NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Lịch sử Các Đảng-phái Việt-nam.

***

BẢO-ĐẠI

CÁC ĐẢNG-PHÁI QUỐC-GIA

và Sự Thành-lập Chính-quyền Quốc-gia

Tủ Sách Nghiên-Cứu Sử-Địa

1991

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Lịch sử Các Đảng-phái Việt-nam.

***

BẢO-ĐẠI, CÁC ĐẢNG-PHÁI QUỐC-GIA và Sự Thành-lập Chính-quyền Quốc-gia

Tủ sách Nghiên-cứu Sử Địa.

1991

Lời nói đầu.

Trong lịch-sử cách-mạng hiện-đại, các nhà cách-mạng Việt-nam đã nhiều lần phải trốn tránh ra ngoại-quốc, đặc-biệt là sang Tầu, sang Nhật và sang Xiêm.

Đợt lưu-vong đầu tiên bắt đầu khi quân Pháp cưỡng chiếm toàn cõi Việt nam và Triều-đình Huế ký kết Hòa ước 1884 chấp nhận việc nhuờng Nam kỳ cho Pháp và sự bảo-hộ của Pháp ở Bắc-kỳ.

Đợt này có các nhà ái-quốc chống Pháp như Nguyễn-Thiện- Thuật, Tôn-Thất-Thuyết...

Đợt lưu-vong thứ hai bắt đầu khi quân Nhật đại thắng quân Nga (1905), Phan Bội Châu và các nhà ái quốc Việt-nam muốn noi gương duy-tân của người Nhật nên đề xướng phong trào Đông du, vận-động thanh niên xuất dương sang Nhật cầu học. Khi người Nhật bắt tay với Pháp, họ ra lệnh trục xuất các thanh niên du học nên phần lớn những người này phải chạy sang Trung hoa.

Đợt lưu vong thứ ba xảy ra sau khi cuộc khởi nghĩa của Việt-nam Quốc-dân đảng thất bại (1930), các đảng viên đảng này phải chạy ra ngoại quốc.

Đợt lưu vong thứ tư xảy ra khi Việt Minh đàn áp các đảng phái quốc gia như Việt nam Quốc dân đảng, Việt

nam Cách mạng đồng minh, Đại Việt duy dân, Đại Việt Quốc dân đảng năm 1946, thẳng tay dùng võ lực tàn sát các đảng phái này khiến các nhà cách mạng quốc gia phải trốn sang Trung hoa lánh nạn.

Đợt lưu vong thứ năm xảy ra vào năm 1975, khi Việt Cộng chiếm được miền Nam, cả triệu người Việt đi tìm tự do ở hải ngoại trong đó có 250.000 người, phần lớn ở miền Bắc, đã chạy sang tỵ nạn ở Trung Cộng.

Trong phạm vi cuốn sách này, chúng tôi chỉ nói đến giai đoạn những nhà ái quốc Việt nam bỏ nước sang Trung hoa từ 1946 đến 1950

Cuộc lưu vong lần này có tầm quan trọng đặc biệt nhờ có sự vận động thành lập Chính quyền Quốc gia, để có thể giữ vững được miền Nam Việt nam ít ra cũng trong một phần tư thế kỷ.

Giai đoạn này là một giai đoạn ít sách, sử nào viết đến nên chúng tôi thực hiện cuốn sách này bằng cách khai thác các hồi ký, thư từ, văn kiện của các đảng phái, các nhà cách mạng lưu vong và những dữ kiện do sự phỏng vấn, nói chuyện với những nhà cách mạng còn sống, các văn kiện lưu trữ tại các văn khố như văn khố quân đội Pháp (SHAT), văn khố Pháp quốc Hải ngoại Pháp (ANOM) v.v... tất nhiên với phương tiện và thời gian hạn hẹp, chúng tôi chưa khai thác được hết tất cả các tài liệu được.

Trên thực tế không ai và không có cách nào khai thác được hết các tài liệu trong lúc này vì các văn khố Pháp chưa cho phép khai thác các tài liệu mật liên quan đến những người còn sống. Do đó cuốn sách này vẫn chỉ

được viết ra với sự dè dặt thường lệ của tác giả vì khi các tài liệu mật trên được phép khai thác ,chúng ta có thể có thêm nhiều tài liệu quan trọng mới. Song đó là công việc của các nhà nghiên cứu thế hệ sau.Thế hệ này không hy vọng gì khai thác được các tài liệu trên vì phải chờ đến 50 năm sau khi những nhân vật trên qua đời.

Các tài liệu, thư từ, hình ảnh chúng tôi thu lượm được để viết ra cuốn sách này, một phần sẽ được in thành tập dùng làm tài liệu bổ túc cho cuốn sách, phần còn lại sẽ do Văn khố của Nhóm Nghiên cứu Sử Địa bảo quản, hy vọng nó sẽ giúp ích cho những nhà nghiên cứu sau này có những phương tiện để làm việc.

Cuốn sách này sẽ được in thành 6 tập :

1. Các đảng-phái Quốc gia lưu vong ở Trung hoa 1946-1950.

Hội nghị Hương-cảng 9-9-1947.

2. Bảo đại, các Đảng-phái Quốc-gia và sự thành-lập Chính quyền Quốc gia.

3. Văn-kiện, thư từ liên quan đến các nhà cách mạng Quốc gia lưu vong ở Trung hoa 1946-1950.

Tập này in nguyên bản hay trích in các văn kiện, thư từ, tài liệu, hồi ký do chúng tôi thu góp được để viết bộ sách này và tàng trữ tại Văn khố của nhóm Nghiên Cứu Sử địa Việt nam Montréal.

4.. Hình ảnh các chính khách Quốc gia Việt nam lưu vong 1946-1950 và Hội nghị Hương cảng 1947.

Tập này in các hình chụp liên quan đến các nhà cách mạng Việt nam lưu vong ở Trung hoa và Hội nghị Hương cảng cùng những hình ảnh chụp tại Việt nam nhưng có liên hệ đến chủ đề trên.

5. Tiểu sử các chính khách Quốc gia 1946-1950.

Tập này in tiểu sử các nhân vật liên hệ đến chủ đề của tập 1 bao gồm các chính khách ở Hải ngoại cũng như các chính khách ở trong nước mà những hoạt động của họ có liên quan đến chủ đề trên.

6. Lưu vong Ngoại sử.

Tập này viết về chuyện bên lề các hoạt động của nhà cách mạng Việt nam ở Trung hoa 1946-1950 trích trong tập Cách mạng hồn do Lưu Đức Trung viết.

Tập này là tập nghiên-cứu vấn-đề Bảo đại, các Đảng-phái Quốc gia lưu vong và ở trong nước vận-động, tranh-đấu để thành- lập Chính-quyền Quốc gia.

Tập này chính là tập nối tiếp tập **Các Đảng-phái Quốc- gia Lưu-vong 1946-1950 & Hội-nghị Hương-cảng 9-9-1947** *nên các chương đánh số kế tiếp với các chương của tập trên.*

Montréal Mùa Thu 1991.

Nguyễn Khắc Ngữ.

Nội-dung.

Lời nói đầu.
Chương Mười Hai: Bảo-đại điều-đình với Pháp. t. 1

I. Chính-sách mới của Chính-phủ Ramadier. II. Phản-ứng của Việt-minh. III. Phản-ứng của các đảng-phái Quốc-gia. IV. Pháp móc nối với Bảo-đại.

Chương Mười Ba: Bảo-đại gặp Bollaert ở vịnh Hạ long. 15

I. Bollaert cử viên phụ-tá Reynaud sang Hương cảng. II. Bảo-đại gặp Bollaert ở vịnh Hạ-long lần thứ nhất. III. Bảo-đại sang Âu châu. IV. Chung quanh chiếc ghế Thủ-tướng. V. Hoạt-động của Nguyễn-Văn-Xuân. VI. Bảo-đại ký Tuyên-ngôn chung với Bollaert ở Vịnh Hạ-long.

Chương Mười Bốn: Từ Hiệp-ước Hạ-long đến Hiệp-ước Elysée. 60

I. Pháp không thi-hành Hiệp-ước Hạ-long. II. Phản-ứng của Chính-phủ Nguyễn-Văn-Xuân. III. Chính-phủ Trung-ương chuẩn-bị điều-đình với Pháp. IV. Bảo-đại điều-đình ở Pháp. V. Hiệp-ước Elysée.

Chương Mười Lăm: Hoàng-đế Bảo-đại hồi-loan. 100

I. Sáp-nhập Nam-kỳ vào Việt-nam. II. Bảo-đại về nước.

Chương Mười Sáu: Các đảng-phái Quốc-gia 1945-1946. 112

I. Việt-nam Quốc-dân đảng. II. Việt-nam Cách-mạng Đồng-minh Hội. III. Đảng Đại-Việt Quốc-gia Xã-hội. IIIb. Việt-nam

Thanh-niên Ai-quốc Hội. IV. Đại-Việt Duy-dân Đảng. V. Tân Việt-nam Quốc-dân Đảng. VI. Đại-Việt Quốc-gia Liên-Minh. VII. Việt-nam Phục-quốc Đồng-minh Hội. VIII.Các Đảng-phái Quốc-gia ở miền Nam.

Chương Mười Bảy: Các Đảng-phái Quốc-gia trước Hiệp-ước Elysée. 126

I. Việt-nam Quốc-dân Đảng. II. Đại-Việt Quốc-dân đảng. III. Việt-nam Cách-mạng Đồng-minh Hội. IV. Khối Quốc-gia Liên-hiệp. V. Các nhóm trí-thức Quốc-gia. VI. Việt-nam Bảo-Hoàng đảng. VII. Phong-trào Hoạt-động Xã-hội Công Nông. VIII.Phong-trào Thanh-niên. IX. Đại-Việt Phục-hưng Hội. X. Việt-nam Phục-quốc Đồng-minh Hội. XI. Đảng Xã-hội Công-giáo. XII. Việt đoàn. XIII.Các đảng chủ-trương Nam-kỳ tự-trị. XIV. Các đảng-phái địa-phương.

Chương Mười Tám: Các Giáo-phái Việt-nam. 151

I. Giáo-phái Cao-đài. II. Giáo-phái Hòa-hảo. III. Lực-lượng Võ-trang bảo-vệ tín-đồ Thiên Chúa giáo (UMDC). IV. Lực-lượng Võ-trang Công-giáo Phát-diệm, Bùi-chu. V. Phật-giáo.

Chương Mười Chín: Các Đảng-phái Lưu-vong và Hiệp-định Elysée. 183

I. Kỳ-ngoại Hầu Cường để và Giải-pháp Bảo-đại. II. Hoạt-động của Việt-nam Dân-chúng Vận-động Hội. III. Việt-nam Liên-minh Cách-mạng. IV. Việt-nam Phản-cộng Đại-Đồng-minh. V. Việt-nam Kiến-quốc Quân. VI. Kiến-quốc quân trở về Việt-nam.

Thay lời kết. 208

Tài-liệu Tham-khảo. 211

Bản đồ : Địa vực các Giáo-phái miền Nam 205

Chương Mười Hai.

Bảo đại, điều đình với Pháp.

I. Chính sách mới của Chính phủ Ramadier.

Ngày 5-3-1947, Chính phủ Pháp cử Emile Bollaert làm Cao ủy Pháp ở Đông dương thay đế Đô đốc d' Argenlieu và ngày 1 tháng 4, Bollaert sang đến Sài gòn.

Do 2 sắc lệnh ký ngày 27-3-1947, Chính phủ Ramadier định rõ quyền hành của Cao ủy Pháp tại Đông dương về phương diện an ninh và quốc phòng và quyền đại diện trực tiếp của Chính phủ Pháp tại Đông dương.

Quyết định này khiến cho quyền hành của Bollaert rất lớn.

Cùng trong ngày 27-3-1947, Hội đồng các đảng phái Pháp đã quyết định chính sách mới cho Việt nam và ra chỉ thị cho Cao ủy Pháp tại Đông dương thi hành chính sách mới này như sau:

I. Nước Pháp có ở Đông dương những quyền lợi tinh thần và vật chất mà sự bảo vệ chúng bất khả di dịch hay bàn cãi.

Các quyền lợi được coi là chính yếu đó là:

a. Giữ gìn và phát triển tự do ảnh hưởng văn hóa và những quyền lợi kinh tế của nước Pháp.

b. Bảo vệ các sắc dân thiểu số đã trông cậy vào nước Pháp.

c. Thi hành các cam kết quốc tế mà nước Pháp đã ký kết và gìn giữ an ninh cho những căn cứ chiến lược cần thiết cho việc bảo vệ Đông dương và Liên Hiệp Pháp...

II. Liên Hiệp Pháp không phải là một tổ chức giản lược theo thiện chí. Tổ chức này xây dựng trên những quan hệ pháp lý bao gồm những nghĩa vụ rõ ràng và chính xác. Đoạn mở đầu Hiến pháp đã minh định:

" Liên Hiệp Pháp bao gồm những quốc gia và những dân tộc cùng đặt những tài nguyên và cố gắng để phát triển những nền văn minh liên hệ, phát triển phúc lợi và bảo vệ an ninh của họ ".

Điều 62 của Hiến pháp phát triển đoạn mở đầu trên về phương diện quân sự và ngoại giao. Điều này ủy cho Chính phủ Cộng hòa nhiệm vụ phối hợp những phương tiện bảo vệ Liên Hiệp Pháp, điều hành một chính sách được soạn thảo riêng để bảo đảm sự bảo vệ này. Vì vậy, chúng ta có thể chấp nhận bỏ rơi hay từ bỏ vài quyền lợi của Chính quốc chứ không thể làm như vậy với Liên Hiệp Pháp mà chúng ta là nước quyền ủy.

III. Cần nhấn mạnh rằng nước Pháp không muốn tái lập trên những lãnh thổ hải ngoại ở Á châu, chủ quyền theo kiểu ngày xưa.

Nước Pháp tuyên bố rõ ràng rằng không muốn xen vào hay can thiệp vào chính quyền nội bộ các quốc gia Đông dương.

Nước Pháp chỉ muốn các quốc gia khác nhau và các lãnh thổ :

1. Chấp nhận Hiến chương Liên Hiệp Pháp và những nghĩa vụ liên hệ.

2. Cùng tổ chức việc quản trị những quyền lợi chung.

3. Tôn trọng những quyền lợi của Pháp đã nói ở trên.

IV. Những đòi hỏi chính yếu của người Việt là Độc lập và Thống nhất 3 xứ cùng nói tiếng Việt.

Chúng ta không chống lại những đòi hỏi này.

Chúng ta căn cứ vào những điều căn bản của Hiệp định Sơ bộ Pháp Việt ngày 6-3 (1946 *) với điều kiện sự độc lập này chỉ thi hành trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp và theo những đòi hỏi của Hiến Pháp. Nếu Hiệp định này bị vi phạm bằng sự xâm phạm ngày 19- 12 (1946, của Việt Minh *), những nguyên tắc này không giảm bớt và chúng ta phải tìm những phương pháp đi đến kết quả hòa bình tạo dựng một tình thế bền vững trong một thỏa ước giữa chúng ta và các quốc gia An nam và giữa các quốc gia này với các quốc gia khác ở Đông dương.

Trong sự thử thách bằng võ lực mà chúng ta đã áp đặt, ưu thế của chúng ta đã rõ ràng. Chúng ta có thể đi tìm một giải pháp chính trị mà chúng ta luôn luôn để ý, bằng cách ký kết với một hay những chính quyền Việt nam.

Song song với hành động quân sự, chúng ta đưa ra hành động chính trị, chúng ta để cho người Việt nam thấy rõ rằng nước Pháp quyết định không bao giờ trở lại tình trạng trước ngày 9-3-1945 và thành thực muốn để cho họ điều khiển xứ sở của họ.

Ngài không được bỏ qua bất kỳ phương tiện nào để đi đến mục đích này.

Nếu người Việt nam dự định thử thành lập một Chính phủ Lâm thời, chúng ta coi đó là một tiến bộ.

Thành phần của Chính phủ này, chúng ta chỉ cần biết rõ rằng họ có phạm những tội ác hay không. Các phần tử Việt Minh cần phải loại bỏ.

Có thể có nhiều Chính phủ khác nhau được thành lập ở 3 xứ. Vì

đây là giải pháp tạm thời nên không có gì bất lợi.

Các Chính phủ Nam kỳ, Bắc kỳ và Trung kỳ sau đó sẽ quyết định phối hợp thành một Chính phủ duy nhất hay lập một Chính phủ Thống nhất đứng trên các Chính phủ trên vì đa số người Việt nam mong muốn Thống nhất 3 xứ là điều không còn nghi ngờ gì nữa, trong khi đó chỉ còn trục trặc ở chỗ Liên hiệp tuyệt đối giữa các xứ và Chính quốc Pháp mà thôi.

Các cơ cấu cổ truyền phải được tái lập nhưng chúng ta không thể lộ diện như những người tái lập Triều đại Hoàng tộc. Đó là nhiệm vụ của một hay các Chính phủ Việt nam, khích động sự biểu dương của ý nguyện quần chúng. Trên nguyên tắc chúng ta không chống lại bất cứ hình thức Chính quyền nào miễn là nhân dân mong muốn hình thức đó...

Ký tên :

Paul Ramadier - Yvon Delbos Maurice Thorez - Marcel Roclore Pierre Henri Teitgen - Marius Moutet
và Felix Gouin (1).

Trong Văn thư gửi các ủy viên Cộng hòa Pháp ở Đông dương ngày 20- 5- 1947 Bollaert còn xác định chính sách mới của Pháp như sau:

*Tất cả các đảng phái Pháp đã thỏa thuận về mục đích (của Chính sách Pháp ở Đông dương *) là bảo vệ sự hiện diện của Pháp ở Đông dương.*

Hiến pháp được Quốc hội Lập Hiến (Pháp quốc) thông qua, được dân Pháp chấp thuận và ban hành ngày 27-10-1946, nhấn mạnh đến cá thể. Lần đầu tiên trong lịch sử, Liên Hiệp Pháp mà Đông dương là một thành phần, trở thành một đơn vị Hiến định của nền Cộng hòa

(Điều VIII). Như vậy, Đông dương có sự bảo đảm chắc chắn hiến định để giúp ta chống lại mọi ý định bỏ rơi nó. Thực vậy, Hiến pháp và những qui chế liên hệ không thể coi nhẹ để mà điều đình một cách phiêu lưu, dù ở Đông dương hay nơi khác.

Hơn nữa, ở Hội nghị San Francisco, nước Pháp đã cam kết với Liên Hiệp Quốc là sẽ cải tiến chính sách đối với các dân tộc mà họ cai trị. Trước thế giới, nước Pháp có trách nhiệm về số phận của những dân tộc này và phải làm tròn bổn phận. Sau đó một ủy ban Quốc tế đã đưa ra những quyền lợi và bổn phận của các dân tộc này mà ta không được xâm phạm.

*Tuy nhiên, không có vấn đề, giữ Đông dương dưới chế độ trước Thế chiến thứ II. Liên Hiệp Pháp khác với Đế quốc Pháp trước đây. Đế quốc bao hàm quan niệm quyền bính. (Ngày nay *) nước Pháp không muốn áp đặt luật của họ (ở các xứ này) nữa. Nếu có lúc phải bắt buộc dùng võ lực chống lại những kẻ nổi loạn - như chính họ sẽ dùng ngay trên lãnh thổ chính quốc - nước Pháp chấp nhận rằng sự kết hợp trong Liên Hiệp Pháp không thể bằng gượng ép mà phải đặt nền tảng trên sự thỏa thuận tin cậy của các quốc gia hội viên.*

Chủ tịch Hội đồng và Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại đã nhiều lần tuyên bố:

Võ lực không giải quyết được gì cả. Liên Hiệp Pháp phải dựa trên những căn bản kém bấp bênh hơn là thứ võ lực luôn luôn gây ra những sai lầm.

Kỷ nguyên Đế quốc đã hết rồi. Kỷ nguyên thân hữu bắt đầu.

Ký tên : Bollaert (2).

II. Phản ứng của Việt Minh.

Có lẽ các đảng viên đảng Cộng sản Pháp đã báo cho Hồ Chí Minh biết chính sách mới của Pháp nên ngày 19-4-1947, Hồ Chí Minh liền đề nghị mở lại các cuộc điều đình để chấm dứt chiến tranh.

Hồ Chí Minh cũng biết rằng, Đồng Minh nhất định không công nhận một Chính quyền Cộng sản ở Việt nam, người Pháp với những cam kết với Đồng minh cũng không thể điều đình đơn phương với Chính phủ của ông nên từ ngày 10 tháng 3 ông đã cho Dương Thanh Dân và Lê Xuân sang Quảng châu, liên lạc với các lãnh tụ Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc, mời về nước (3) để tái lập Chính phủ Liên Hiệp Kháng chiến chống Pháp.

Sự thực Hồ Chí Minh lại muốn lấy các đảng phái Quốc gia làm cái bình phong để điều đình với Pháp.

Tất nhiên các đảng phái Quốc gia lưu vong đã có nhiều kinh nghiệm về việc hợp tác với Việt Minh nên không mắc lừa chung.

Đồng thời Việt Minh ở Nam kỳ cũng vận động để 300 nhà trí thức ký một kiến nghị đòi Pháp phải điều đình với Hồ Chí Minh. Khôi hài hơn cả là những người chủ chốt ký trong kiến nghị này lại thuộc phe Nam kỳ tự trị.

Ngày 19-5-1947, Trần Văn Tỷ, Thư ký Hội đồng Nam kỳ, Cố vấn của Phong trào Bình dân Nam kỳ, đã cầm đầu một phái đoàn đưa kiến nghị này cho Cao ủy Pháp Bollaert.

Ngày 19-6-1947, Hồ Chí Minh tái xác nhận lòng mong muốn của dân tộc Việt nam muốn hợp tác với nước Pháp trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Song lúc ấy đã quá muộn rồi. Chính sách của Pháp đã thay đổi.

Từ ngày 3 -5-1947, Tổng thống Ramadier đã cải tổ Chính phủ, gạt tất cả các Bộ trưởng thuộc đảng Cộng sản ra khỏi Chính quyền.

Paul Coste Floret, một nhân vật có tiếng chống Việt minh từ lâu, thay Marius Moutet làm Bộ trưởng bộ Pháp quốc Hải ngoại.

Điều này làm Hồ Chí Minh thất vọng nhiều vì ông vẫn tin tưởng rằng các đồng chí trong đảng Cộng sản Pháp của ông sẽ hỗ trợ ông rất nhiều trong việc điều đình với người Pháp.

III. Phản ứng của các đảng phái Quốc gia.

Ngày 15-5-1947, Bollaert ra Hà nội. Trong bài diễn văn nói trước đông đủ cử tọa Việt Pháp, ông tuyên bố không nhìn nhận một đảng phái nào nắm độc quyền ở Việt nam (ý chỉ đảng Cộng sản *) và kêu gọi tất cả các đảng phái Việt nam hãy đứng lên nắm lấy vai trò của mình ...

Để chào mừng Bollaert, báo Thời sự, cơ quan ngôn luận của Liên minh các đảng phái Quốc gia, 3 cựu dân

biểu Quốc hội Việt Minh năm 1946 đã viết:

Theo ý kiến chúng tôi, nước Pháp phải và chỉ có thể ký kết với Cựu Hoàng Bảo đại. Cựu Hoàng có thể trở lại với tư cách Hoàng Đế như xưa hay như một vị Quốc trưởng, nhưng điều đáng kể là nước Pháp ký kết với Ngài và ủy cho Ngài thành lập một Chính phủ Quốc gia xứng đáng với danh hiệu của nó, với những nhân vật đủ khả năng và có uy tín với quần chúng.

Một khi nền độc lập của Việt namđược công nhận và Chính phủ Quốc gia thành hình, chúng tôi tin chắc rằng toàn thể dân chúng sẽ đứng về phía ta và nếu Việt Minh không chịu chấp nhận, tiếp tục phá rối thì Chính phủ sẽ phụ trách việc đánh dẹp họ như một bọn ăn cướp (8).

Ngày 20, ở Sài gòn, Nguyễn Văn Sâm, Đại diện Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn Quốc tuyên bố :

- Chính phủ Hồ Chí Minh chỉ là một Chính phủ Cộng sản, thi hành chính sách của Đảng và độc tài...

Ông cũng đề cao người công dân Vĩnh Thụy, một nhà ái quốc nhiệt thành và là người đứng trên hết tất cả các đảng phái (8).

Ngày 24-5-1947, Bollaert vào thăm Huế. Nhân dịp này Ủy ban chấp chánh và Phong trào Quốc gia Liên hiệp đã tổ chức ở Huế một cuộc biểu tình lớn biểu dương tinh thần Quốc gia và lòng ngưỡng mộ Bảo đại của dân chúng miền Trung (8).

Trong khi ấy người Pháp cử Paul Mus, một giáo sư

khoa, từng sống lâu năm ở Việt nam và quen biết nhiều nhân vật trong chính phủ Hồ Chí Minh, lên Việt Bắc liên lạc với Việt Minh.

Ông đã gặp tân Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám và Hồ Chí Minh, đưa ra các điều kiện của Chính phủ Pháp để chấm dứt chiến tranh:

1. Chấm dứt ngay lập tức các hành động chiến tranh, khủng bố và tuyên truyền.

2. Đem nộp phần lớn các vũ khí.

3. Quân Pháp được tự do di chuyển trên toàn lãnh thổ Việt nam.

4. Trao trả tất cả các con tin, tù binh và những binh sĩ đào ngũ (9).

Tất nhiên Việt Minh không thể chấp nhận những điều kiện trên được.

IV. Pháp móc nối với Bảo đại.

Đồng thời Bộ Ngoại giao Pháp cử Cousseau sang Hương cảng với tư cách Lãnh sự Pháp ở Hương cảng liên lạc với Bảo đại song Bảo đại nhất định không chịu nhượng bộ nếu Pháp không để Việt nam được Độc lập và Thống nhất (10).

Để trả lời nhà cầm quyền Pháp,, ngày 5-7-1947, Bảo đại trả lời cuộc phỏng vấn của phóng viên báo Union Francaise như sau:

Nếu toàn thể dân chúng Việt nam tin tưởng nơi tôi, nếu sự hiện diện của tôi có thể đóng góp vào sự tái lập mối giao hảo giữa người Việt và người Pháp, tôi sẽ sung sướng trở về nước.

Tôi không ủng hộ Việt Minh cũng không chống lại họ. Tôi không thuộc một đảng phái nào. Hòa bình sẽ mau trở lại nếu người Pháp biết rõ rằng tinh thần dân Việt ngày nay không giống như 10 năm trước. Tôi không nói thêm nữa vì Chính phủ Pháp biết rõ những đòi hỏi của tôi. Đề nghị của tôi chỉ liên quan đến việc làm tròn nhiệm vụ làm trung gian giữa nước Pháp và toàn thể các đảng phái Việt nam (11).

Thấy tình hình bất lợi, ngày 19-6-1947 Hồ Chí Minh vội vàng cải tổ Chính phủ cho bớt về Cộng sản đi.

Tân Chính phủ vẫn do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Nguyễn Vĩnh Thụy vẫn còn là Cố vấn tối cao.

Thứ trưởng Phủ Chủ tịch : Phạm Ngọc (Bác sĩ).

Bộ trưởng Nội Vụ : Tôn Đức Thắng (sau Khê Văn Cấn thay, Tôn đức Thắng làm Thanh tra đặc biệt).

Thứ trưởng Nội vụ : Trần Duy Hùng (Bác sĩ).

Bộ trưởng Ngoại giao : Hoàng Minh Giám (Giáo sư).

Bộ trưởng Quốc phòng : Tạ Quang Bửu.

Tổng Tham mưu Quốc phòng : Võ Nguyên Giáp.

Bộ trưởng Tài chính : Lê Văn Hiến.

Thứ trưởng Tài Chánh : Trịnh Văn Dinh.

Bộ trưởng Tư pháp : Trần Công Thương (Luật sư).

Bộ trưởng Kinh tế : Phan Anh.

Thứ trưởng Kinh tế : Cù Huy Cận (Kỹ sư), Bùi Công Trừng.

Bộ trưởng Công chánh và Giao thông : Trần Đăng Hoa.

Thứ trưởng Công chánh và Giao thông : Đặng Phúc Thông (sau Dung thay).

Bộ trưởng Nông nghiệp : Ngô Thành Nhơn (Kỹ sư Nông nghiệp).

Thứ trưởng Nông nghiệp : Cù Huy Cận (sau Nghiêm Xuân Yêm ay).

Bộ trưởng Y tế : Hoàng Tích Trí (Bác sĩ).(Sau ông này từ chức Vũ Đình Trung thay).

Thứ trưởng Y tế : Nguyễn Văn Tạo (sau Tôn thất Tùng thay).

Bộ trưởng Xã hội : Chu Bá Phượng.

Bộ trưởng Giáo dục : Nguyễn Văn Huyên (Giáo sư).

Thứ trưởng Giáo dục : Nguyễn Khánh Toàn (Giáo sư).

Bộ trưởng Cựu chiến binh và Thương binh : Vũ Đình Tùng (Bác

Thứ trưởng Cựu Chiến binh và Thương binh : Ngô Tử Hạ.

Đại diện Ngoại giao ở Bangkok : Nguyễn Đức Quỳ.
New Delhi : Mai Thế Châu.
Hương cảng : Lê Xuân (12).

Tân chính phủ gồm 3 đảng viên Cộng sản, 4 Dân chủ, 4 Xã hội, 2 uốc gia, 3 Công giáo, 1 Phật giáo, 8 Độc lập và 2 cựu quan lại. Tất

nhiên các chức vụ chính đều do các đảng viên Cộng sản hay các đảng Dân chủ và xã hội nắm giữ.

Sau khi về Pháp để tham khảo ý kiến Chính phủ trung ương, Bollaert, ngày 22-7-1947 trở lại Việt nam, tuyên bố :

- Chúng ta cùng mong tìm ra lối thoát cho cuộc chiến tranh này làm thế nào để không có kẻ thắng, người bại. Chúng ta bác bỏ các cuộc điều đình với những đối thủ không thể nói chuyện được bằng lý lẽ và đi theo đảng chính trị tồi bại (ý chỉ Cộng sản *).

Chúng ta sẽ tranh thủ hòa bình lâu dài với tất cả những đảng phái, những nhóm chính trị nhiệt tình yêu nước ...(13).

Mấy hôm sau Hồ Chí Minh trơ tráo tuyên bố:

Cao ủy đã nói rằng Ông muốn đặt căn bản cho một nền hòa bình lâu dài với tất cả các đảng phái.

Bây giờ Chính phủ Việt nam không những gồm đại diện tất cả các đảng phái (sic) nhưng còn có cả các người yêu nước không thuộc đảng phái nào.

Vậy nếu Cao ủy thành thực muốn liên lạc với tất cả các đảng phái chính trị xứng đáng với danh hiệu này, ông không cần tìm ở đâu hơn nữa (13).

Để trả lời báo chí hỏi về Vĩnh Thụy, Hồ Chí Minh còn trơ tráo hơn, nói:

Các nhân viên Chính phủ cũng như chính tôi đều là bạn bè của Cố Vấn Vĩnh Thụy. Chúng tôi rất muốn gặp lại ông và mong ông sớm trở về để cùng lo việc nước.

Nhưng Cố vấn Vĩnh Thụy lúc này chưa muốn rồi

Hương cảng. Chúng tôi xa nhau nhưng lúc nào cũng lúc nào cũng nhớ đến nhau. Chính phủ và nhân dân Việt nam hoàn toàn tin tưởng vào lòng trung thành của Cố vấn Vĩnh Thụy. Ông tuy ở ngoại quốc nhưng lúc nào cũng làm việc cho Chính phủ Quốc gia mà ông vẫn còn là một thành phần (13).

Bảo đại sợ Hồ Chí Minh lại muợn tên mình để ký kết với người Pháp nên cho Trần Văn Tuyên về nước nghiên cứu tình hình.

Để đánh tan dư luận cho rằng Bảo đại vẫn còn ủng hộ Việt Minh, Trần Văn Tuyên tuyên bố với báo chí :

Hoàng đế Bảo đại không còn coi mình là Cố vấn Tối cao của Chính phủ Hồ Chí Minh nữa. Ngài không chống lại việc Chính phủ này ký hòa ước với Chính phủ Pháp với điều kiện Hòa ước này phải được ký kết bình đẳng và Việt Minh không được cho rằng Đảng của họ đứng trên các đảng phái khác ...(14).

Trước tình thế này Bảo đại không thể để Hồ Chí Minh đi bước trước, ông vội vàng triệu tập Hội Nghị các Đảng phái Chính trị, Văn hóa, Tôn giáo và nghiệp đoàn ở Hương cảng để tìm hậu thuẫn cho ông, để ông có danh chính ngôn thuận trở về Việt nam và có đủ tư cách pháp lý để đứng ra điều đình với Pháp.

---

1. SHAT 10H 165.
2. SHAT 10H 3828.
3. Gilbert Bodinier. Indochine 1947, SHAT Vincennes 1989 t 12.
4. Bảo đại. Sđd. t 177.

5. Bảo đại. Sđd t 178.

6. Bảo đại. Sđd t 178, 179.

7. Bảo đại. Sđd 179.

8. Bảo đại. Sđd t 177.

9. Bảo đại. Sđd t 178.

10. Bảo đại. Sđd t 178, 179.

11. Bảo đại. Sđd t 179.

11a. Philippe Duvilliers. Sđd t 421.

12. Gilbert Bodinier. Sđd t 93,94.

13. Bảo đại. Sđd 180.

14. Bảo đại. Sđd t 181.

Chương Mười Ba.

Bảo đại gặp Bollaert ở Vịnh Hạ long.

I. Bollaert cử viên Phụ tá Reynaud sang Hương cảng.

Sau khi đề nghị của Bollaert trong diễn văn ở Hà đông bị bác bỏ. Bollaert cử viên Phụ tá của ông là Reynaud sang Hương cảng để điều đình với Bảo đại.

Lập trưởng của Bảo đại vẫn không thay đổi :

Điều kiện của ông là :

1. Việt nam pnải được độc lập và thống nhất trong khuôn khổ Liên bang Đông dương trong đó Việt nam phải có Quân đội,Cảnh sát và các cơ quan công quyền riêng.

2. Nước Pháp được giữ một số căn cứ chiến lược và sẽ cộng tác với Việt nam trong nhiều địa hạt, qua các cố vấn kỹ thuật.

3. Về ngoại giao Bảo đại muốn rằng Việt nam có quyền ngoại giao riêng, đặc biệt là có thể xin viện trợ ngoại quốc trực tiếp chứ không phải qua tay người Pháp (1).

Reynaud không thể thuyết phục được Bảo đại nhượng bộ 2 khoản độc lập và thống nhất nên Bollaert phải đích thân về Pháp để trình bầy với Tổng thống Ramadier các điều kiện của Bảo đại, nhất là thuyết phục Chính phủ Pháp chấp nhận tuyên bố Việt nam độc lập và thống nhất.

Ông thuyết phục Chính phủ Pháp rằng : Lúc này, hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải tranh thủ hòa bình ở Việt nam, chúng ta phải chấp nhận thỏa mãn chữ độc lập cho họ. Trái lại tôi đoan chắc rằng sự độc lập này không đi quá khuôn khổ một lời thần chú (2).

Coste Floret không phản đối việc này nên Chính phủ Pháp cũng đồng ý.

Khi Bollaert trở lại Việt nam, đã cho Cousseau nói cho Bảo đại hay và mời ông đi gặp Bollaert ở Vịnh Hạ long.

Bảo đại nhận lời nhưng xác nhận rằng đây chỉ là một cuộc tiếp xúc cá nhân mà thôi, không ký kết gì cả.

II. Bảo đại gặp Bollaert ở vịnh Hạ long lần thứ nhất.

Ngày hẹn gặp gỡ được định vào ngày 6-12-1947. Bảo đại giữ rất kín cuộc gặp gỡ này, không nói với ai ngoài Hoàng thân Vĩnh Cẩn.

Thực ra trước đó ít lâu, Bảo đại có bàn với Lưu Đức Trung về việc gặp Cao ủy Pháp.

Hai ông đã chọn địa điểm là Vịnh Hạ long, trên một tầu chiến Pháp. Về nhân sự, ông Lưu muốn Bảo đại đứng trên các đảng phái, nên giao việc thương thuyết với Pháp cho một Phái đoàn.

Ông Lưu hỏi :

- Thưa Ngài, bên Pháp có bao nhiêu người và những ai ?

- Cao ủy Bollaert sẽ đem theo 15 tùy viên.

- Vậy xin Ngài tuyển chọn đem theo một số tùy viên tương đương để tăng uy tín trong cuộc hội đàm.

- Đành vậy, nhưng bên mình có ai đâu ?

- Thưa Ngài, sao lại không ! Cụ Thần, các ông Tam, Long. Tuyên, Đán v.v... Người nào cũng đứng đắn, đàng hoàng và thành tâm với đại cuộc. Xin Ngài tuyển chọn đem theo.

- Không nên, ông Lưu ạ ! Đem mấy ông ấy đi làm gì ? Đã không ích lợi lại thêm lộn xộn !

- Thưa Ngài, Ngài nên coi việc Quốc gia là trọng. Anh em đều có một tinh thần cách mạng rất cao. Có họ đi, Pháp kiêng nể, Ngài dễ nói chuyện. Xin Ngài suy xét ! (3)

Vì việc tranh luận này nên khi Bảo đại đi Hạ long đã dấu cả Lưu Đức Trung.

Ngày 6-12-1947, Bảo đại thuê một chiếc thủy phi cơ

Catalina của một hãng Úc để cùng Vĩnh Cẩn và Cousseau ra vịnh Hạ long.

Ở đó ông lên chiến hạm Duguay-Trouin, Soái hạm của Bollaert. Ông được Bollaert , Tướng Valluy, Đề đốc Battet cùng nhiều viên chức cao cấp Pháp trong đó có ông Pierre Messmer, Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Bắc kỳ, tiếp đón.

Sau bữa điểm tâm, Bảo đại và Bollaert ngồi nói chuyện tay đôi trong Phòng Khách của Thuyền trưởng.

Sau khi gợi lại những chuyện ở bên Tây, Bollaert vào đề, ông nói rằng ông yêu quý dân Việt và rất cảm động khi đem lại độc lập và thống nhất cho dân tộc này...

Bảo đại chỉ dè dặt ngồi nghe.

Bất thình lình, Bollaert đứng dậy, lấy trong túi áo da ra 2 tài liệu, để trên bàn rồi đưa cho Bảo đại.

Bảo đại cầm xem thì thấy tài liệu thứ nhất viết dưới hình thức một Tuyên cáo chung, trong đó ông thấy có nói đến độc lập.

Tài liệu thứ hai là một Bản tóm tắt những vấn đề sẽ thương thuyết trong tương lai trong đó có các vấn đề Ngoại giao, Quân sự. Văn hóa, Tài chính, Kỹ thuật v.v...

Sau khi xem xong. Bảo đại đưa trả Bollaert.

Bollaert để trên bàn, hau háu nhìn Bảo đại rồi lấy cây bút ra:

- Thưa Ngài, tôi đề nghị để cụ thể hóa cuộc gặp gỡ của chúng ta, chúng ta cùng ký vào 2 tài liệu này...

- Thưa Ngài Cao ủy, Ngài đã yêu cầu gặp tôi. Tôi chỉ nhận là gặp Ngài thôi. Mặc dù tôi nhận được những thỉnh cầu (trở lại ngôi Hoàng đế *), tôi chỉ đại diện cho cá nhân tôi,tôi chỉ đến đây để tìm hiểu quan điểm của Ngài. Dù thế nào mặc lòng, không có vấn đề ký kết gì cả, tôi không được ủy nhiệm để làm như vậy !

- Tuy nhiên, Thưa Ngài, Tài liệu này đáp ứng nguyện vọng của dân tộc Việt nam. Nó không chỉ bảo đảm cho tương lai, chữ ký của chúng ta là một cách chính xác hóa cuộc gặp gỡ này.

- Nhưng, Thưa Ngài Cao ủy, nếu chỉ muốn có một chứng tích cho cuộc gặp gỡ của chúng ta, tại sao Ngài cứ muốn tôi phải ký vào tài liệu này, chỉ cần một tấm hình thôi cũng đủ !

Mặt Bollaert tái đi, Bảo đại giả bộ rút lui. Bollaert nhìn chăm chú vào Bảo đại, đóng cây bút lại... Bảo đại đi ra boong tầu đứng nhìn biển với Vĩnh Cẩn.

Chiều hôm ấy Bollaert về Hà nội, trong khi Bảo lại ở lại trên tầu (4)

Theo ý Bảo đại Bản Tuyên cáo chung có thể chấp nhận được nhưng Bản ghi chú kia có nhiều khoản không thể chấp nhận được vì chúng sẽ khiến cho chủ quyền của Việt nam không thể thực thi được (5).

Sáng hôm sau Bollaert lại ra Hạ long. Ông có vẻ bình

tỉnh hơn hôm qua. Sau khi ăn sáng xong, Bollaert kéo Bảo đại vào phòng khách.

- Thưa Ngài, Chúng ta không thể chia tay như thế này !

Ông trải những tài liệu lên bàn trước mặt Bảo đại và ký trước vào đó.

Bảo đại thấy rằng có thể chấp nhận bản Thông cáo chung được nên ký tên Vĩnh Thụy ở bên cạnh.

Theo ý Bảo đại ông vào Thông cáo chung này còn có mục đích để cho chính phủ Pháp coi ông như người duy nhất để thương thuyết trong tương lai (5)

Bollart không dấu nổi nụ cười chiến thắng, chìa tài liệu kế tiếp ra trước mặt Bảo đại.

Bảo đại để bút xuống và đứng dậy.

- Thưa Ngài, xin Ngài ký vào cả Nghị định thư (protocole) này ...

- Không, Thưa Ngài Cao ủy, Ngài muốn một chữ ký, tôi đã cho Ngài rồi. Điều này đủ chứng tỏ thiện chí của tôi rồi.

Hai người lại tiếp tục tranh luận nhưng Bảo đại nhất định không chịu ký.

Cuối cùng Bollaert xuống nước nói như cầu khẩn:

- Nhưng bây giờ tôi phải ăn nói thế nào với Chính phủ tôi
?

Khi máy thủy phi cơ bắt đầu nổ, chở đưa Bảo đại về Hương cảng. Bollaert lại năn nỉ :

- Thưa Ngài, đây chỉ là tài liệu để làm việc, được giữ bí mật. Chữ ký của Ngài chỉ có nghĩa là Ngài đã biết qua và chúng tôi sẽ đưa cho Ngài một bản sao.

Bảo đại thương hại bảo:

- Nếu tài liệu này có thể giúp ông dịch vụ cá nhân, tôi ký tắt vào thôi.

Nói rồi Bảo đại ký tắt vào cuối 2 tờ tài liệu 2 chữ V.T. rồi đi ra.

Bollaert chạy theo, đưa cho Vĩnh Cẩn bản sao những văn kiện trên (6).

Nội dung bản Thông cáo chung này như sau :

Một bên là Hoàng đế Bảo đại, đại diện nước Việt nam.
Một bên là Cao ủy Bollaert, đại diện Chính phủ Pháp tại Đông dương.

Đã thỏa thuận như sau:

Nước Pháp sẽ nhận cho Việt nam độc lập sau những cuộc thương thuyết chánh thức giữa hai bên.

Việt nam hứa sẽ ưu tiên dùng những chuyên viên Pháp trong công cuộc kiến thiết.

Một hiệp ước chính thức sẽ được thương thuyết và ký kết giữa các đại biểu 2 nước.

Cao ủy Pháp tại Đông dương. *Hoàng đế Bảo đại.*

Ký tên : Bollaert ,đóng dấu. *Ký tên : Vĩnh Thụy. (7).*

Vì Bảo đại dấu việc đi Hạ long nên đã gây ra chuyện đáng tiếc là khi nghe tin đài Sài gòn loan tin sáng ngày 6-12-1947 như sau:

Chiều hôm qua 5-12-47, Cựu Hoàng Bảo đại cùng Hoàng Thân Vĩnh Cẩn đáp máy bay từ Hong kong đến vịnh Hạ long, hội đàm với Cao ủy Bollaert trên chiến hạm Duguay-Trouin. Cuộc hội đàm kéo dài từ 20 giờ đến nửa đêm (?). Ngài mặc quần đen, áo trắng, đeo kính mát. Kết quả cuộc hội đàm chưa được công bố (8).

Lưu Đức Trung nghe được tin trên đã hỏi lại Bảo đại, Bảo đại vẫn dấu nên với tư cách Phát ngôn viên, ông đã cải chính trên các báo China Mail và South China Morning Post rằng đài Sài-gòn đã bịa đặt tin trên vì trong khoảng thời gian trên, Bảo đại vẫn ở Hong kong (9).

Tổng Lãnh sự Pháp ở Hương cảng nghe tin này, giận lắm. yêu cầu Lưu Đức Trung cải chính nhưng Lưu Đức Trung không chịu.

Mãi đến sáng 15-12-1947, Bảo đại mới cho Lưu Đức Trung biết nội dung cuộc gặp gỡ.

Sau khi xem Thông cáo chung, Lưu Đức Trung hỏi Bảo đại:

- Thưa Ngài, còn vấn đề Thống nhất sao không thấy nói đến ?

- Thống nhất, c'est un fait acquis không thành vấn đề, có độc lập phải có thống nhất. Đây chỉ là premier contact (cuộc tiếp xúc đầu tiên) !

- Khi Ngài ra đến đó, Cao ủy Bollaert tiếp Ngài như thế nào ?

- Khi tôi bước lên tàu, Bollaert đã chờ tôi ở đầu cầu, xưng hô Hoàng đế. Tiếp theo đó cờ Pháp và cờ Long tinh (cờ vàng thêu con rồng) được kéo lên ... (10).

Sau khi gặp Bollaert ở vịnh Hạ long, Bảo đại cho mời Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Cộng hòa Nam kỳ, đại diện cho miền Nam, Trần Văn Lý Chủ tịch Hội đồng Chấp chính Huế, đại diện cho miền Trung và Ngô đình Diệm, đại diện cho miền Bắc, sang Hương cảng để tham khảo ý kiến.

Sở dĩ Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ được Bảo đại coi là Đại diện của miền Bắc vì ở Hà nội các đảng Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội (do Đào Hữu Dương Đại diện), Việt nam Quốc dân đảng (do Nghiêm Xuân Thiện và Trần Trung Dung đại diện), đảng Quốc xã (do Nguyễn Văn Thắng đại diện) đã thành lập ủy ban Vận động ủng hộ Cựu Hoàng Bảo đại.Ủy ban trên chủ trương thành lập một tổ chức chung cho 3 miền Nam Bắc gọi là Phong trào Quốc gia Liên Hiệp, tập hợp tất cả các đảng phái Quốc gia lại để làm hậu thuẫn cho Bảo đại.

Tổ chức này xuất bản nhật báo Thời sự để làm cơ quan ngôn luận. Báo này dùng nhà in và trụ sở báo Việt nam của Việt nam Quốc dân đảng, tại số 80 đường Quan thánh, Hà nội.

Tổ chức cũng mời ông Ngô Đình Diệm, lúc bấy giờ đang tỵ nạn tại nhà Dòng Chúa Cứu Thế Nam đồng, ngoại ô Hà nội, cộng tác với họ và chính tổ chức này đã vận động với Bảo đại để ông làm Thủ tướng.

Ngày 19-12-1947, 3 ông Xuân, Lý ,Diệm có mặt tại Hương cảng. Bảo đại họp luôn 3 ngày với 3 người để bàn việc nước.

Sau khi xem xét các văn kiện vừa ký kết, 3 ông đều thỏa mãn với Bản Thông cáo chung nhưng đều thấy bản Nghị định thư (protocole) rất bất lợi.

Ngô Đình Diệm là người chỉ trích mạnh nhất. Ông cùng Trần Văn Lý đề nghị phải đòi cho Việt nam thành một Dominion như người Anh đã dành cho Ấn độ và Diến điện và chỉ như thế các đảng phái Quốc gia mới chịu chấp nhận (11).

Nguyễn Văn Xuân chủ chương không quá nệ vào hình thức, đề nghị người Pháp trả cho cái gì thì cứ lấy rồi sẽ tranh đấu thêm sau để dành lấy độc lập thật sự.

Ngày 29-12-1947, Nguyễn Văn Xuân đã tuyên bố với báo chí như sau :

Không có vấn đề Cựu Hoàng ký kết với Pháp. Ngài đã nói rõ rằng Ngài chưa có tư cách để làm như vậy,

Ngài chưa trở lại Ngai vàng và chưa được quốc dân ủy nhiệm quyền hành.

*Tất nhiên Cựu Hoàng không nhân danh quốc dân mà thương thuyết. Ngài sẽ thông báo cho quốc dân những điều kiện cho phép ông trở về Việt nam để giữ một vai trò có ích và hữu hiệu, thư mở các cuộc tiếp xúc (điều đình với nhà cầm quyền Pháp *) để mang lại tối đa (quyền lợi cho quốc dân *).*

Ngài sẽ về và bắt đầu làm việc, nhưng nếu diễn văn ở Hà đông đã bị bác bỏ thì những đề nghị của Cao ủy Bollaert ở vịnh Hạ long cũng chẳng tiến bộ gì hơn (11a).

III. Bảo đại sang Âu châu.

Ngày 24-12-1947 Bảo đại cùng Vĩnh Cẩn lên đường đi Âu châu bằng máy bay của hãng hàng không Anh BOC qua ngả Bangkok.

Ở các trạm Bangkok, Calcutta, Karachi, Le Caire, các Đại sứ và Lãnh sự Pháp ở đó đã nhân danh nước Pháp ra phi trường chào Ngài. Khi đến Liverpool, ngày 29-12-1947, Đại sứ Pháp tại Anh quốc Massigli đã cho xe đến đón Bảo đại về Luân đôn, nơi Bảo đại đã giữ phòng tại khách sạn Claridge. Ngày 1-1-1948, Bảo đại lại lên đường đi Genève và ngụ tại khách sạn Richmond. Mục đích của Bảo đại chọn Genève làm nơi tạm trú vì từ Genève ông có thể theo dõi các tin tức ở Paris liên quan đến Việt nam.

Khi ấy Bollaert cũng đang có mặt tại Paris để khoe thành quả ông đã lượm được ở Hạ long.

Song phản ứng của chính giới Paris lúc bấy giờ rất bất lợi cho phe Việt nam Quốc gia.

Đảng Xã hội chống đối kịch liệt vì thấy Chính phủ Pháp bỏ không chịu điều đình với Việt minh.

Ngay lãnh tụ đảng Gauliste, Gaston Palewski cũng chỉ trích Chính phủ là sắp bỏ một mảnh đất của lãnh thổ Pháp quốc. Ông cũng nhấn mạnh một Chính phủ thiểu số không có tư cách để làm như vậy. Chữ ký của Chính phủ thiểu số không cam kết gì cho nước Pháp.

Rồi ngay cả Georges Bidault, Ngoại trưởng Pháp cũng chống lại những đề nghị của Bollaert mà ông cho rằng đó là những nhượng bộ quá đáng và nguy hiểm. Ông chống lại việc dùng chữ độc lập vì sợ rằng nó sẽ ảnh hưởng làm sụp đổ cả Bắc Phi. Ông cũng không muốn để cho Việt nam có quyền Ngoại giao khác với chính sách ngoại giao của Pháp (12).

Ngày 7-1-1948, Bollaert sang Genève, gặp lại Bảo đại ở khách sạn Bergues.

Bollaert nói ngay với Bảo đại:

- Thưa Ngài, tôi sang đây để mời Ngài trở về Việt nam để áp dụng những điều khoản trong Bản Tuyên cáo chung và Nghị định thư ngày 7-12-1947.

- Thưa Ngài Cao ủy, tôi mạn phép Ngài ngạc nhiên về lời yêu cầu của Ngài. Tôi xin nhắc Ngài rằng theo lời mời của Ngài tôi đi Hạ long chỉ với tư cách cá nhân và tôi chẳng có chức vụ gì, ủy nhiệm gì để hành động như vậy. Hơn nữa, Ngài đã có tại chỗ Tướng Xuân, Thủ

tướng Chính phủ Lâm thời Nam Việt nam, hoàn toàn quen việc ký kết với nước Pháp.

- Nhưng, Thưa Ngài, chúng tôi muốn chính Ngài ký kết với nước Pháp.

- Thưa Ngài Cao ủy, vậy thì nước Pháp hãy trả lại tôi tước vị Hoàng đế, vua một nước Việt nam độc lập, thống nhất 3 kỳ, không bỏ quên những sắc dân thiểu số các miền Bắc, Trung và Nam, như thế vấn đề sẽ được giải quyết và mọi việc có thể xong (13).

Bollaert hơi chưng hửng vì những đòi hỏi của Bảo đại, nói là ông sẽ về tham khảo ý kiến Chính phủ rồi xin kiếu về Paris.

Trong thời gian này, trong một cuộc phỏng vấn của hãng Thông tấn Pháp AFP, Bảo đại nói rõ vai trò của mình khi gặp Bollaert ở Hạ long như sau:

Tôi không thể ký kết với bất cứ hình thức nào cho Việt nam và ngoài ra những đề nghị mà tôi đã nói với Bollaert ngày 6 và 7 -12- 1947 chỉ có tính cách riêng tư, không dính dáng gì đến ý dân Việt nam và chỉ muốn có chút ảnh hưởng về việc tái lập hòa bình (14).

Mấy hôm sau Bollaert trở lại Genève gặp Bảo đại. Lần này ông đi cùng với 5 chuyên viên. Bảo đại cũng có các cố vấn Phan Huy Đán, Đinh Xuân Quảng và Nghiêm Văn Tri cùng họp.

Mở đầu cuộc hội đàm, Bảo đại tấn công ngay:

- Thưa Ngài Cao ủy, Phải chăng tôi vẫn là Hoàng Đế ?

- Thưa Ngài, không thể được ! Bollaert không dấu nổi thất vọng trả lời.

Điều này làm Bảo đại bất mãn vì ở Cao mên Sihanouk đã được Pháp công nhận Vương quyền dù năm 1945 ông ta cũng ở trong tình trạng giống Bảo đại. Bảo đại nói ngay:

- Thưa Ngài Cao ủy, trong điều kiện này, chúng ta hội đàm vô ích.

Bollaert vặn lại:

- Nhưng, Thưa Ngài, Ngài đã thoả thuận ngày 7- 12- 1947, Ngài đã ký bản Tuyên cáo chung. Đó là một sự kiện đã định, không thể thay đổi, dù chỉ một dấu phẩy, trong bản văn mà Ngài đã ký !

Bảo đại hoàn toàn thất vọng vì thái độ của Bollaert, không ngờ ông là kẻ ăn nói ngược ngạo, đã quên hết những lời ông cam kết với Bảo đại ở Hạ long để xin chữ ký.

Hôm sau, Bollaert lại đến, trình bầy kế hoạch mới của ông với Bảo đại:

- Thưa Ngài, chúng ta phải ưu tiên lo việc tái lập hòa bình đã, dân tộc Việt nam đã quá đau khổ rồi. Để làm dễ dàng cho việc trở về của Ngài, chúng tôi sẽ tổ chức ở Sài gòn một Quốc hội,gồm đại biểu cả 3 kỳ. Các đại biểu này sẽ ủy nhiệm cho Ngài việc điều đình với nước Pháp và thành lập một Chính phủ Quốc gia để thi hành những văn kiện mà Ngài đã ký. Hơn nữa tôi được phép Chính

phủ Pháp nói với Ngài rằng về những điều khoản trong Nghị định thư. Chính phủ Pháp quyết định áp dụng theo nghĩa rộng rãi nhất ... (15).

Cuối cùng Bollaert đứng dậy ra về :

- Thưa Ngài, chúng ta sẽ gặp nhau lại một tháng sau, ngày 13-2-1947 ở vịnh Hạ long. Tôi đợi Ngài ở đó ...

Bảo đại không đi Hạ long vì ông không muốn bị Bollaert ép như lần trước.

Bảo đại đi Cannes, gặp lại vợ con khi ấy đang ở tại biệt thự Thorenc của ông tại đó.

Đầu tháng 2, Chính phủ Pháp mời Bảo đại về Paris.

Lúc bấy giờ vấn đề Việt nam đang gây khủng hoảng trong chính trường Pháp, nội các có thể sụp đổ :

* Đảng Cộng sản tất nhiên vẫn chủ trương chống sự trở lại của Bảo đại.

* Phong trào Cộng hòa Bình dân (MRP), đảng Xã hội và đảng Cấp tiến thì bị phân hóa.

* Chỉ có phe De Gaule, Phong trào Liên Hiệp Quốc dân (RPF) phe đa số là chủ trương ủng hộ Bảo đại.

Tổng thống Pháp Robert Shuman đãi tiệc Bảo đại ở điện Matignon. Hiện diện trong bữa tiệc có hầu hết các bộ trưởng trong đó có Bộ trưởng Ngoại giao Georges Bidault và Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Paul Coste-Floret.

Trong bữa tiệc Tổng thống Shuman tỏ ý ngạc nhiên về thái độ của Bảo đại trong cuộc gặp Bollaert ở Genève.

Bảo đại trả lời :

- Thưa Tổng thống, tôi không ký Hiệp định ở Vịnh Hạ long. Theo lời yêu cầu của Cao ủy, tôi đến đó với tư cách cá nhân, để nghe ông ta thông báo cho tôi vị thế của Chính phủ Pháp. Quý Vị đã quyết định không điều đình với Hồ Chí Minh nhưng Quý Vị không cho biết một đề nghị nào khá hơn. Quý Vị có vị thế của Quý Vị, tôi có vị thế của tôi. Tôi cam đoan rằng Quý Vị chỉ nhìn nhận nền độc lập và thống nhất của Việt nam là có thể tái lập hòa bình. Tôi không muốn cắt dứt với nước Pháp nhưng tôi giữ vị thế của tôi...(16).

Trong câu chuyện trao đổi có vị còn cho rằng Bảo đại đòi hỏi nhiều hơn cả Hồ Chí Minh (16).

Đối với dân chúng Pháp, lúc bấy giờ nhiều người còn chưa hiểu rõ tình hình Việt nam những năm gần đây. Có báo đã chỉ trích Bảo đại là đã vi phạm Hòa ước Bảo hộ, đã theo Nhật, phản lại nước Pháp.

Để làm sáng tỏ vấn đề, trong một cuộc họp báo tại Khách sạn Ritz, Bảo đại đã tuyên bố :

Ngày 6-6-1884, ông tôi là vua Kiến Phước còn nhỏ tuổi, viên Phụ chánh Vương triều An-nam đã ký với nước Pháp Hòa ước Bảo hộ.

Theo điều 13 của Hòa ước này, đổi lại những mối lợi

mà nước tôi đã nhượng bộ, nước Pháp long trọng cam kết bảo vệ An-nam và bảo đảm an ninh của xứ này cũng như vua An nam, chống lại mọi cuộc tấn công từ bên ngoài cũng như ở trong nước.

Nhưng mà, năm 1945, trước cuộc xâm lăng của Nhật bản cũng như cuộc cách mệnh của Việt minh, nước Pháp đã đáp ứng gì với những cam kết ? ... Ai là người đầu tiên không làm tròn những điều khoản trong Hòa ước, đã làm nó vô hiệu ? Ai đã vi phạm Hòa ước ?

Làm sao tôi phản lại nước Pháp khi nước Pháp đã bỏ rơi tôi ?

Tôi có thể thoái vị, chạy ra ngoại quốc, bỏ rơi dân tộc tôi đi theo Đồng Minh ... Nhưng như thế, Nhật bản sẽ dùng những lãnh tụ phản nghịch nổi lên chống lại người Pháp, đưa đến tàn sát họ.

Ngày nay tại sao tôi còn có mặt tại Paris ? Vì tôi muốn tái lập hòa bình trong xứ sở tôi, tránh đổ máu dân tôi cũng như lính Pháp. Bây giờ tái lập hòa bình đòi hỏi nước Pháp nhìn nhận nền độc lập và thống nhất của Việt nam. Đó là điều mà tôi sang đây yêu cầu và cũng nói rằng xứ tôi và dân tôi một khi hòa bình trở lại, sẽ cần sự viện trợ để kiến thiết xứ sở. Chúng tôi yêu cầu nước Pháp viện trợ và yểm trợ trên căn bản ngang hàng, giống như Tổ tiên tôi, vị sáng lập ra Triều đại của tôi, vua Gia long, vị anh hùng đã đem lại độc lập và thống nhất cho Việt nam, một người đã thực sự cổ động tình thân hữu giữa Việt nam và Pháp (17).

Sau đó Bảo đại về Cannes và du thăm nước Pháp

cùng với gia đình.

Bollaert là tay gian hùng, y thường dùng mọi mánl khoé để có lợi trong các cuộc điều đình.

Khi đang điều đình với Việt Minh, y lấy Bảo đại ra để ép Việt Minh.

Khi điều đình với Bảo đại, y lại lấy Việt Minh ra để ép Bảo đại.

Đến khi Chính phủ Pháp tuyên bố không điều đình với Việt Minh nữa và Bảo đại lại không biết dùng hậu thuẫn của các đảng phái thì y lại liên lạc với các đảng phái Quốc gia để lập một phe thứ Ba để ép Bảo đại.

Họ phái Cousseau sang Quảng châu ngày 26-2- 1848 liên lạc với Mặt trận Quốc gia Liên Hiệp, Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội (cụ Nguyễn Hải Thần), Việt nam Quốc dân Đảng (Vũ Hồng Khanh) để làm giải pháp thứ 3 (18).

Khi thấy Bảo đại được Tổng thống Pháp mời về Paris, y vội vàng về ngay Paris để xin xác định lại vai trò của y. Chính phủ Pháp ngày 21-2- 1948 tuyên bố vẫn tín nhiệm y trong việc điều đình với Bảo đại.

Ngày 5-3- 1948, Bảo đại trở lại Hương cảng nhưng mãi đến 18-3 mới tới nơi. Ông muốn tỏ cho Bollaert biết rằng ông không gấp điều đình trở lại nên đã ngưng lại ở nhiều chặng và để cả 1 tuần để du lịch Ai cập.

Về tới nơi, Bảo đại tiếp kiến Ngô Đình Diệm và yêu

cầu ông về Sài gòn thăm dò tình hình trong nước. Ngày 22-3 1948, Ngô Đình Diệm được Bollaert tiếp kiến. Ngày 24-3 ông trở lại Hương cảng, hoàn toàn thất vọng vì Bollaert cho rằng Bảo đại sẵn sàng chấp nhận tất cả các điều kiện của ông.

Theo Bollaert, không có vấn đề ông phải ký kết với một Chính phủ Việt nam, ông chỉ ký với Bảo đại, nhân vật có thẩm quyền mà thôi. Ngay cả đề nghị để cho Việt nam thành một xứ tự trị Dominion cũng bị Bollaert bác bỏ (19).

Bollaert còn dọa rằng nếu Bảo đại không chịu nhận các điều khoản trên thì y sẽ có giải pháp thứ 3 (18).

Ngô Đình Diệm chủ trương không thể điều đình với Pháp trong các điều kiện này được, chỉ nên thành lập một Ủy ban Nghiên cứu gồm đại diện của các đảng phái Quốc gia để chuẩn bị mọi việc chờ khi cần đến.

Trong khi ấy ở Sài gòn, ngày 22-2- 1948, Nguyễn Văn Xuân và Lê Văn Hoạch đã triệu tập các đại biểu của 21 đoàn thể và đảng phái Quốc gia để thảo luận về việc triệu tập Hội nghị Toàn quốc để ủy nhiệm Bảo đại đứng lên điều đình với Pháp.

Hội nghị này có đại diện đủ cả 3 miền Nam Trung Bắc.

Phái đoàn Nam Việt có các ông Nguyễn Văn Xuân, Lê Văn Hoạch, Trần Thiện Vàng, Nguyễn Văn Tỵ (Bộ trưởng Công chánh), Nguyễn Khắc Vệ (Bộ trưởng Tư pháp), Trần Văn Ân (Bộ trưởng Thông tin), Nguyễn Hữu Thuần và Nguyễn Văn Thành (Phó Chủ tịch và Thư

ký Hội đồng Nam kỳ), Phan Huy Đán, Nghiêm Văn Trí, Lưu Văn lang, Nguyễn Phan Long và Nguyễn Văn An (Thư ký của Ngô Đình Diệm).

Phái đoàn Trung Việt có các ông Nguyễn Thế Truyền, Hà Xuân Hải, Hà Xuân Tế, Võ Như Nguyện, Lê Sĩ Ngọc và Nguyễn Đình Hàm.

Phái đoàn Bắc Việt có các ông Đặng Hữu Chí, Lương Danh Môn, Đỗ Quang Giai, Phan Tất Tạo, Nguyễn Đình Tuệ (Hội đồng An dân), Nghiêm Xuân Thiện, Đào Hữu Dương (20).

Hội nghị tán thành việc triệu tập ở Huế một Hội nghị Đại biểu các tầng lớp dân chúng, coi như một Quốc hội lâm thời, để lấy biểu quyết ủy quyền việc điều đình với Pháp cho Bảo đại.

Mỗi miền sẽ có 50 đại biểu.

Bảo đại thấy việc tổ chức Hội nghị Toàn quốc này chỉ là làm theo đường lối của Bollaert đã nói với ông ở Genève trước đây nên vội vàng triệu tập Nghị hội các đảng phái Quốc gia ngày 26-3 1948 ở Hương cảng.

Nghị hội này có mặt các ông Đặng Hữu Chí, Trần Quang Vinh, Lê Văn Hoạch, Phạm Công Tắc, Nguyễn Khoa Toàn, Hà Xuân Tế, Phạm Văn Hải, Đỗ Quang Giai, Lương Danh Môn, Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Văn Tỵ, Ngô Quốc Côn, Nguyễn Thúc Loan. Phạm Đình Tuyển, Nguyễn Thục, Ngô Khánh Thục, Trương Vĩnh Tống, Nghiêm Xuân Thiện, Đặng Văn Dân v.v... (21).

Nghị hội này họp tại Khách sạn Hong kong, do

hính Bảo đại Chủ tọa.

Trong Nghị hội này Bảo đại tuyên bố minh bạch rằng:

Tôi bằng lòng thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời không phải để điều khiển quốc gia trong tương lai mà chỉ lo việc ký kết với Chính phủ Pháp một Tạm ước **modus vivendi** *có phạm vi giới hạn nhưng được áp dụng ngay tức khắc để hai bên có dịp ký kết tại chỗ những việc thực tế và tạo không khí tín nhiệm lẫn nhau bằng các hành động cụ thể.*

Chính phủ này có thể thống nhất tất cả các lực lượng võ trang Quốc gia hiện nay đang phân tán để tổ chức thành các cơ quan hành chính và kỹ thuật trong phạm vi Quốc gia.

Ngoài ra Chính phủ này có thể cử ra các Phái bộ chuyên môn để chuẩn bị đường lối cho các cuộc điều đình sau cùng và giúp tôi trong việc điều đình các Hiệp ước dứt khoát với nước Pháp...

*Kháng chiến ở Việt nam có mục đích hỗ trợ cho cuộc điều đình mà Chính phủ Cách mạng hiện nay (Việt Minh *) không làm nổi, những liên hệ Quốc tế (Cộng sản *) đã bất lợi cho họ.*

Thành lập một Chính phủ Trung ương Lâm thời phù hợp với tình hình Quốc tế là vừa hợp lý vừa cần thiết.

Nghị hội tán thành giải pháp trên của Bảo đại và cử Nguyễn Văn Xuân làm Thủ tướng Chính phủ Lâm thời trong tương lai (22).

Bollaert nghe tin này giận lắm, ngày 27-3- 1948 y cị Louis Caput, Đại diện đảng Xã hội Pháp ở Đông dươn một người thân Việt Minh, từ lâu chủ trương điều đìn với Hồ Chí Minh, sang Hương cảng và Quảng châu đ gặp người đại diện của Việt Minh ở đó (Lê Xuân * ?) đ thăm dò tình hình của Việt Minh.

Caput cũng gặp các lãnh tụ các đảng phái Quốc gi tung ra tin rằng Bảo đại đã đòi hỏi nhiều hơn Hồ Ch Minh nên có lẽ Pháp sẽ điều đình trở lại với Việt Minh.

Ngày 12-4-1948 Bảo đại cho Bác sĩ Phan Huy Đá mang một bức thư về đưa tận tay cho Bollaert, trong đ ông viết rằng những đề nghị của Bollaert trong Nghị định thư hoàn toàn không thỏa mãn quốc dân Việt nam cần phải mở rộng căn bản bằng đàm phán mà ông không thể làm được vì ông không được ủy quyền làm vậy và giải pháp duy nhất là phải thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời để lo việc đó (23).

IV. Chung quanh chiếc ghế Thủ tướng.

Ngay sau khi Bảo đại gặp Bollaert ở vịnh Hạ long lần thứ nhất (5-12- 1947), các chính khách đã vội vàng mở các cuộc vận động rộng rãi qua các đảng phái chính trị cũng như móc nối với các nhân vật thân cận Bảo đại ở Hương cảng.

Người đầu tiên sốt sắng vận động là Lê Văn Hoạch.

Từ cuối tháng 12 năm 1947, Lê Văn Hoạch lúc bấy giờ còn đang làm Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Nam kỳ, đã đích thân đi vận động khắp Nam Trung Bắc, ủng

hộ giải pháp Bảo đại hết mình.

Ở ngoài Bắc, Bác sĩ Huỳnh, Chủ tịch Mặt trận Bình dân công khai tuyên truyền cho Lê Văn Hoạch.

Trong một hội nghị có đủ mặt các chánh khách Bắc hà, Phạm Văn Bính đã nhân danh Bí thư riêng của Hoàng đế Bảo đại, lên diễn đàn ủng hộ Lê Văn Hoạch làm Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời.

Khi Lê Văn Hoạch ra Hà nội, đã được các ông Nguyễn Tôn Hoàn, Nguyễn Khoa Toàn. Nguyễn Bá Chính và Đặng Hữu Chí tiếp đãi như một thượng khách (24).

Ở Hương cảng thì Lê Văn Hoạch móc nối với Bác sĩ Trần Đình Quế, Bác sĩ riêng của Bảo đại và Phan Văn Giáo để 2 người hết sức ca tụng Lê Văn Hoạch trước mặt Bảo đại (25).

Lưu Đức Trung tham gia ý kiến:

- Muốn được danh chánh ngôn thuận thì ông Hoạch phải từ chức Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Nam kỳ và tuyên bố : Sau khi Thủ tướng Nguyễn Văn Thinh tự tử và trong nước chưa có người hiền đức ra gánh việc nước, tôi phải tạm thời đảm nhận. Bây giờ cũng như các đoàn thể Quốc gia, tôi nhận thấy Cựu Hoàng Bảo đại là vị cứu tinh duy nhất của dân tộc. Vậy đã đến lúc tôi phải rút lui để tùy thánh ý lựa người xứng đáng ra giúp nước. Thi hành xong mệnh lệnh, ông Hoạch sẽ ra Hong Kong yết kiến Ngài. Lúc bấy giờ Ngài sẽ nhìn nhận và chính thức ủy nhiệm thành lập nội các. Như vậy mới đủ danh nghĩa để làm việc.

Bảo đại chấp thuận kế hoạch trên (25).

Sau đó 2 ông Quế, Giáo cùng về Sài gòn để nói cho ông Hoạch biết kế hoạch trên. Ông Hoạch bằng lòng làm theo kế hoạch, sẽ tuyên bố từ chức trong một cuộc mít tinh lớn.

Ít lâu sau Lưu Đức Trung nhận được bức điện tín của Nguyễn Văn Sâm từ Sài gòn đánh sang.

Điện tín thứ nhất nội dung như sau :

Cao Minh Đức, Saint Francis Hotel Hongkong.

*Trong cuộc họp tại Tòa Thị sảnh, Bác sĩ Quế thông báo rằng Bảo đại đã chỉ định Hoạch làm Chủ tịch Ủy ban Giảo phóng (? *), đã bị Hội đồng Nam kỳ và quốc dân bác bỏ. Stop. Kết quả thảm bại.Stop. Bị hỏi giấy tờ chứng minh, Quế Hoạch xuất trình chứng thư không rõ ràng. Stop. Hội nghị cho là vận động chính trị bất chính. Stop. Phan Văn Giáo phân phát thông cáo cho báo chí nói rằng Bảo đại phủ nhận Lưu Đức Trung. Stop. Tôi đã cải chính, Stop. Anh sẽ nhận được báo. Stop.*

Nguyễn Văn Sâm.(26)

Điện tín thứ hai viết:

Cao Minh Đức 212 Saint Francis Hotel, Hongkong.

Những vận động của Bác sĩ Quế, lợi dụng ủy nhiệm thư đã thất bại. Lê Văn Hoạch bị Hội đồng Nam kỳ bất

tín nhiệm đã từ chức.

Nguyễn Văn Sâm.(27).

Mấy hôm sau các ông Giáo, Quế trở lại Hương cảng, đem việc ông Hoạch ra nói với Bảo đại, yêu cầu Bảo đại tấn phong Lê Văn Hoạch ra làm Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời. Họ cũng trưng ra các hình ảnh, thư từ về cuộc mít tinh ở Tòa Đô chính Sài gòn ra làm chứng cớ.

Cousseau cũng phụ họa với các ông Giáo và Quế.

Song Cựu Hoàng đã được Lưu Đức Trung cho xem 2 điện tín của Nguyễn Văn Sâm gửi ra, nên đã lờ đi không nói đến vụ ông Hoạch nữa (28).

Người thứ 2 được Bảo đại mời sang Hương cảng tham khảo ý kiến nhiều lần là Ngô Đình Diệm. Ông cũng có ý định chỉ định Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng nhưng Ngô Đình Diệm nhất định không chịu nhận các điều đã ký trong Nghị định thư nên không thể chấp nhận được (29).

Tuy nhiên theo Lưu Đức Trung, thì Ngô Đình Diệm được phần đông anh em tán thành nhưng bị Cựu Hoàng có thành kiến, cho là người phản phúc nên không tin dùng (30).

Cuối tháng 12- 1947 Cựu Hoàng triệu tập 3 ông Ngô Đình Diệm, Trần Văn Lý, Nguyễn Văn Xuân sang Hương cảng để tham khảo ý kiến. Sau khi Bảo đại tiếp kiến Ngô Đình Diệm, Lưu Đức Trung gặp Bảo đại để biết ý

kiến của Bảo đại đối với Ngô Đình Diệm. Bảo đại trả lời:

- Ông đã hẹn cho gặp, chả lẽ tôi không tiếp. Có phải bây giờ tôi mới biết đâu ? Tôi hiểu ông ta lâu rồi... Ông ta là người phản phúc. Khi làm Thượng thư bộ Lại, ông ta đã lập complot (bè đảng) phản tôi. Tôi không xuống tay chỉ cách chức ông ta thôi. Bây giờ vì đại cuộc, tôi cũng muốn quên các chuyện cũ để chung lo việc nước. Nhưng tôi thấy khó mà tin ông ta được. Hơn nữa, ông ta là người kiêu căng, tự phụ, khó thu phục nhân tâm ...

- Thưa Ngài, xin Ngài lấy tương lai nước nhà làm trọng, bỏ qua việc cũ. Nếu ông ta có thể đương nổi việc lớn, xin Ngài chớ ngần ngại... (31).

Bảo đại không nói gì cả còn Ngô Đình Diệm thì vào nhà chung cấm phòng luôn 10 ngày trước khi về nước.

Ông Trần Văn Lý cũng được Bảo đại triệu sang Hương cảng để tham khảo ý kiến vì ông là Chủ tịch Hội đồng Chấp chính Huế nhưng ảnh hưởng của ông không ra khỏi Kinh thành Huế nên cũng không có mấy hy vọng.

Ngày 24-4 1948. Bảo đại triệu các ông Nguyễn Văn Xuân lúc bấy giờ đang là Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Cộng hòa Nam kỳ. Trần Văn Hữu, Phó Thủ tướng, Nguyễn Khắc Vệ, Bộ trưởng Tư pháp và Y sĩ Lê Văn Hoạch sang Hương cảng để tham khảo ý kiến.

Mục đích của Bảo đại là phải thanh toán vấn đề Nam kỳ ly khai nên muốn cử tất cả các chính khách trên vào Chính phủ Trung ương tương lai.

Tất cả đều đồng ý và cùng thảo luận về thủ tục tiến

hành việc thành lập Tân Chính phủ.

Theo kế hoạch này thì 3 cơ quan hành chánh hiện có ở 3 miền (Chính phủ Lâm thời Cộng hòa Nam kỳ, Hội đồng Chấp chính Trung kỳ và Hội đồng An dân Bắc kỳ) cùng tổ chức và Bảo đại sẽ chỉ định Nguyễn Văn Xuân thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời. Để ông Xuân dễ dàng làm tròn nhiệm vụ, Bảo đại ký cho ông Xuân một ủy nhiệm thư ngày 15-5- 1948.

Sự thực thì Bảo đại cũng ngại Nguyễn Văn Xuân lắm vì ông Xuân là người nhiều tham vọng. Ông đã từng đưa ra chủ trương điều đình với phe thứ 3 (32).

V. Hoạt động của Nguyễn Văn Xuân.

Sau khi được tin Nguyễn Văn Xuân được Bảo đại chỉ định lập Chính phủ, Bollaert đã đưa ra điều kiện là nếu Bảo đại bằng lòng ký Nghị định thư không thay đổi điều gì thì ông sẽ chấp thuận việc thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời. Ngày 3-5- 1948 ông còn cho biết, nếu Bảo đại đồng ý thì ông sẽ cam đoan vận động với Chính phủ Pháp về việc này.

Ngày 20-5- 1948, Nguyễn Văn Xuân họp các lãnh tụ các đảng phái, giáo phái 3 miền cùng các Hội đồng Chấp chánh Trung kỳ, Hội đồng An dân Bắc kỳ và Hội đồng Nam kỳ để bàn về việc lập Chính phủ.

Hội nghị biểu quyết kiến nghị tín nhiệm Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân trong việc thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời, gửi Bảo đại và Bollaert.

Nội dung kiến nghị này như sau:

Kính gửi Hoàng Đế Bảo đại.

Hội nghị đại biểu Chính phủ Lâm thời Nam Việt nam, Hội đồng Tham nghị Trung Việt và các Hội đồng Chấp chính Trung, Bắc Việt, đại diện các nhóm Chính trị và các giáo phái 3 kỳ, họp tại Sài gòn ngày 20-5- 1948.

Sau khi nghe Tướng Nguyễn Văn Xuân trình bầy dự án thành lập Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam và nghe Thông điệp của Hoàng đế Bảo đại về vấn đề này.

Thành kính tôn phục và tán đồng việc Ngài chỉ định Tướng Nguyễn Văn Xuân thành lập Chính phủ.

Hoàn toàn tín nhiệm Tướng Nguyễn Văn Xuân thành lập Chính phủ với mục đích chính là thực hiện thống nhất và độc lập cho Việt nam.

Ký tên : Đặng Hữu Chí, Hà Xuân Hải, Lê Văn Hoạch, Phạm Công Tắc, Nguyễn Khoa Toàn, Trần Quang Vinh, Hà Xuân Tế, Lê Tấn Nẩm, Trần Thiện Vàng, Nguyễn Khắc Vệ, Đỗ Hữu Thinh, Phạm Văn Hải, Trần Thiện Tỷ, Nguyễn Hữu Thuần, Cao Hữu Thương, Nguyễn Tấn Cường, Trần Văn Hữu, Đào Hữu Dương, Vĩnh Thọ, Đỗ Quang Giai, Lương Danh Môn, Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Quốc Côn, Nguyễn Thúc Loan, Phạm Đình Thuyên. Nguyện Thực, Ngô Khánh Thục, Trương Vĩnh Tống, Nghiêm Xuân Thiện, Đặng Văn Đan. Đinh Mạnh Thiết, Phạm Đình Biểu, Lê Văn Thành, Trần Văn Huê, Nguyễn Trung Vinh và Nguyễn Văn Sĩ (33).

Ngày 23-5 1948, Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân gửi cho Cao ủy Bollaert văn thư sau:

Saigon ngày 23-5 1948.

Thưa Ngài Cao ủy Pháp,

Chính phủ Cộng hòa Pháp đã tuyên bố, qua phủ Cao ủy Đông dương, rằng không chống lại việc thống nhất Việt nam, nghĩa là sự thống nhất 3 kỳ Bắc, Trung, Nam nếu đó là ý nguyện của dân chúng đồng chủng tộc, ngôn ngữ, truyền thống và tình cảm.

Cùng hình thức đó, Chính phủ Pháp cũng tuyên bố nước Pháp không nhận cai trị trực tiếp hay gián tiếp ở Việt nam, sẵn sàng để xứ này tự do hành xử chủ quyền nội bộ mà không xen vào.

Với tinh thần ấy, các nhân viên Chính phủ Nam Việt nam, nhân viên Hội đồng Chấp chánh miền Trung và miền Bắc, cùng đại diện các giáo phái, các tổ chức chính trị trong nước, với sự chấp thuận của Ngài Bảo đại, Cựu Hoàng Đế An nam, quyết định thành lập Chính phủ Lâm thời Việt nam mà tôi được giao cho làm Thủ tướng.

Sự hiện diện của Chính phủ này không áp đặt hình thức và chế độ vĩnh cửu của Việt nam sẽ được tham khảo dân ý theo nguyên tắc dân chủ mà tình thế lúc này chưa cho phép thực hiện.

Chính phủ Lâm thời Việt nam phải tán trợ sự phát triển không khí tái lập hòa bình, để sau cuộc trưng cầu dân ý tự do sẽ thống nhất nước Việt nam, để chuẩn bị ký kết gia nhập Liên Hiệp Pháp trong thời gian đã nói, theo điều 61 của Hiến pháp Cộng hòa Pháp ngày 27-10-1946.

Vì vậy, nhân danh Chính phủ do tôi cầm đầu và hoàn toàn đồng ý với Ngài Bảo đại, Cựu Hoàng đế An

nam. tôi hân hạnh thỉnh cầu Ngài, chuyển đến Chín phủ Cộng hòa Pháp biết sự thành lập Chính phủ Cộn hòa Lâm thời Việt nam.

Trụ sở tạm thời của Chính phủ này đặt tại Hà nội.

Tôi đính kèm văn thư này để Ngài biết danh sác các nhân viên Chính phủ Lâm thời Việt nam.

Thưa Ngài Cao ủy Pháp, Mong Ngài chấp nhận nơ đây lòng ngưỡng mộ rất cao của tôi.

Ký tên : Tướng Nguyễn Văn Xuân.
Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Việt nam (34).

Ngay hôm đó Bollaert đã trả lời bằng văn thư thông báo đã nhận được văn thư trên và đã ghi nhận sự thành lập Chính phủ do Thủ tướng Nguyễn văn Xuân lãnh đạo (35).

Cùng ngày 3-5- 1948 Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân ban hành Sắc Dụ số 1 qui định định chế của Chính phủ Trung ương Cộng hòa Việt nam nguyên văn như sau:

Sắc Dụ số 1 ngày 23-5 1948.

Tướng Nguyễn Văn Xuân.

Xét Thông điệp ngày 26-3 1948 của Ngài Bảo đại.

Xét Văn thư ngày 15-5 1948 của Ngài Bảo đại.

Xét kiến nghị do Nghị hội Lãnh tụ và ủy viên Chính phủ và Hội đồng Chấp chính, Hội đồng Tham nghị 3 kỳ cùng các yếu nhân chính của Việt nam, họp tại Sài gòn ngày 20-5- 1948.

Xét các văn thư trao đổi giữa Cao ủy Pháp ở Đông dương và Tướng Nguyễn Văn Xuân.

Nhận định rằng tình hình chiến tranh hiện tại, hành xử chủ quyền của dân tộc Việt nam đặt căn bản trên các quyền hợp pháp chưa thi hành được.

Nhận định rằng để cụ thể hóa việc thống nhất 3 kỳ để điều đình với nước Pháp, sự thành lập một Cơ quan Chính quyền Trung ương Lâm thời là tuyệt đối cần thiết.

Ban Sắc Dụ :

Điều Một. Nay đặt một Chính quyền Trung ương Tạm thời mang tên là Chính Phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Điều 2. Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam do Tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ tướng, có nhiệm vụ điều đình với nước Pháp, tái lập việc tổ chức công quyền, chuẩn bị bầu Quốc hội Lập hiến ngay khi có thể để soạn thảo Hiến pháp Việt nam tương lai.

Điều 3. Chính phủ Lâm thời Việt nam thi hành nhiệm vụ đến khi Hiến pháp nói trong điều trên có hiệu lực.

Điều 4. Những Sắc Dụ sau sẽ định cơ cấu tổ chức và sự điều hành Chính phủ Lâm thời Việt nam và định chế tạm thời cho Việt nam.

Điều 5. Sắc Dụ này sẽ thành luật và công bố trên Công báo Việt nam.

Làm tại Sài gòn ngày 23-5 1949.
Nguyễn Văn Xuân (36).

Cũng ngày hôm đó Thủ tướng ban hành Sắc Dụ số 2 định cơ cấu tổ chức và sự điều hành Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam nội dung như sau:

Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Việt nam.

Xét Sắc Dụ ngày 23-5 1948 về định chế Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Ban Sắc Dụ :

Điều 1. Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam định chính sách tổng quát và ban hành các chỉ thị hành động về mọi địa hạt.

Điều 2. Những công tác trong khả năng của Chính phủ Lâm thời được phân chia giữa các Tổng trưởng, Bộ trưởng và Thứ trưởng.

Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam ban hành các Sắc Lệnh cử các Tổng trưởng, Bộ trưởng và Thứ trưởng và định nhân số và trách nhiệm của họ.

Các Tổng trưởng, Bộ trưởng, Thứ trưởng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời.

Điều 3. Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời điều khiển hoạt động của Chính phủ và phối hợp (các hoạt động này *) giữa các Tổng trưởng.

Tất cả các yếu tố cần thiết cho sự hiệu quả này được các Bộ trưởng liên hệ cung cấp.

Một Tổng Thư ký, do Sắc Lệnh định cử, tham dự Hội đồng Tổng trưởng, đặt dưới quyền Thủ tướng phụ trách làm Thư ký các phiên họp và ghi chép các quyết định được chấp thuận.

Điều 4. Hội đồng Bộ trưởng do Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời chủ tọa, họp ít nhất mỗi tháng một lần.

Thủ tướng định chương trình các buổi họp Hội đồng Tổng trưởng và điều khiển các cuộc thảo luận của Hội đồng. Trong trường hợp Thủ tướng vắng mặt hay trở ngại, các cuộc thảo luận do Phó Thủ tướng điều khiển. Trong trường hợp không có cả hai, các Tổng trưởng hiện diện sẽ bầu ra một Tổng trưởng (làm Chủ tọa *).

Điều 5. Những quyết định của Thủ tướng Chính phủ Trung ương

Lâm thời dưới hình thức Sắc Dụ hay Sắc Lệnh, của các Tổng trưởng dưới hình thức Nghị định.

Điều 6. Sắc Dụ cần thiết cho mọi vấn đề mà trước đó là đối tượng của một Sắc Luật hay một Văn bản trước khi thành Luật. Sắc Dụ do Hội đồng Tổng trưởng biểu quyết, Thủ tướng ký và Tổng trưởng liên hệ phó thự.

Điều 7. Những quyết định thi hành một Sắc Dụ (hay một Sắc luật trước đó) là đối tượng của một Sắc Lệnh do Thủ tướng ký và một hay những Tổng trưởng liên hệ phó thự.

Những Sắc Lệnh liên quan đến chính sách tổng quát, hay có một phạm vi tổng quát phải do Hội đồng Tổng trưởng biểu quyết.

Điều 8. Thủ tướng ban hành các Sắc Lệnh về các vấn đề mà những quyết định có thể là đối tượng cho một Nghị định của một hay nhiều Tổng trưởng liên hệ.

Điều 9. Những dự thảo Sắc Lệnh liên quan đến nhiều Bộ phải được gửi đến Tổng Thư Ký để nghiên cứu và thông báo cho tất cả các Tổng trưởng liên hệ và điều chỉnh với các Bộ sau trước khi đưa ra Hội đồng Tổng trưởng trước khi ký và công bố.

Điều 10. Những Tổng trưởng, Bộ trưởng và Thứ trưởng trong Chính phủ Trung ương Lâm thời phụ trách thi hành những gì liên hệ trong Sắc Dụ này. Sắc Dụ này sẽ được công bố trong Công báo Việt nam.

Làm tại Sài gòn ngày 23-5 1948.
Nguyễn Văn Xuân (37).

Ngày 27-5 Tân Thủ tướng sang Hương cảng để trình Bảo đại danh sách Nội các mới.

Nội các Nguyễn Văn Xuân gồm :

Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng : Tướng Nguyễn Văn Xuân.

Quốc vụ khanh, Phó Thủ Tướng kiêm Tổng trấn Nam Việt : Trần Văn Hữu, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Nam Việt nam.

Quốc Vụ Khanh, Tổng trấn Bắc Việt : Nghiêm Xuân Thiện, Chủ tịch Phong trào Liên Hiệp Quốc gia Bắc Việt.

Quốc Vụ Khanh, Tổng trấn Trung kỳ : Phan Văn Giáo, cựu đại biểu viện Dân biểu Trung kỳ.

Quốc Vụ Khanh : Bác sĩ Lê Văn Hoạch, nguyên Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Nam Việt nam.

Tổng trưởng Tư pháp : Nguyễn Khắc Vệ, Cố vấn Tòa Thượng thẩm Sài gòn.

Tổng trưởng Nghi lễ và Quốc gia Giáo dục : Nguyễn Khoa Toàn, Chủ tịch Hội đồng Tham nghị Trung Việt.

Tổng trưởng Tài chính và Kinh tế Quốc gia : Nguyễn Trung Vinh, Phái viên Hội nghị Kinh tế Quốc tế.

Tổng trưởng Thông tin, Báo chí và Tuyên truyền : Bác sĩ Phan Huy Đán, cựu Chủ tịch Phong trào Bình dân.

Tổng trưởng Canh nông : Trần Thiện Vàng, nguyên Bộ trưởng Canh nông Chính phủ Lâm thời Nam Việt nam.

Tổng trưởng Y tế : Bác sĩ Đặng Hữu Chỉ, Chủ tịch Hội đồng An dân Bắc Việt.

Tổng trưởng Công chánh và Kế hoạch : Nguyễn Văn Tỵ, nguyên Bộ trưởng Công chánh Chính phủ Lâm thời Nam Việt nam.

Bộ trưởng Quốc phòng : Trần Quang Vinh, Tư lệnh Lực lượng võ trang Cao đài.

Thứ trưởng Phủ Thủ tướng : Đinh Xuân Quảng, cựu Thẩm phán.

Thứ trưởng Nội vụ : Đỗ Quang Giai, Phó chủ tịch ủy ban Hành chánh Bắc Việt.

Thứ trưởng Lao động và Xã hội : Ngô Quốc Côn, ủy viên ủy ban Hành chánh Bắc Việt.

Thứ trưởng tại Bộ Quốc gia Giáo dục (đặc trách Thanh niên và Thể thao) : Hà Xuân Tế , ủy viên Hội đồng Tham nghị Trung Việt và Tổng Thư Ký Phong trào Liên Hiệp Quốc gia Trung Việt.

Tổng Thư Ký phủ Thủ tướng : Trần Thiện Tỷ, Đốc phủ sứ ngoại hạng (38).

Trong khi trình danh sách Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân đã long trọng tuyên thệ :

Nhân danh cá nhân tôi và các nhân viên Chính phủ, tôi long trọng cam kết tuân theo các chỉ thị và trung thành áp dụng những huấn lệnh của Hoàng Đế trong việc phục vụ Quốc gia và xứ sở để cứu nước, mang lại hạnh phúc và vinh quang cho đất nước Việt nam (39).

Ngày 31-5 1948 Trần Văn Tuyên, Đặc phái viên của Bảo đại đã nhân danh Bảo đại, tuyên bố:

Bảo đại coi Chính phủ hiện tại là một giai đoạn trong cuộc điều đình Pháp Việt nhưng vai trò của Chính phủ nầu chỉ trở thành chính thức khi nước Pháp nhìn nhận Chính phủ Trung ương Việt nam mà nhân danh Chính phủ này Hoàng đế sẽ điều đình.

Bảo đại chỉ trở về Việt nam sau khi nước Pháp bảo đảm các nguyện vọng hợp pháp của quốc dân Việt nam : Đó là thực sự độc lập và thống nhất trong Liên Hiệp Pháp. Việt nam được coi là một quốc gia tự do gia nhập

Liên Hiệp Pháp trong đó các dân tộc đều được bình đẳng về quyền lợi cũng như bổn phận.

Dù rằng Tân Chính phủ Trung ương không do Hoàng đế lập ra, nhưng Bảo đại và Chính phủ sẽ liên lạc chặt chẽ và sự đoàn kết bền vững (40).

VI.Bảo đại ký Tuyên ngôn chung với Bollaert ở vịnh Hạ long.

Ngày 2 tháng 6 Chính phủ Nguyễn Văn Xuân chính thức ban hành Quốc kỳ và Quốc ca cho nước Việt nam Quốc gia.

Quốc kỳ Việt nam Quốc gia nền vàng (màu của Hoàng gia) với 3 sọc đỏ (tượng trưng cho 3 miền Nam Trung Bắc).

Quốc ca Việt nam Quốc gia là bài Tiếng gọi Sinh viên (sau đổi tên là Tiếng gọi Thanh niên) của Lưu Hữu Phước.

Tân Chính phủ cũng hẹn với Bollaert sẽ ký Hiệp ước vào ngày 5-6 1948 tại vịnh Hạ long.

Ngày 5-6 Bảo đại cùng Vĩnh Cẩn và Đinh Xuân Quảng, Giám đốc Văn phòng Hoàng đế đáp thủy phi cơ Catalina ra vịnh Hạ long. Ở đó Ngài đã được Bollaert và Nguyễn Văn Xuân cùng phái đoàn Việt Pháp long trọng tiếp đón trên chiến hạm Duguay-Trouin.

Trưa hôm đó, trong căn nhà vải cất tạm trên boong tàu, hiệp ước Hạ long đã được ký kết dưới hình thức một

Tuyên cáo chung.

Về phía Chính phủ Việt nam hầu hết các Tổng trưởng trong Tân Chính phủ.

Về phía Pháp có mặt Tướng Blaizot (Tư lệnh Quân đội Pháp ở Viễn Đông), Đề đốc Battet (Tư lệnh Hải quân Pháp ở Viễn Đông), tướng Le Bris Henry Pierre Joseph Marie (Tư lệnh Quân đội Pháp miền Trung Đông dương), tướng Boyer de Latour du Moulin (Tư lệnh Quân đội Pháp kiêm Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Miền Nam Đông dương, các ông Messmer (Ủy viên Cộng hòa Pháp tại miền Bắc Đông dương), Chevance Bertin...

Sau khi các ông Bollaert và Nguyễn Văn Xuân cùng các ông Nghiêm Xuân Thiện, Đặng Hữu Chí, Phan Văn Giáo, Nguyễn Khoa Toàn, Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Hữu, Lê Văn Hoạch đã ký vào bản Tuyên cáo chung và Nghị định thư, Bảo đại ký vào Thông cáo chung nhưng vẫn chỉ ký tắt vào Nghị định thư như lần trước.

Nội dung bản Tuyên cáo chung như sau:

Tuyên cáo chung

Ngày 5-6-1948 ở vịnh Hạ long giữa Ô. Emile Bollaert, Cao ủy Pháp tại Đông dương và Ô. Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam, với sự hiện diện của Hoàng Đế Bảo đại.

Với sự hiện diện của Hoàng Đế Bảo đại,

Ô. Emile Bollaert, Cố vấn Cộng hòa Pháp quốc, Cao ủy Phháp tại Đông dương, nhân danh Chính phủ Cộng hòa Pháp.

và

Ô. Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Lâm thời Việt nam, cùng các ông Nghiêm Xuân Thiện và Đặng Hữu Chí, Phan Văn Giáo, Nguyễn Khoa Toàn và Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Hữu và Lê Văn Hoạch, đại diện miền Bắc, Trung, Nam Việt nam.

Tuyên bố như sau:

1. Nước Pháp long trọng nhìn nhận nền độc lập của Việt nam, theo đó Việt nam sẽ tự do thực hiện nền thống nhất của mình.

Cạnh đó, Việt nam tuyên bố gia nhập Liên Hiệp Pháp với tư cách một quốc gia liên kết với nước Pháp. Sự độc lập của Việt nam không có giới hạn nào khác hơn việc gia nhập Liên hiệp Pháp.

2. Việt nam cam kết tôn trọng quyền lợi của các Pháp kiều, bảo đảm có điều kiện sự tôn trọng các nguyên tắc dân chủ và ưu tiên kêu gọi các cố vấn và kỹ thuật gia Pháp trong nhu cầu tổ chức nội bộ và kinh tế.

3. Sau khi thành lập Chính phủ Lâm thời, các đại diện của Việt nam sẽ điều đình với các đại diện của Cộng hòa Pháp về các vấn đề văn hóa, ngoại giao, quân sự, kinh tế, tài chính và kỹ thuật.

Lập thành 2 bản chính tại vịnh Hạ long ngày năm tháng sáu năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám.

Ký tên: **Bolaert Bảo đại.**

Nguyễn Văn Xuân Nghiêm Xuân Thiện. Đặng Hữu Chí. Phan Văn Giáo, Nguyễn Khoa Toàn, Đinh Xuân Quảng Trần Văn Hữu, Lê Văn Hoạch. (41).

Trong buổi lễ, Bollaert tuyên bố:

Tôi rất sung sướng được nhân danh Chính phủ Pháp và trước sự hiện diện của Ngài Bảo đại cùng Thủ tướng và các nhân viên nổi tiếng của Chính phủ Lâm thời Việt nam, nhìn nhận sự độc lập và sự tự do quyết định qui chế lãnh thổ của Việt nam, trong khi tôi cũng ghi nhận sự gia nhập của Việt nam vào Liên Hiệp Pháp đã thành hình, một địa vị chọn lọc, địa vị của nước Pháp, hòa đồng với các cường quốc cũng như Liên Hiệp Quốc.

Chính phủ và nhân dân Việt nam có thể đoan chắc rằng với tinh thần đặc thù tối đa tự do và trên bình diện hoàn toàn bình đẳng đại diện của Chính phủ Pháp sẽ điều đình với đại diện của Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam về những vấn đề đã tiên liệu trong điều 3 Tuyên cáo chung.

Buổi lễ chúng ta tham dự hôm nay đánh dấu sự cộng tác hạnh phúc và lợi ích Pháp Việt mà hai dân tộc cùng rút ra những cái lợi tự do, bình đẳng và thân ái (42).

Bảo đại cũng đáp lễ :

Thưa Ngài Cao ủy,

Hôm nay, giữa quang cảnh tuyệt tác của vịnh Hạ long, từ nay đi vào lịch sử nước tôi, Ngài vừa nhân danh Chính phủ Ngài nhìn nhận sự tự do thực hiện thống nhất Việt nam và nền độc lập trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Để cụ thể hóa chính hướng mới làm vinh danh nước Pháp và các đại diện cao cấp, Ngài cũng vừa nhìn nhận Chính phủ Trung ương Việt nam đầu tiên, do Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân cầm đầu.

Nhân danh đồng bào tôi ở cả 3 kỳ, tôi xin gửi đến Ngài những lời cảm ơn thành thực nhất của tôi.

Thưa Ngài Thủ tướng,

Trong giờ phút đáng ghi nhớ này, nhờ chính sách tự do của nước Pháp và tinh thần hiểu biết của Ngài Cao ủy Bollaert, cũng nhờ sự hy sinh của quốc dân Việt nam, đất nước chúng ta lấy lại được chủ quyền nội bộ và thống nhất lãnh thổ, tôi gửi đến Ngài những lời ngợi khen nồng nhiệt của tôi về danh dự được chọn làm Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam đầu tiên.

Tin tưởng rằng Ngài và các nhân viên trong Chính phủ Ngài, sẽ làm tròn một trách nhiệm đặc biệt tế nhị và khó khăn, tôi tái xác nhận sự ủng hộ hoàn toàn của tôi.

Với những thực hiện trong tương lai, tất cả đồng bào ta sẽ thấy rằng nguyện vọng quốc gia sẽ thoả mãn rộng rãi và đất nước Việt nam thống nhất và độc lập của chúng ta sẽ đi tới vinh quang với sự giúp đỡ thành thật của nước Pháp thân hữu và liên kết (43).

Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân cũng tuyên bố :

Với sự hiện diện của Ngài Bảo đại, các vị đại diện cao cấp của nước Pháp và Việt nam, vừa long trọng ký kết văn kiện trong đó Chính phủ Pháp nhìn nhận nền độc lập và sự tự do quyết định định chế lãnh thổ của Việt nam đồng thời ghi nhận Việt nam gia nhập Liên Hiệp Pháp.

Thưa Các Ngài,

Việc này đặc biệt báo trước những vấn đề chính trị nội bộ cho nước Pháp và sự khác biệt kiến đôi khi rất sâu xa của người Pháp trong vấn đề Việt nam gia nhập khối Đại Liên hiệp hiện nay đang thành hình, việc này trong lúc này đã chi phối tư tưởng và linh hồn người Việt biến đổi trong quá khứ và trong những năm gần đây, đã lấy nguyện vọng tự do và thống nhất làm biện pháp chính xác, việc này khiến Cao ủy Pháp ở Đông dương và Ngài Bảo đại nhận thấy là

cần thiết, đã chứng tỏ sự kiên nhẫn, can đảm minh chứng lòng mong muốn hòa giải và hiểu biết để tìm rasự hòa hợp giữa dân ý Pháp và Nguyện vọng của dân Việt.

Đồng bào Việt nam,

Nước Pháp đã nhìn nhận Việt nam có thể hàn gắn nền thống nhất. Hãy loại bỏ tinh thần chia rẽ, cô lập, chống đối. Đồng bào hãy họp lại thành một khối duy nhất, rộng lớn và bền vững để chứng tỏ với thế giới ý chí nhất trí huy hoàng đưa đến thống nhất.

Đồng bào hãy đoàn kết lại để xây dựng nước Việt nam mà cơ cấu hành chánh, kinh tế và xã hội đã ghi lại bằng những công trình tối hảo bằng sự thông minh và nền văn minh hiện đại.

Đồng bào hãy đoàn kết lại để đưa đất nước Việt nam ngàn năm lịch sử vào hàng ngũ Liên minh các Quốc gia tân tiến. Trong tinh thần đoàn kết này, Chính phủ của chúng ta không muốn dùng võ khí mà theo đường lối hòa bình.

Các bạn người Pháp,

Mục đích quan yếu và hảo ý của Chính phủ Trung ương Lâm thời là tái lập hòa bình và canh tân sự hợp tác Pháp Việt.

Việc này cần đến sự tôn trọng, tín nhiệm và trung thành của cả 2 bên cũng như sự thành thực chấp nhận những điều kiện mới của sự hợp tác này.

Nhân danh các nhân viên Chính phủ Việt nam, tôi long trọng cam kết rằng chúng tôi sẽ thi hành một cách trung thành những điều ước đã và sẽ ký với nước Pháp, cũng như chúng tôi sẽ trung thành làm tròn các trách nhiệm quốc tế đã nhận.

Những quyền lợi của nước Pháp sẽ được tôn trọng chặt chẽ, cũng như bảo đảm và bảo vệ những lợi ích, xí nghiệp, tài sản và công việc của người Pháp. Các viên chức, kỹ thuật gia, chủ xí nghiệp cũ trong nước, có thể tin tưởng rằng công nghiệp Pháp được ngưỡng mộ ở đây

vì giá trị kỹ thuật và nhân bản của nó.

Chính văn hóa nhân bản Pháp và tư tưởng công bằng và bác ái mà các nhà trí thức của chúng tôi nhất trí dựa vào. Những giá trị của nền văn hóa này phù hợp với truyền thống của tổ tiên chúng tôi, chúng tôi có thể nói là của chúng tôi.

Chúng thật quý giá để giúp chúng tôi giữ được di sản tinh thần và văn hóa. Nguyện vọng quốc gia của chúng tôi, chúng tôi biết rằng sẽ được đa số người Pháp thiện cảm đón tiếp và giới trí thức Pháp đã dẫn đầu về tự do và dân quyền trên thế giới.

Những tế nhị trong tình cảm và phong tục và gần một thế kỷ sống chung đã tạo giữa 2 dân tộc chúng ta những liên hệ tự nhiên, sâu xa đến nỗi không dân tộc nào khác khiến chúng ta cảm thấy gần gũi đến thế.

Cuối cùng chúng tôi nhìn nhận và thấy rõ rằng phương lược đẹp đẽ và cần thiết liên kết với nước Pháp sẽ đem lại cho chúng tôi sự tổ chức, trang bị, tiến bộ và thịnh vượng cho đất nước chúng tôi.

Cũng bằng suy luận và tình cảm, có lợi là hiểu nhau và những đòi hỏi về thời gian đã gắn bó không phai mục đích đôi những cố gắng của chúng tôi là giữ tình cảm nhất trí giữa dân tộc tôi thân hữu với nước Pháp và sự thực hiện nguyện vọng quốc gia.

Hoan hô Việt nam thống nhất và độc lập trong Liên Hiệp Pháp !

Hoan hô nước Pháp (43).

Sau khi các đại diện và quan khách Việt Pháp ra về, Bảo đại còn ở lại dùng bữa với Bollaert. Trong lúc vui vẻ Bảo đại nói với Bollaert :

- Thưa Ngài Cao ủy, tôi hy vọng rằng nước Pháp sẽ hiểu và sẽ có hảo ý bỏ (nhữngdiều khoản *) trong Nghị định thư mà chúng tôi không muốn. Ngài biết rõ rằng hòa bình phải trả bằng giá đó...

Bollaert nhìn Bảo đại, lo ngại, Bảo đại nói thêm :

- Tôi sẽ vĩnh viễn bỏ Hương cảng. Đó là một giai đoạn viên mãn, tôi không có gì để làm ở đó nữa. Tôi sang Pháp và sẽ chỉ về nước khi tất cả các vấn đề còn gác lại được giải quyết xong, khi hòa bình thực sự được thấy (44).

Sáng hôm sau Bảo đại lại dùng thủy phi cơ Catalina bay qua Huế, liệng một vòng để nhìn Kinh thành, lăng mộ rồi bay thẳng sang Bangkok, lấy máy bay đi Pháp.

---

1. SHAT 10H 4145.

2. Báo cáo ngày 4-11-1947, dẫn trong Action ngày 28-1-1948.
Dẫn theo Philippe Deviller. Histoire du Viet nam ... Sđd t 419.

3. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Cách mạng hồn. Chương VII Đoạn 3 t 14.

4. Bảo đại. Sđd t 187, 188.

5. Bảo đại. Sđd t 188.

6. Bảo đại. Sđd t 189.

7. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Cách mạng hồn. Đoạn trên t 22, 23.
và Thư Lưu Đức Trung gửi Trần văn Tuyên ngày 15-12- 1947.

8. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung, Cách mạng hồn. Đoạn trên t 16.

9. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Cách mạng hồn. Đoạn trên t 17.

10. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Cách mạng hồn. Đoạn trên t 23.

11a. Philippe Duvilliers. Sđd t 421.

12.Bảo đại. Sđd. t 191, 192.

13. Bảo đại. Sđd t 192.

14. Bảo đại. t 193.

15. Bảo đại. Sđd t 193.

16. Bảo đại. Sđd t 194, 195.

17. Bảo đại Sđd t 196.

18. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung I. Thư Trần Văn Tuyên gửi Lưu Đức Trung ngày 3-4-1948.

19. Bảo đại Sđd t 198.

20. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Thư Trần Văn Tuyên gửi Lưu Đức Trung ngày 8-1948.

21. Bảo đại Sđd Chú thích trang 198, 199.

22. Bảo đại Sđd t 199.

23. Bảo đại Sđd t 199.

24. VKNCSĐ, HS Lưu Đức Trung II : Thư Lưu Đức Trung gửi Trần Văn Tuyên ngày 18-12-1947.

25. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung, Các mạng hồn Chương VIII t 6.

26. VKNCSĐ. HS trên t 8.

27. VKNCSĐ. HS trên t 9.

28. VKNCSĐ. HS trên t 9,10.

29. Bảo đại. Sđd t 200.

30. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung Cách mạng Hồn Chương VIII t 3.

31. VKNCSĐ. HS trên t 3.

32. Bảo đại. Sđd t 200.

33. Notes Documentaires et Etudes, No 1006, 16-10 1948. Edition Documentation Francaise. Paris 1948 t 4.

34. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu trên t 4, 5.

35. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu trên t 5.

36. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu trên t 5.

37. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu trên t 6.

38. Sắc Lệnh số 1 ngày 2-6 1948 về Thành phần Hội đồng Tổng trưởng Chính phủ Trung tướng Lâm thổi Việt nam. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu trên t 6, 7.

39. Bảo đại. Sđd t 201.

40. Bảo đại. Sđd t 202.

41. Bảo đại. Sđd t 203.

42. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu đã dẫn t 8.

43. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu đã dẫn t 8.

44. Notes Documentaires et Etudes. Tài liệu đã dẫn t 8, 9.

45. Bảo đại. Sđd t 204.

Chương Mười Bốn

Từ Hiệp ước Hạ long đến Hiệp ước Elysée.

I. Pháp không thi hành Hiệp ước Hạ long.

Ngay ở Sài gòn, Tuyên Cáo Chung ngày 5-6- 1948 đã bị giới Pháp kiều thực dân phản đối mạnh mẽ, họ bác bỏ tất cả những nhượng bộ của Pháp. Họ công kích cả Nguyễn Văn Xuân lẫn Bollaert, cho là đã giao Nam kỳ, một lãnh thổ của Pháp cho Việt nam.

Ở Paris, Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Paul Coste-Floret đã tuyên bố trước Quốc hội ngày 8-6 1948 về Hiệp ước Hạ long, đã khiến Quốc hội nổi giận.

Nội dung lời tuyên bố này như sau:

Hiệp ước ký ngày 5-6 không có nghĩa là mang lại hòa bình tức khắc nhưng chắc chắn đánh dấu một giai đoạn quan trọng đưa đến hòa bình.

*Từ nay những lực lượng giữ trật tự (các giáo phái, đảng phái *) có thể sẽ thống nhất chung quanh Một Chính phủ Quốc gia, đáp ứng với nguyện vọng của dân chúng Việt nam và bảo đảm quyền lợi của nước Pháp và Liên Hiệp Pháp.*

*Để ông không hiểu lầm, tôi đã nhiều lần nhắc nhở Cao ủy Pháp (Bollaert *) phải giữ sự thống nhất về Ngoại giao và bảo vệ Liên Hiệp (Pháp *). Tôi đã cho ông ấy biết rằng Quân lực Việt nam chỉ là Lực lượng Cảnh sát lo việc an ninh trong nước.*

Cuối cùng, về qui chế Nam kỳ, đã nói rõ rằng các văn kiện sẽ ký ở vịnh Hạ long không nói gì đến việc nước Pháp tự động nhìn nhận sự thống nhất 3 kỳ nhưng nước Pháp đợi Chính phủ Xuân hành động trước khi thu thế. Chính phủ Pháp lúc này không tự tuyên bố thống nhất 3 kỳ. Nước Pháp không chống lại việc thống nhất Việt nam nếu dân chúng mình tỏ nguyện vọng đó một cách dân chủ. Nhấn mạnh rằng không có gì thay đổi về qui chế Nam kỳ nếu không có quyết định của Quốc hội.

Qui chế 3 xứ nói tiếng Việt, đã định bởi Hòa ước đã ký với Triều đình An nam vẫn không thay đổi (1).

Lời tuyên bố trên đã làm thất vọng Bảo đại, Chính phủ Nguyễn Văn Xuân và dân chúng Việt nam.

II. Phản ứng của Chính phủ Nguyễn Văn Xuân.

Dù gặp khó khăn Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân vẫn kiên nhẫn làm việc.

Ngày 14-6 1948, ông ban hành Sắc Dụ số 5 định các Tổ chức Công quyền Việt nam, đặc biệt là Chính quyền Địa phương tại 3 miền Trung Nam Bắc.

Đây là một hành động tượng trưng cho sự cụ thể hóa uy quyền của Chính phủ Trung ương và sự thống nhất Việt nam.

Nội dung Sắc Dụ này như sau :

Sắc dụ số 5 ngày 14-6 1948.

Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Xét Sắc Dụ số 1 ngày 23-5 1948, nói về định chế Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Xét Sắc Dụ số 2 ngày 23-5 1948, định cơ cấu tổ chức và điều hành Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Xét Sắc Dụ số 4 ngày 8-6 1948, hủy bỏ Sắc Dụ số 3 ngày 2-6 1948 định qui chế tạm thời Việt nam.

Xét Tuyên cáo chung Pháp Việt ký ở vịnh Hạ long ngày 5-6 1948.

Ban Sắc Dụ :

Điều 1. Dân tộc Việt nam sẽ quyết định chủ quyền bằng các định chế tương lai của họ. Để thực hiện, một Quốc hội Lập hiến Quốc gia sẽ được triệu tập khi tình hình cho phép tổ chức các cuộc bầu cử bình thường. Trong khi chờ đợi, tổ chức tạm thời Việt nam sẽ định theo sự bố trí sau và theo những văn kiện ký trước đây và sau này bằng những Sắc Dụ và Sắc Lệnh tổ chức.

MỤC I.

Điều 2. Bắc Việt nam, Trung Việt nam và Nam Việt nam đặt dưới quyền Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam, với Thủ Đô tạm thời là Hà nội.

Điều 3. Quốc kỳ Việt nam là một lá cờ nền vàng, chiều cao bằng hai phần ba bề rộng, ở giữa trên suốt chiều dài có 3 sọc đỏ mỗi sọc cao bằng một phần mười lăm chiều cao và các vạch cách nhau một khoảng bằng sọc đó.

Quốc ca là bản " Thanh niên Hành khúc ".

MỤC II.

Chương Nhất.

Chính phủ.

Điều 4. Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời được phụ giúp bởi các Tổng trưởng, Bộ trưởng và Thứ trưởng do ông chỉ định và chịu trách nhiệm với ông.

Thủ tướng có quyền ân xá trong khuôn khổ tổ chức Tư pháp Việt nam, sẽ định sau.

Điều 5. Thủ tướng ban hành các Sắc Dụ và Sắc Lệnh để giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền Chính quyền Trung ương.

Điều 6. Thủ tướng chỉ định các Tổng trấn, theo tập quán cổ truyền Việt nam, chọn người các miền liên hệ.

Điều 7. Chính quyền Trung ương Lâm thời sẽ được giúp đỡ của một Quốc hội mà tổ chức và thẩm quyền sẽ do một Sắc Dụ định sau.

Chương II.

Tư-pháp.

Điều 8. Tổ chức Tư pháp Việt nam và quản trị tố tụng Việt nam sẽ do Sắc Dụ định sau.

MỤC III.

Công quyền địa phương.

Chương Nhất.

Hành chánh Địa phương.

Điều 9. Bắc phần, Trung phần và Nam phần Việt nam được cấp pháp nhân hành chánh. Các phần có cơ quan Hành chánh, Hội đồng, Ngân sách và đặt dưới quyền các Tổng trấn.

Điều 10. Các Tổng trấn do Trung ương cử như đã tiên liệu trong Điều 6, với sự giúp đỡ của các Ủy viên và Phó ủy viên đứng vào hàng Bộ trưởng và Thứ trưởng, do Tổng trấn chỉ định với sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời và chỉ chịu trách nhiệm trước Tổng trấn.

Các Tổng trấn là thành phần của Chính phủ Trung ương với tư cách Quốc Vụ Khanh.

Điều 11. Với Tư cách Tổng trưởng đại diện Chính phủ Trung ương Lâm thời, Tổng trấn có trách nhiệm áp dụng các công tác của Chính quyền Trung ương. Tổng trấn kiểm soát các sở của Chính quyền Trung ương hoạt động trong khu vực của mình.

Tổng trấn là Phó chuẩn chi của Ngân sách Quốc gia.

Điều 12. Tổng trấn điều khiển và kiểm soát tất cả các sở phụ thuộc Chính quyền Địa phương. Tổng trấn chỉ định các công chức thuộc quyền.

Tổng trấn là người duy nhất có thẩm quyền quản trị nhân viên các cấp địa phương.

Việc quản trị nhân viên đến cấp quốc gia sẽ do một Sắc Lệnh qui định.

Tổng trấn là Chuẩn chi viên Ngân sách địa phương.

Điều 13. Mỗi Tổng trấn sẽ có các Hội đồng phụ giúp . Tổ chức và quyền hạn của các Hội đồng sẽ do một Sắc Lệnh qui định sau.

MỤC IV.

Quyền hạn của Chính quyền Trung ương.

Điều 14. Những đề mục quan hệ đến lợi ích quốc gia thuộc thẩm quyền Chính quyền Trung ương.

Điều 15. Những Hiệp ước sẽ ký kết với nước Pháp sẽ xác định thẩm quyền Chính quyền Trung ương về các vấn đề liên quan đến lợi ích của Liên Hiệp Pháp và nước Pháp.

Điều 16. Về mọi đề mục, những Sắc luật và Qui định hiện hành ở Bắc, Trung và nhất là Nam phần vẫn được áp dụng trừ những canh cải do Sắc Dụ này mang lại và những canh cải trong tương lai của Chính quyền có thẩm quyền.

MỤC V.

Thẩm quyền Tổng quát.

Điều 17. Những Hội đồng tiên liệu trong Sắc Dụ này sẽ tự động giải tán ngay sau khi Quốc hội Lập hiến được thành lập do Điều 1 tiên liệu.

Điều 18. Các Tổng trưởng, Bộ trưởng và Thứ trưởng trong Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam chịu trách nhiệm về các vấn đề liên hệ, thi hành Sắc Dụ này. Sắc Dụ này sẽ công bố trong Công báo Việt nam.

Sài gòn ngày 14-6 1948.
Nguyễn Văn Xuân (2).

Song lời tuyên bố của Coste-Floret đã khiến một số Tổng trưởng trong Chính phủ Trung ương dè dặt.

Trần Văn Hữu trước ủng hộ Nguyễn Văn Xuân hết mình nay thấy Chính phủ Pháp tuyên bố " Không có gì thay đổi trong qui chế Nam kỳ cho đến khi có quyết định của Quốc hội chủ quyền...", hiểu theo nghĩa là phải đợi Quốc hội Pháp phê chuẩn Hòa ước thì qui chế mới cho Nam kỳ mới có hiệu lực, liền tuyên bố trước Hội đồng Nam kỳ : Ông chưa coi mình là Tổng trấn Nam phần khi mà qui chế Nam kỳ chưa được thay đổi, nhưng coi mình

là Thủ tướng Chính phủ Nam Việt nam (3).

Nhóm Pháp kiều thực dân và nhóm người Việt chủ trương Nam kỳ ly khai cũng tuyên bố không nhìn nhận quyền hành của Chính phủ Trung ương mà không chịu giải tán Hội đồng Nam kỳ khi qui chế chắc chắn cho Nam kỳ được ban hành. Họ còn nói rõ rằng phải đợi Chính phủ Pháp chấp thuận một cuộc trưng cầu dân ý và dân chúng bằng lòng thống nhất (thì Nam kỳ mới được sáp nhập vào Việt nam *).

Để chống lại, đa số Hội viên Hội đồng Nam kỳ đã quyết định không họp Hội đồng Nam kỳ nữa với lý do là Người Pháp không thể có mặt trong Cơ cấu chính trị Việt nam (4).

Các Hội viên Việt nam họp riêng lại thành Quốc hội Lâm thời Nam phần và bầu Trần Văn Hữu làm Thủ tướng Chính phủ Lâm thời kiêm Tổng trấn Nam phần.

Song Trần Văn Hữu gặp khó khăn trong việc lập Chính phủ Lâm thời Nam phần vì vấn đề nhân sự. Cho đến cuối tháng 11 1948, Nội các vẫn chưa hoàn tất và một số các Tổng trưởng đều do các Bộ trưởng của Chính phủ Trung ương kiêm nhiệm như:

Nguyễn Khắc Vệ là Tổng trưởng Tư pháp của cả 2 Chính phủ.

Nguyễn Văn Tỵ là Tổng trưởng Công chánh và tạm kiêm nhiệm Tổng trưởng Y tế vốn là Tổng trưởng Công chánh và Kế hoạch trong Chính phủ Trung ương.

Trần Thiện Vàng là Tổng trưởng Canh nông của cả 2 Chính phủ.

Tổng trưởng Thương mại và Kỹ nghệ : Phạm Văn Hai.

Tổng trưởng Lao động và Xã hội : Trần Văn Huê,

Tổng trưởng Thể thao và Thanh niên : Nguyễn Tấn Cường.

Thứ trưởng Nội vụ và Thông tin, đặt trực thuộc Phủ Thủ tướng : Lê Tấn Nẩm.

Thứ trưởng Quốc phòng : Trần Quang Vinh.

Thứ trưởng Nội an : Lê Công Bộ.

Ủy viên Quốc gia Giáo dục : Đoàn Quang Tấn (5).

Nhân dịp này Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân, phải đứng ra thu xếp để biến Hội đồng Nam kỳ thành Quốc hội Địa phương Nam phần trong đó có cả các Hội viên Pháp kiều tham dự và họ sẽ bầu ra một Phó chủ tịch người Pháp.

Các Hội viên người Việt chiếm đa số trong Hội đồng chấp thuận nguyên tắc đó để hỗ trợ Chính phủ Trung ương và cả Chính phủ Nam phần nhưng chỉ chịu họp lại với 3 điều kiện :

1. Hội đồng Nam kỳ biến thành Quốc hội Nam phần.

2. Tổng trấn Nam phần Việt nam sẽ do Thủ tướng Chính phủ Trung ương chỉ định sau khi tham khảo ý kiến Quốc hội Nam phần.

3. Trong trường hợp có bất đồng ý kiến giữa Tổng trấn và Quốc hội, họ sẽ kêu gọi Thủ tướng Chính phủ Trung ương thu xếp.

Song các hội viên Pháp chỉ chịu nhận danh hiệu Quốc hội Nam kỳ chứ không chịu nhận danh hiệu Quốc hội địa phương Nam phần. Cuộc tranh chấp giữa 2 phe đưa lên đến Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Xuân cũng không giải quyết được.

Song lúc bấy giờ phe người Pháp cũng lủng củng : Luật sư Béziat

về Pháp, Hội đồng lại bất tín nhiệm Luật sư Jacquemart vì ông đã ủng hộ Hội đồng Nguyễn Hữu Thuần trong vụ tranh chấp với Hội đồng Nguyễn Phước Hậu trong vụ Nguyễn Phước Hậu ký chi phiếu không tiền bảo chứng cho Nguyễn Hữu Thuần, nên vụ tranh chấp giữa các Hội đồng Việt Pháp này không đi đến đâu.

Chính phủ Trung ương có chút thay đổi:

Bác sĩ Phan Huy Đán từ chức Tổng trưởng Thông tin, Báo chí và Tuyên truyền, Luật sư Đinh Xuân Quảng được cử thay thế.

Ngày 16-11 1948 Thủ tướng lại ký Sắc lệnh cử 4 vị Tư vấn Tối cao, hàng Tổng trưởng cho 3 miền :

Bắc phần : Vũ Ngọc Hoành, Tổng đốc trí sĩ, người Công giáo.

Trung phần : Hà Xuân Hải, Cựu Chủ tịch Hội đồng Chấp chính Trung kỳ.

Nam kỳ : Hộ pháp Phạm Công Tắc, Giáo chủ đạo Cao đài.
Trương Vĩnh Tống, Giáo sư, Lãnh tụ đảng Bảo Hoàng (6).

III. Chính phủ Trung ương chuẩn bị điều đình với Pháp.

Chủ trương của Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân là điều đình với Cao ủy Pháp ở Đông dương để dần dần đành lấy chủ quyền.

Trong cuộc họp báo ngày 10-11 1948, ông tiết lộ rằng khi Bollaert ở Pháp về, ông sẽ điều đình về các việc :

1. Trả lại 3 tỉnh Phan thiết, Phan rang và Nha trang về miền Trung. (Ba tỉnh này xưa thuộc miền Trung đã bị

sáp nhập vào Nam kỳ theo Hòa ước Giáp Tuất 1874).

2. Trả lại cho Chính quyền Bắc phần Sở Cảnh sát và sở Tiếp tế.

3. Ban hành định chế Tòa án Việt nam để xử các vụ án liên quan đến người Việt.

4. Giải quyết vấn đề Hội đồng Nam kỳ.

5. Thỏa hiệp về Tư pháp và Cảnh sát tư pháp ở 3 kỳ. (7).

Theo Thủ tướng thì một khi đã giải quyết được từng phần các vấn đề trên thì Hòa ước tổng quát Pháp Việt sẽ được giải quyết.

Việc ngoại giao cũng dần dần được sắp đặt:

Thủ tướng đã cử Hoàng Văn Cơ làm Đại diện của Chính phủ Trung ương cạnh Chính phủ Pháp.

Ở Hà nội Tổng trưởng Đinh Xuân Quảng đã tiếp xúc với Lãnh sự Trung hoa ở Hà nội.

Trong dịp tiếp xúc với Phó Lãnh sự Trung hoa ở Hà nội, ông Dương Văn Hoa, Giám đốc nha Chính trị của Chính phủ Trung ương đã than phiền rằng Chính phủ Trung ương Việt nam không được tham khảo ý kiến trước khi Hòa ước Pháp Hoa được ký kết ở Paris (8), dù trong đó có những vấn đề liên quan đến Việt nam.

IV. Bảo đại điều đình ở Pháp.

Ngay sau khi ký Tuyên Cáo chung ở Hạ long ngày

5-6 1948 Bảo đại sang Pháp để tiếp tục điều đình với Chính phủ Pháp để thực hiện độc lập và thống nhất thực sự, trong khi Bollaert cũng sang Pháp để yêu cầu Chính phủ Pháp duyệt y Tuyên cáo Hạ long trên.

Để chuẩn bị cho cuộc điều đình, Bảo đại đã mời một số chuyên viên Việt nam đã du học và đang hành nghề tại Pháp để thành lập 2 Văn phòng đặc biệt để lo việc điều đình ở Paris :

Phòng Nghiên cứu Kỹ thuật và phòng Chính trị gồm các Luật sư Bửu Lộc, Nguyễn Đắc Khê, Nguyễn Quốc Định và các ông Nguyễn Mạnh Đôn, Phạm Văn Bính để chuẩn bị các tài liệu và lo việc liên lạc , vận động với các đảng phái Pháp.

Sau này Nguyễn Văn Xuân lại cử các ông Trần Văn Hữu và Nghiêm Văn Trí tăng cường với tư cách đại diện Chính Phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Ban đầu Bollaert tưởng rằng Hiệp định Hạ long là một thành công của ông, ông về Paris sẽ được Chính phủ chuẩn y dễ dàng, nhưng khi về đến nơi ông mới thấy mọi sự chẳng dễ dàng.

Lúc bấy giờ nạn khủng hoảng trong Chính phủ Pháp vẫn chưa chấm dứt nên Bollaert không được đón tiếp như ý muốn của ông.

Còn Bảo đại thì ngày 11-7 1948 đã gửi cho Bollaert một văn thư nhắc lại rằng đối với Hiệp ước Hạ long ông chỉ là một nhân chứng và những điều khoản trong Nghị định thư bản chất không mang lại hòa bình và đưa đến một Hiệp ước lâu dài giữa 2 nước (9).

mà theo Hiến pháp, " phải hướng dẫn các dân tộc dưới quyền tới tự do, tự cai trị lấy nhau và điều hành một cách dân chủ các việc nội bộ của họ ", nước Pháp liên kết vào Liên Hiệp Pháp những Quốc gia Đông dương hoàn toàn bình đẳng và độc lập, từ nay sẽ chịu trách nhiệm bảo đảm sự phát triển hòa hợp của các nước đó.

Mặt khác, nước Pháp nhận định rằng chế độ hiện tại của Nam kỳ không còn phù hợp với những nhu cầu hiện tại và chính dân chúng Nam kỳ sẽ tự do quyết định lấy qui chế có định của họ trong Liên Hiệp Pháp.

Chính phủ nhắc lại lời kêu gọi của Cao ủy với các giáo phái, các đảng phái chính trị Việt nam, hãy cộng tác với nhau để cùng làm việc cho nền độc lập và hòa bình.

Nước Pháp bầy tỏ lòng mong muốn nồng nhiệt rằng ngay khi tình hình cho phép, sẽ tổ chức trưng cầu dân ý và thành lập một Chính phủ Chính thức, có những định chế của một Quốc gia dân chủ, hành sử trên toàn lãnh thổ những có cấu tự do (10).

Nội dung lời Tuyên bố này không có gì mới. Nhà cầm quyền Pháp lại dùng bản Tuyên bố này để công nhận Hiệp ước Hạ long nhưng đúng về mặt Công pháp Quốc tế Hòa ước phải được Quốc hội chuẩn y và Tổng thống ký ban hành mới có hiệu lực.

Công bố như trên,họ chỉ muốn Chính phủ đương nhiệm công nhận chứ không muốn Quốc gia chính thức công nhận, hiểu theo nghĩa là khi Nội các trên đổ thì sự công nhận trên cũng hết hiệu lực.

Ngày 23-8 1948, Cao ủy Pháp mời Bảo đại hội kiến

Ngày 19-7, Nội các Schuman đổ, một tuần sau André Marie lập nội các mới trong đó Paul Coste-Floret vẫn còn giữ Bộ Pháp quốc Hải ngoại và Robert Schuman làm Ngoại trưởng.

Trong phiên họp ngày 15-8 Hội đồng Nội các Pháp đã tuyên bố mong muốn Quốc hội chấp thuận Hiệp ước Hạ long.

Ngày 19-8 Tân Nội các trình bầy trước Quốc hội Chính sách mới về Đông dương và đã được đa số tán thành.

Nguyên văn lời Tuyên bố của Thủ tướng André Marie như sau:

Chính phủ bầy tỏ lòng biết ơn của Quốc gia đối với các nhân viên trong lực lượng Pháp tại Viễn Đông và ghi ơn những người đã ngã xuống vì hòa bình.

Chính phủ tuyên dương hành động của vị Cao ủy Pháp.

Những cố gắng không ngừng của chúng ta để mang lại hòa bình đã đánh dấu một giai đoạn quan trọng: Những hòa ước ký ngày 7-12 1947 và 5-6 1948 đã xác định những nguyên tắc, trên đó nước Pháp đồng ý thiết lập sự liên kết với dân tộc Việt nam.

Chính phủ long trọng và hoàn toàn chấp thuận những nguyên tắc này.

Một mặt, trung thành với nhiệm vụ của nước Pháp

tại Dinh Henry IV, ở Saint Germain en Laye. Ông thuyết phục Bảo đại về Việt nam để nắm giữ Chính quyền:

- Thưa Ngài, những Hiệp ước ký ở vịnh Hạ long đã được xác nhận. Chính phủ Pháp chỉ có thể và chỉ muốn ký kết với Ngài. Đã đến lúc Ngài nên về Việt nam để nắm giữ mọi việc. Nếu Hồ Chí Minh muốn đáp ứng lời kêu gọi của Chính phủ Pháp sẽ phải điều đình với Ngài ...

Bảo đại nói thẳng:

- Thưa Ngài Cao ủy, Tôi chưa được nghe những điều này. Hơn nữa tôi chỉ nghe thấy những điều tôi đã biết và tôi luôn luôn đợi những đề nghị (mới *) của Chính phủ Ngài. Những ý định tốt chưa đủ.

Bollaert nặng lời :

- Thời gian sẽ giúp Ngài. Tất nhiên còn nhiều thời gian, nhưng Thưa Ngài, chính Ngài phải đi bước trước. Ngài sẽ thấy...

Bảo đại đáp lại:

- Thưa Ngài Cao ủy, Ngài nói đến thời gian, nhưng mỗi lúc thời gian qua là máu dân tộc tôi chẩy ra và tôi phải chịu trách nhiệm với họ. Chính vì thế , tôi không về Việt nam với hai bàn tay trắng. Chính phủ Pháp cứ bỏ các điều khoản bất bình đẳng trong Nghị định thư và tuyên bố thành thực và mạnh mẽ thống nhất 3 kỳ, lúc đó Ngài có thể tin cậy vào tôi.

Bollaert cáo từ ra về, hẹn gặp lại trong một ngày không xa.

Bảo đại bỏ về Cannes.

Nội các André Marie chỉ đứng được hơn một tháng. Ngày 11 tháng 9, Henri Queuille lập Nội các mới. Coste Floret vẫn còn ở Bộ Pháp quốc Hải ngoại.

Bảo đại bí mật trở lại Paris, ngụ tại khách sạn California ở đường Berry. Ngày 17-10 Bollaert đến tận Khách sạn nhờ tiếp viên điện thoại xin gặp Bảo đại. Bảo đại từ chối với lý do đang bị bệnh. Nhưng Bollaert cứ xông lên phòng, đẩy cửa bước vào:

- Thưa Ngài, xin Ngài tha lỗi cho việc đẩy cửa phòng Ngài, nhưng tôi tuyệt đối cần phải gặp Ngài.

Bảo đại không nói gì. Bollaert nói tiếp:

- Thưa Ngài, tại sao Ngài không về Việt nam ?

- Thưa Ngài Cao ủy, tôi tin rằng tôi đã nói với Ngài rằng tôi sẽ không về Việt nam với hai bàn tay trắng. Ngài có mang đến cho tôi cái gì mới không ?

- Thưa Ngài, tôi cho rằng Ngài từ chối xuống đấu trường.

- Vâng ! Tôi thích biết ai là bò rừng và ai là kẻ đấu bò.

- Thưa Ngài, Ngài nên biết rằng Ngài trở về Việt nam là một điều kiện để tái lập hòa bình.

- Thưa Ngài Cao ủy, xin Ngài đừng ép tôi, Ngài đã có Chính phủ Nguyễn Văn Xuân, hãy điều đình với ổng...

Mặt Bollaert không còn hạt máu, chán nản ra về.

2 hôm sau, báo chí đăng tin Bollaert không xin tái nhiệm, Ngày 21-10 1948 Chính phủ Pháp cử Léon Pignon thay thế Bollaert.

Pignon là cố vấn chính trị của Sainteny đã sang Việt nam từ năm 1945 và cũng là cố vấn của Thierry d'Argenlieu năm 1946 và lúc đó đang làm ủy viên Pháp tại Cao mên.

Ngay sau khi nhận chức, Pignon sang ngay Cannes gặp Bảo đại nhưng ông cũng không mang lại điều gì khá hơn, Chính phủ Pháp không chịu nhượng bộ nên Pignon không thể làm gì khác hơn dược.

Mấy hôm sau, Pignon sang lại Việt nam, Bảo đại lên Paris' để gặp Coste Floret và tân Thủ tướng Henri Queuille.

Sau cuộc gặp gỡ này, Bảo đại thấy rằng tân Thủ tướng chưa nắm vững vấn đề Việt nam và Nội các của ông không thể có những quyết định mạnh nếu không có sự ủng hộ của các đảng phái. Bảo đại nghĩ rằng muốn được việc cần phải vận động thẳng với các đảng phái Pháp để họ ủng hộ giải pháp Việt nam.

Bảo đại liền đi gặp Tướng Guillain de Bénouville, dân biểu đảng RPF (Phong trào Liên hiệp Quốc dân) của de Gaulle mà ông quen biết trước. Ông này khuyên

Bảo đại nên gặp Dân biểu Terrenoire, một nhân vật thân cận của De Gaulle.

Khi trở về Cannes, Bảo đại liền mời Terrenoire dự tiệc tại nhà. Ông này nhận lời ngay. Ông này cũng chẳng biết mấy về vấn đề Việt nam nhưng sau khi nghe Bảo đại trình bầy mọi lẽ, ông đã nói :

- Thưa Ngài, Ngài biện minh thật xác tín, Ngài đã thuyết phục được tôi nhưng tôi phải nói với ông Tướng (de Gaulle *), vì chính ổng quyết định.

Sau khi Terrenoire trở lại Paris 2 ngày, Bảo đại cũng lên Paris chờ tin tức. Sau khi đi gặp de Gaulle, Terrenoire gặp lại Bảo đại , báo tin buồn :

- Ông Tướng đã trả lời không được. Không thể có vấn đề bỏ đi một phần lãnh thổ quốc gia. Nam kỳ đã là thuộc địa của Pháp từ năm 1864, đó là đất Pháp. Đó là điểm không thể lay chuyển ông Tướng (12).

Bảo đại cố giữ bình tĩnh trình bầy những điều đối nghịch giữa bản Tuyên cáo chung và Nghị định thư Hạ long và đưa ra giải pháp của ông rồi, nói thẳng với Terrenoire :

- Tất cả chính sách khác của Pháp (về Việt nam *) chỉ là điên thôi. Dưới mắt thế giới, các Ngài đại diện cho một nước Pháp mới, một nước Pháp rộng rãi giải phóng. Các Ngài không thể điên như thế này được. Các Ngài sẽ chua xót hối tiếc về việc này vì chắc chắn các Ngài không muốn cho với một nụ cười, các Ngài sẽ bị giật mất trong

máu và nước mắt (13).

Mấy hôm sau, trong một quán ăn tại đại lộ Saint-Germain, Paris, Bảo đại đã gặp một số dân biểu thuộc đảng RPF, trong đó có tướng de Bénouville, Gaston Palewski, Provost de Launay ... Ông cố thuyết phục họ về vấn đề Việt nam, họ đã bảo ông :

- Thưa Ngài, Xin Ngài đừng vội, hãy kiên nhẫn một chút. Ngày trở lại của tướng de Gaulle không xa. Trong hoàn cảnh lộn xộn này, chỉ có ông mới cứu vãn được nước Pháp. Khi tướng de Gaulle về đây, mọi việc sẽ thay đổi...

Không đầy một tuần sau, Dân biểu Terrenoire đến gặp Bảo đại, nói:

- Thưa ngài, đảng RPF sẽ ủng hộ Thủ tướng Queuille. Ngài có thể nói với ông sự tán đồng của chúng tôi, nhưng chúng tôi hy vọng ông sẽ tìm được giải pháp tốt cho vấn đề Việt nam (14).

Bảo đại bí mật báo cho Thủ tướng Queuille biết rồi trở về Cannes đợi.

Ít hôm sau Bảo đại được Tổng thống Vincent Auriol mời đến thăm điện Elysée và dự tiệc tại điện Rambouillet.

Sau bữa tiệc, Bảo đại gặp Tổng thống Vincent Auriol, Thủ tướng Queuille, các cựu Thủ tướng André Marie và Ramadier và cả Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Coste-Floret ở phòng khách.

Sau khi nói mọi chuyện, Tổng thống Vincent Auriol bảo Bảo đại:

- Thưa Ngài, Ngài quá dễ tin. Tất nhiên, vì lợi ích, họ (các Dân biểu RPF *) chỉ nghĩ đến việc xóa bài.

- Thưa Tổng thống, ai đã làm cho Ngài có ảo tưởng như vậy ?

- Thưa Ngài, chức vụ Tổng thống không cho phép tôi có những đề nghị lớn, ngược lại, chức vụ này làm cho tôi biết nhiều tin tức. Có phải trong một bữa ăn gần đây, Ngài đã phát biểu ý kiến của Ngài với các bạn cùng ăn, những người không phải là bạn chính trị của chúng tôi và vụ này đã được nêu trên một bài báo không làm hài lòng Chính phủ mấy.

Nguyên sau bữa ăn tối với Bảo đại, Gaston Palewski đã viết một bài báo công kích mạnh mẽ chính sách của Pháp về vấn đề Việt nam và kết luận rằng chính sách này chỉ đưa đến sự đoạn tuyệt giữa Pháp và Việt nam.

Bảo đại nhìn thẳng vào Tổng thống Pháp :

- Tôi không cần phải dấu diếm chi. Ý kiến của tôi mọi người đều đã biết. Tôi đã nhắc đi nhắc lại với Cao ủy Pháp đại Đông dương nhiều lần. Thưa Tổng thống, Ngài không phải không biết, nó chỉ tóm lại bằng mấy chữ : Độc lập và Thống nhất Việt nam.

- Thưa Ngài, xin Ngài đừng để phe de Gaulle lung lạc. Trái hẳn với những điều họ đòi hỏi, Chính phủ đã ủy quyền hành cần thiết để những lời hứa của nước Pháp

được tôn trọng. Và ngoài những Chính phủ, Tôi là người bảo đảm những lời hứa đó ...

- Thưa Tổng thống, Xin Ngài cứ yên tâm, nước Việt nam khi đã độc lập và thống nhất sẽ có hòa bình và chỉ còn lo về việc liên kết với nước Pháp mà thôi.

Cựu Thủ tướng Ramadier, chen vào bằng một giọng chua chát:

- Như thế, Ngài chỉ còn về Việt nam làm tròn chức vụ của Ngài.

Bảo đại đứng dậy, cười nói với Vincent Auriol :

- Ngài thấy rõ rằng chẳng có gì thay đổi vì (Cựu *) Thủ tướng Ramadier mời tôi về giữ chức vụ của tôi như là ông ra lệnh cho một viên chức kém sốt sắng ... Tôi sẽ chỉ trở lại Việt nam khi nào tôi thấy đúng lúc, dù sao cũng không trước khi nước Pháp tái lập thống nhất cho nước tôi (15).

V. Hiệp ước Elysée.

Cuối năm 1948, tình hình Á châu thay đổi nhiều.

Quân Cộng sản đã chiếm được ưu thế ở Trung hoa. Ngày 22-1- 1949, Hồng quân đã chiếm được Bắc kinh và hỗ trợ quân Việt cộng hết mình, nên Hoa kỳ muốn có sự thay đổi ở Việt nam để phe Quốc gia đóng một vai trò quan trọng hơn.

Đại sứ Hoa kỳ ở Pháp, Jefferson Caffery đã thông báo cho Chính phủ Pháp biết rằng Hoa kỳ mong Pháp

có một chính sách tự do hơn ở Việt nam.

Pignon vội vàng bay về Pháp để gặp Bảo đại, yêu cầu ông tiếp xúc với Thủ tướng Queuille để lo việc ký Hòa ước mới.

Từ trung tuần tháng 1, cuộc điều đình bắt đầu.

Ngày 12-2 1949, một ủy ban hỗn hợp Việt Pháp gồm 12 người được thành lập để nghiên cứu các khoản mâu thuẫn trong Nghị định thư Hạ long.

Phái đoàn Pháp do Herzog cầm đầu, gồm các ông de Marolles, de Pereyra, de Raymand, Resterrucci và Trung tá Ploix.

Ngoài ra Phái đoàn Pháp còn có 5 chuyên viên Gonon (Tài chánh), Anziani (Kinh tế), Torre (Kế hoạch), Dannaud (Văn hóa) và Đại tá de Brébisson (Quân sự).

Phái đoàn Việt nam do Bửu Lộc cầm đầu, gồm có các Luật gia Nguyễn Đắc Khê ,Nguyễn Quốc Định, Đinh Xuân Quảng, các bác sĩ Phan Huy Đán , Nguyễn Mạnh Đôn và ông Phạm Văn Bính.

Ngày 13-2, Trần Văn Hữu tham gia Phái đoàn với tư các đại diện Chính phủ Trung ương Lâm thời.

Các chuyên viên kết thúc các báo cáo ngày 28-2 1949.

Trưa ngày 8 tháng 3 1949, tại Văn phòng Tổng thống

Pháp ở điện Elysée, Bảo đại ký kết với Tổng thống Vincent Auriol Hòa ước mới.

Về phía Việt nam có mặt Trần Văn Hữu, Hoàng thân Bửu Lộc, Hoàng thân Vĩnh Cẩn, các ông Trần Thanh Đạt, Phạm Văn Bính, Đinh Xuân Quảng, Hoàng Văn Cơ, Nguyễn Hữu Long, Trần Văn Quế, Trần Văn Đôn, Nguyễn Mạnh Đôn và Huỳnh thiện Tĩnh.

Về phía Pháp có mặt Thủ tướng Queuille, Chưởng ấn Robert Lecourt, Ngoại trưởng Georges Bidault, Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Paul Coste-Floret, Cao ủy Léon Pignon và ông Parodi.

Trong buổi lễ, Tổng thống Pháp đã tuyên bố mong muốn các giáo phái, các đảng phái Chính trị Việt nam hãy đoàn kết chung quanh Hoàng đế Bảo đại để xây dựng một nước Việt nam phú cường.

Bảo đại cũng tuyên bố cảm ơn nước Pháp đã cho Việt nam được độc lập và thống nhất. Ông nói:

- Từ nay về sau, Hiệp ước này sẽ thay thế các Hiệp ước đã ký kết với các Tiên Vương ... Tôi sẽ trở về nước, sống với dân tộc tôi, một dân tộc vừa thấy lại ranh giới lịch sử ngày xưa. Và tôi sẽ đặc biệt trông nom che trở những quyền lợi vật chất và văn hóa của nước Pháp (16).

Văn kiện được ký kết gồm 3 văn bản :

1. Văn bản thứ nhất dưới hành thức Văn thư của Tổng thống Cộng hòa Pháp, Chủ tịch Liên Hiệp Pháp, gửi Hoàng đế Bảo đại, nói về các vấn đề Thống nhất,

Ngoại giao, Quân sự, Nội chính, Tư pháp, Văn hóa, Tài chính và Kinh tế của nước Việt nam trong Liên Hiệp Pháp.

2. Văn bản thứ hai là thư của Bảo đại gửi Tổng thống Cộng hòa Pháp, Chủ tịch Liên Hiệp Pháp, nói rằng đã nhận được lá thư trên (trong có chép lại nguyên văn Văn bản thứ nhất) và đã đồng ý về nội dung và kỳ hạn của Văn thư trên.

3. Văn bản thứ ba là Văn thư của Tổng thống Pháp gửi Hoàng đế Bảo đại giải thích thêm về vấn đề Thống nhất và Ngoại giao, theo lời yêu cầu của Bảo đại.

Nội dung Văn thư thứ nhất như sau:

Văn thư của Tổng thống Pháp,
Chủ tịch Liên Hiệp Pháp gửi
Hoàng Đế Bảo Đại
Ngày 8 tháng 3 năm 1949.

Tổng thống Cộng hòa

Paris ngày 8-3-1949.

Tổng-thống Cộng-hòa Pháp
Kính gửi Hoàng-Đế Bảo-đại.

Ngài đã ngỏ ý muốn xác nhận về vấn đề Thống nhất và Độc lập của Việt nam, cùng những nguyên tắc đã đặt ra trong Tuyên cáo chung ở Hạ long ngày 5-6 1948 giữa ông Emile Bollaert, Cao ủy Pháp tại Đông dương và tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Trung tướng Lâm thổi Việt nam, trước mặt Ngài.

Ý muốn này phù hợp với ý muốn của Chính phủ Pháp, sau khi họp Hội đồng Bộ trưởng, đã yêu cầu tôi, với tư cách Chủ tịch Liên Hiệp Pháp, trao đổi văn thư với Ngài, để kết thúc Hiệp ước bằng cách chính xác hóa nó để áp dụng những nguyên tắc trong Tuyên cáo chung ngày 5 tháng 6.

Một mặt Chính phủ Ngài sẽ ký với Cao ủy Pháp ở Đông dương những Công ước riêng biệt hay tạm thời, định rõ nội dung những quy luật để cập đến trong những văn thư trao đổi này và tình trạng các sự kiện hiện có, cho đến khi tái lập trật tự và hòa bình, sự liên lạc giữa Liên Hiệp Pháp và Việt nam, mặt khác cùng với Đại diện của nước Pháp cùng các Chính phủ Hoàng gia Lào và Căm bốt, định rõ những qui luật cần thiết cho bang giao hiện tại.

Trên những căn bản và điều kiện này, tôi nhân danh Chính phủ Cộng hòa Pháp, xác nhận sự đồng ý của tôi về những điều khoản sau đây :

I. Thống nhất Việt nam.

Không chống lại những Hiệp ước trước đây nước Pháp có ưu thế, nước Pháp long trọng xác nhận quyết định không chống lại những trở ngại về pháp luật hay thực tế để Nam kỳ trở lại đất nước Việt nam, xác định sự thống nhất những Lãnh thổ Bắc kỳ (Bắc Việt), Trung kỳ (Trung Việt) và Nam kỳ (Nam Việt).

Nhưng sự trả lại Nam kỳ vào phần còn lại của Việt nam chỉ được coi như hợp pháp sau khi tham khảo ý kiến nhân dân liên hệ hay những đại biểu của họ.

Toàn bộ các điều khoản của Hiệp ước này sẽ chỉ có hiệu lực khi Nam kỳ trở lại Việt nam thực sự và hợp pháp.

Vì vậy Chính phủ Cộng hòa Pháp cam kết tiến hành những thủ tục tiên liệu trong Hiến Pháp.

Sau khi hoàn tất thủ tục tiên liệu trên, Chính phủ Pháp vĩnh viễn nhìn nhận sự thống nhất Việt nam như vừa định trên.

Chính phủ Pháp từ bỏ ưu quyền trên qui chế đặc biệt do các Sắc Dụ của Hoàng gia về 3 thành phố Hà nội, Hải phòng và Tourane (Đà nẵng).

Sự quản trị các kiều dân đã cư ngụ trên lãnh thổ Việt nam như vừa định trên và luôn luôn trực thuộc Hoàng tộc An nam, sẽ là đối

tượng của những qui chế đặc biệt, do đại diện của các kiều dân này và Hoàng Đế.

Những qui chế này sẽ phải được qui định với sự đồng ý của Chính phủ Cộng hòa Pháp, Chính phủ có trách nhiệm đặc biệt đối với kiều dân. Những qui chế này đồng thời sẽ phải bảo đảm những quyền lợi cao quý của Việt nam và sự tự do phát triển của dân tộc này trong sự tôn trọng phong tục và tập tục cổ truyền.

II. Vấn đề Ngoại giao.

Chính sách Ngoại giao của Liên Hiệp Pháp trong khuôn khổ đó Việt nam hành sử những quyền lợi của họ bằng các Đại biểu trong Hội đồng Cao cấp (Liên Hiệp Pháp *) và bằng việc Ngoại giao định dưới đây. Chính sách này sẽ được nghiên cứu và phối hợp dưới quyền điều khiển và trách nhiệm của Chính phủ Cộng hòa Pháp và Hội đồng Cao cấp Liên Hiệp Pháp trong đó Chính phủ Việt nam có Đại biểu do họ tự do lựa chọn.

Để thi hành những chỉ thị tổng quát trên, về phương diện Ngoại giao, Hoàng Đế Việt nam sẽ phối hợp các hoạt động Ngoại giao của ông với các hoạt động của Liên Hiệp Pháp.

Những Trưởng Phái bộ Ngoại giao Việt nam mà Chính phủ Việt nam chỉ định với sự đồng ý của Chính phủ Cộng hòa Pháp để đại diện cho nước này cạnh các ngoại bang, sẽ nhận những ủy nhiệm thư do Chủ tịch Liên Hiệp Pháp ký và Hoàng Đế Việt nam phụ ký.

Những nước mà Việt nam đặt Phái bộ ngoại giao sẽ qui định với sự đồng ý của Chính phủ Pháp.

Sự thống nhất về chính sách quốc tế của Liên Hiệp Pháp trong các quốc gia này sẽ qui định bởi Sắc Luật định rõ những chỉ thị tổng quát có sự đồng ý của Hội đồng Cao cấp Liên Hiệp Pháp, do Chính phủ Pháp chuyển giao cho Chính phủ Việt nam và sự tiếp xúc trực tiếp giữa các nhà Ngoại giao Pháp và Việt nam, Trong những quốc gia khác, Việt nam sẽ do các Phái bộ Ngoại giao của Chính phủ Pháp đại diện, trong đó có thể có các đại diện Việt nam.

Việt nam được quyền điều đình và ký kết những Hiệp ước liên quan đến quyền lợi của họ, với điều kiện trước khi điều đình phải đệ trình kế hoạch cho Chính phủ Pháp để Hội đồng Cao cấp (Liên Hiệp Pháp *) duyệt xét và những cuộc điều đình này phải tiến hành với sự phối hợp với các Phái bộ Ngoại giao Pháp. Sự đồng ý của Hội đồng Cao cấp (Liên Hiệp Pháp *) sẽ cần thiết để kết thúc các Hiệp ước.

Chính phủ Việt nam có thể yêu cầu Chính phủ Cộng hòa Pháp cho mở các Tòa Lãnh sự Việt nam ở các ngoại bang mà Việt nam thấy có những lợi ích đặc biệt. Những Lãnh sự Việt nam sẽ hoạt động:

* Trong những quốc gia có Phái bộ Ngoại giao Việt nam, dưới sự điều khiển và kiểm soát của Phái bộ này và liên lạc với Trưởng Phái bộ Ngoại giao Cộng hòa Pháp.

* Trong các quốc gia khác, dưới sự điều khiển và kiểm soát của Trưởng Phái bộ Ngoại giao Cộng hòa Pháp.

Chính phủ Cộng hòa Pháp cam kết đại diện và nâng đỡ Việt nam xin gia nhập Liên Hiệp Quốc khi nước này có đủ các điều kiện tổng quát tiên liệu trng Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

III. Vấn đề Quân sự.

Việt nam có quân đội Quốc gia phụ trách việc giữ gìn trật tự, an ninh nội bộ và bảo vệ Vương quốc. Trong trường hợp sau cùng, quân đội Việt nam được sự hỗ trợ tạm thời của Quân đội Liên Hiệp Pháp. Quân đội Việt nam cũng tham gia việc bảo vệ biên giới Liên Hiệp Pháp chống ngoại địch.

Quân số quân đội Quốc gia Việt nam và quân số quân đội Liên Hiệp Pháp đóng tại Việt nam sẽ do một Hiệp định riêng qui định, làm sao để cả hai có thể bảo vệ hữu hiệu lãnh thổ Việt nam và Liên Hiệp Pháp trong thời chiến.

Quân đội Việt nam gồm các binh sĩ người Việt, chỉ huy bởi các sĩ quan Việt nam. Những huấn luyện viên và cố vấn kỹ thuật người

Pháp sẽ được đặt dưới quyền sử dụng của Việt nam.

Các cán bộ Việt nam sẽ được huấn luyện trong các quân trường Việt nam và tạm thời trong các quân trường Pháp trong đó họ sẽ được nhận vào học không kỳ thị. Để dễ dàng hợp tác trong thời chiến, thành phần nội bộ quân đội Việt nam sẽ càng giống quân đội Liên Hiệp Pháp càng tốt.

Quân đội Việt nam do Ngân sách Chính phủ Việt nam đài thọ. Những quân cụ sẽ do Chính phủ Việt nam đặt mua của Chính phủ Pháp.

Để đóng góp hữu hiệu vào việc bảo vệ Liên Hiệp Pháp, quân đội Liên Hiệp Pháp sẽ trấn đóng trên lãnh thổ Việt nam các căn cứ, đồn trại mà danh hiệu, ranh giới, qui chế sẽ do một Công ước riêng qui định.

Vì lý do này, qui chế trên sẽ làm thế nào cho phép những lực lượng này làm tròn nhiệm vụ mà vẫn tôn trọng chủ quyền quốc gia Việt nam. Quân đội này có thể di chuyển tự do giữa các căn cứ và đồn trại theo những phương cách xác định trong Công ước Quân sự nói trên. Theo những nguyên tắc hợp tác toàn bộ trong Liên Hiệp Pháp, quân đội Liên Hiệp Pháp sẽ có các đơn vị Việt nam mà những nguyên tắc tuyển mộ cũng sẽ qui định trong Công ước nói trên.

Để bảo đảm hành động chung hữu hiệu ngay lập tức, một ủy ban Quân sự gồm các sĩ quan Tham mưu của 2 Quân đội, sẽ được thành lập ngay khi hòa bình, để chuẩn bị một kế hoạch phòng thủ chung và sự hợp tác giữa Quân đội Quốc gia và Quân đội Liên Hiệp Pháp.

Ủy ban này có thể tạm thời được sử dụng trong thời bình như một cơ quan liên lạc thường trực giữa hai Quân đội. Thành phần và sự điều hành ủy ban này sẽ do Công ước đặc biệt phụ đính Hiệp ước Pháp Việt qui định.

Trong thời chiến, toàn thể các phương tiện quốc phòng của Quân đội Việt nam và Quân đội Pháp sẽ hợp chung lại và ủy ban Quân sự sẽ là nòng cốt của Bộ Tham mưu Hỗn hợp đặt dưới quyền điều khiển và chỉ huy của một sĩ quan cấp tướng Pháp phụ trách Hành quân và

một Tham mưu trưởng Việt nam.

IV. Chủ quyền nội bộ.

Chính phủ Việt nam hành xử toàn vẹn quyền hạn và đặc quyền về chủ quyền nội bộ của mình. Chính phủ Việt nam sẽ ký kết với Cao ủy Pháp tại Đông dương những Công ước riêng biệt hay tạm thời, tùy hoàn cảnh, qui định những phương cách bàn giao cho Việt nam những những quyền hành do nhà cầm quyền Pháp nắm giữ.

Chính phủ Việt nam sẽ ưu tiên kêu gọi những người có quốc tịch Liên Hiệp Pháp khi cần các cố vấn, các chuyên viên và các chuyên gia trong các công sở hay các xí nghiệp có tính cách công ích liên hệ đến việc bảo vệ Liên Hiệp Pháp.

Ưu tiên dành cho các công dân Liên Hiệp Pháp chỉ chấm dứt khi Chính phủ Pháp không thể cung cấp các nhân viên (cho Việt nam *). Những phương cách áp dụng trường hợp này sẽ do một Văn kiện qui định sau.

Không một công dân Pháp nào, không một người quốc tịch Liên Hiệp Pháp nào có thể tham gia việc chính quyền Việt nam nếu không có giấy phép hay sự thỏa thuận trước của vị Đại diện Liên Hiệp Pháp và ngược lại, không người Việt nam nào có thể tham gia chính quyền Pháp hay Liên Hiệp Pháp nếu không được Chính phủ Việt nam cho phép hay thỏa thuận trước.

V. Vấn đề Tư pháp.

Việt nam nhận lại toàn vẹn quyền tư pháp về tất cả việc tố tụng dân sự, thương mại và hình sự trên toàn lãnh thổ Vương quốc.

Tuy nhiên những việc tố tụng dân sự và thương mại giữa những người quốc tịch Liên Hiệp Pháp hay những người Việt có quốc tịch Liên Hiệp Pháp (ngoài những người Việt hay những kiều dân các nước đã ký kết với nước Pháp các Công ước dành cho họ những ưu quyền tư pháp) và những án hình sự do những sự phạm pháp liên quan hay làm hại đến những loại người trên hay phạm đến quốc gia Pháp sẽ do các tòa án hỗn hợp mà thành phần và sự điều hành sẽ do

một Công ước phụ đính Hiệp ước Pháp Việt.

Tuy nhiên Công ước này tôn trọng các nguyên tắc sau :

1. Bản án sẽ mang công thức chấp hành như sau:

" Nhân danh Liên Hiệp Pháp và Quốc gia Việt nam, Hoàng Đế Việt nam thông tri và ban sắc luật ".

Sự thi hành án lệnh ở ngoài lãnh thổ Việt nam sẽ do một Hiệp ước sau tiên liệu một thủ tục giản dị chấp ngoại.

2. Luật áp dụng sẽ là Luật Pháp quốc một khi có một người Pháp là liên quan.

3. Luật áp dụng sẽ là Luật Việt nam khi không có người Pháp liên quan, luật này thường áp dụng cho các án phân tranh.

Nếu Luật Việt nam không có sẽ áp dụng Luật Pháp quốc.

Cuối cùng, để phù hợp với Luật tư pháp Quốc tế, những tài liệu qui định cá nhân sẽ quản lý bởi luật quốc gia đôi bên.

Việc cai quản tù nhân sẽ thanh lý cùng những nguyên tắc trên và trên căn bản lưỡng tương toàn vẹn.

Công ước Tư pháp riêng sẽ giải quyết tất cả những vấn đề liên quan đến Chương này.

VI. Vấn đề Văn hóa.

Ở Cấp Tiểu học và Trung học, nước Pháp có thể tự do mở ở Việt nam những cơ sở giáo dục công và tư miễn là tôn trọng Luật Lệ Việt nam về vấn đề này.

Những Luật Lệ này không tạo ra sự kỳ thị trực hay gián tiếp giữa người Pháp và người Việt.

Giá trị chuyên môn và đạo đức giảng dạy trong các cơ sở này giống như ở Pháp.

Tất cả những điều này cũng áp dụng cho việc giáo dục kỹ thuật và chuyên môn.

Những cơ sở (Giáo dục *) Pháp áp dụng những chương trình ở Pháp. Tuy nhiên, môn sử và văn hóa Việt nam sẽ bắt buộc giảng dạy tại đây.

Những học sinh Việt nam tự do theo học ở các trường Pháp lập tại Việt nam. Những trường này sẽ mở môn ngôn ngữ Việt nam bắt buộc cho các học sinh Việt nam.

Tiếng Pháp, ngôn ngữ ngoại giao của Việt nam, sẽ được dành cho một địa vị đặc biệt giữa tiếng quốc gia và các ngoại ngữ trong các trường Việt nam.

Việt nam chấp nhận tiếng Pháp một địa vị khả quan trong nền giáo dục Trung học, để có thể tạm thời theo học các lớp Cao đẳng bằng tiếng này sau khi tốt nghiệp Trung học. Việt nam cũng cố gắng bảo đảm giáo dục (Pháp ngữ) trong các trường Tiểu học càng nhiều càng tốt.

Một hệ thống tương đương giữa các văn bằng Việt nam và các văn bằng chính thức của Pháp sẽ được qui định bằng một Hiệp ước sau khi những chương trình Pháp và Việt nam đối đầu nhau.

Việt nam có quyền tự do về Giáo dục Cao đẳng. Việt nam nhìn nhận nước Pháp có quyền tiếp tục mở ở Việt nam nền Giáo dục đại học dưới danh hiệu Liên Hiệp Pháp.

Tuy nhiên, vì lý do khó khăn thực tế hiện tại và nhất là để có thể đào tạo các giáo chức đầy đủ, một trường Đại học Cộng đồng sẽ được mở ra, với sự tôn trọng các Luật Lệ Việt nam. Qui chế của trường Đại học này sẽ do một Hiệp ước đặc biệt giữa PHáp và Việt nam.

Những quốc gia liên kết khác ở Đông dương nếu muốn, có thể tham gia tổ chức này và sẽ thỏa hiệp với Pháp và Việt nam về việc này.

Qui chế của trường Đại học này phải tôn trọng những nguyên tắc sau:

1. Đại học Cộng đồng phải tiếp tục đáp ứng tối đa những nguyên tắc tự trị Đại học áp dụng trên phần lớn các quốc gia tân tiến.

2. Đại học này sẽ được điều khiển bởi một Viện trưởng, do quyết định chung của Chính phủ liên hệ và nước Pháp, sau khi ủy ban tham vấn Đại học đưa ra 3 ứng viên.

Viện trưởng có các Khoa trưởng phụ giúp, để điều khiển mỗi Phân khoa Đại học và một Hội đồng Đại học do Viện trưởng là Chủ tịch, gồm các Khoa trưởng, những đại diện Giáo sư, những đại diện sinh viên và những nhân vật lưu tâm đến Giáo dục, cũng như các Giám đốc các cơ sở Khoa học và đại diện của mỗi Chính phủ liên hệ.

3. Việc giảng dạy ở các Viện đặc biệt sẽ dùng tiếng do các sáng lập viên chọn lựa.

Trong việc giáo dục cổ điển:

a. Tất cả các môn học đều giảng dạy bằng tiếng Pháp.

b. Giáo dục Việt nam sẽ tùy theo phương cách của Hội đồng Đại học qui định.

Những bằng cấp do Đại học Cộng đồng cấp phát sẽ được coi như bằng cấp chính thức của cả hai quốc gia. Tuy nhiên những bằng cấp do một ngành hoàn toàn Việt nam cấp không được tự động nhận vào giáo chức Pháp và viên chức Liên Hiệp Pháp.

Để làm dễ dàng tối đa sự phát triển Giáo dục Cao đẳng, học phí các Đại học sẽ giữ càng thấp càng tốt và phải có sự thỏa thuận của các Chính phủ liên hệ.

Đại học Cộng đồng sẽ dành một số chỗ cần thiết cho các người được học bổng của các Chính phủ liên hệ.

Số phận của các cơ sở khoa học (của Pháp *) hiện có ở Việt nam sẽ thu xếp bằng các Công ước riêng giữa 2 Chính phủ Pháp và Việt nam, hay giữa Quốc gia Việt nam với ban Giám đốc các cơ sở liên hệ. Tuy nhiên vài nguyên tắc sau đây bắt buộc phải tôn trọng :

Tích sản của toàn thể tài sản của trường Viễn Đông Bác cổ Pháp sẽ là tài sản chung của 3 quốc gia Đông dương và nước Pháp. Tài sản này bất khả tiêu bãi. Hội đồng quản trị sẽ gồm những đại diện của 3 quốc gia Đông dương và Pháp. Giám đốc trường sẽ do quyết định chung của 4 Chính phủ trên danh sách 3 ứng viên do các ngành có thẩm quyền của Pháp quốc Học viện đề cử.

Tình trạng của các viện Pasteur nằm trên lãnh thổ Việt nam sẽ thu xếp bằng những khế ước giữa các cơ quan này và Chính phủ Việt nam.

Tuy nhiên, những khế ước này phải tôn trọng những nguyên tắc sau:

Những cơ sở hiện có là tài sản chung của 3 quốc gia Đông dương và Pháp về các bất động sản, địa sản kế cận tại Sài gòn, Đà lạt và Nha trang.

Việt nam là chủ những bất động sản và địa sản kế cận của viện Pasteur Hà nội. Tuy nhiên Việt nam cam kết sẽ ký với viện này một khế ước giống như khế ước ký với các viện khác.

Viện Pasteur giữ những tài sản khai thác và những đất đai tặng dữ hay di tặng.

Viện Pasteur làm chủ các dụng cụ khoa học.

Việc áp d.ung các khế ước hiện tại sẽ tiếp tục đến khi hết hạn bình thường , cuối tháng 12 1949.

Văn khố :

Mỗi Chính phủ làm chủ các văn khố của họ.

Sự quản thủ và quản trị các văn khố này sẽ theo các phương cách định sau.

Các vấn đề Thư viện, sở Lúa gạo, sở Khí tượng, Viện Hải học và các Bảo tàng sẽ là đối tượng của các Hiệp ước riêng.

VII.Vấn đề Kinh tế và Tài chánh.

Những kiều dân Việt nam tại Pháp và ở các xứ khác thuộc Liên Hiệp Pháp, những kiều dân Pháp và kiều dân Liên Hiệp Pháp tại Việt nam, được tự do lập nghiệp tương đương với dân Việt về phương diện luật pháp và qui lệ địa phương. Họ được tự do đi lại, thương mại và tất cả nhẫn tự do dân chủ trên phương diện này.

Những của cải và xí nghiệp của các kiều dân Pháp trên lãnh thổ Việt nam, được hưởng chung qui chế với các của cải và xí nghiệp của người Việt nam, nhất là về thuế vụ và pháp chế lao động. Sự bình đẳng trên qui chế này ngược lại sẽ được nhìn nhận cho của cải và xí nghiệm của người Việt trên các lãnh thổ Liên Hiệp Pháp.

Pháp chế các xí nghiệp và của cải của các kiều dân Liên Hiệp Pháp trên lãnh thổ Việt nam chỉ có thể thay đổi bằng một Hiệp ước giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ Việt nam.

Quyền lợi và của cải của các kiều dân Liên hiệp Pháp bị truất hữu sau những tình cảnh thực tại liên quan đến Việt nam sẽ được trả lại. Một ủy ban hỗn hợp sẽ định những phương cách trả lại.

Vốn pháp có thể tự do đầu tư ở Việt nam, với những hạn chế sau đây :

a. Chính phủ Việt nam sẽ góp vốn vào những xí nghiệp được xếp vào loại Lợi ích Quốc gia, nếu thấy cần.

b. Việc mở các xí nghiệp được xếp vào hạng Quốc phòng phải có giấy phép của Chính phủ Việt nam.

c. Chính phủ Việt nam có thể hành xử quyền mua trước tích sản các xí nghiệp sắp đóng cửa.

Một ủy ban hỗn hợp Pháp Việt sẽ qui định trước các khu vực và ranh giới cho việc tự do lập xí nghiệp nói trên.

Những hạn chế nói trên không áp dụng với của cải và xí nghiệp hiện có ở Việt nam, cũng không hạn chế sự phát triển do kết quả của các hoạt động bình thường.

Chính phủ Việt nam có quyền quản trị tài chánh của họ, Chính phủ Việt nam thiết lập và quản trị Ngân sách của họ. Chính phủ Việt nam sẽ thu tất cả các thứ thuế trên lãnh thổ Việt nam trừ những thứ liên quan đến các Hiệp ước đã thoả thuận với Chính phủ Pháp và các Chính phủ Quốc gia Liên kết khác, tiền tài trợ các cơ sở chung hay tất cả các sử dụng định sau.

Chính phủ Việt nam có thể tăng thuế trực và gián thu và đặt ra các thuế khác. Khi các thuế này có sự đụng chạm riêng đến các kiều dân Liên Hiệp Pháp, phải tham khảo trước với các đại diện của các nước liên hệ với mục đích giữ sự hòa hợp thuế vụ giữa Việt nam và những quốc gia Đông dương cũng như điều hành bình thường các hoạt động Kinh tế.

Việt nam sẽ liên minh tiền tệ với các quốc gia Đông dương. Trên lãnh thổ Liên minh chỉ có một thứ tiền gọi là đồng bạc do Viện Phát hành Đông dương phát hành.

Viện Phát hành có thể in trên tiền này các hình dấu khác nhau cho nước Việt, Mên, Lào.

Đồng bạc Đông dương thuộc khu vực đồng Quan. Tuy nhiên hối suất giữa Đồng bạc và đồng Quan có thể thay đổi theo tình hình Kinh tế. Tuy vậy hối suất này chỉ có thể thay đổi sau khi tham khác các Quốc gia Liên kết Đông dương.

Cơ chế hối đoái sẽ do Sở Hối đoái Đông dương qui định.

Việt nam gia nhập Liên minh Quan thuế với các Quốc gia Đông

dương khác. Giữa các Quốc gia này không có hàng rào quan thuế nào. Không một thứ thuế nào được thu ở biên giới chung. Một giá biểu chung sẽ áp dụng cho thuế xuất nhập trên lãnh thổ Liên minh.

Hoàng đế Việt nam quan niệm rằng về phương diện Kinh tế và Tài chính, giữa các Quốc gia Đông dương và Liên Hiệp Pháp có những lợi ích chung và Quốc gia Việt nam sẽ có lợi khi những lợi ích này được hòa hợp trong mục đích thịnh vượng chung. Ngài nhìn nhận rằng nên thành lập một cơ quan hỗn hợp lo việc nghiên cứu, hòa hợp và tiến hành những lợi ích đó.

Để thực hiện việc này, một Hội nghị sẽ họp ở Đông dương dưới sự hướng dẫn của Cao ủy với các đại biểu Chính phủ Pháp , Chính phủ của Hoàng đế (Việt nam), các vua Mên và Lào, sẽ qui định thành phần và thẩm quyền của cơ quan hỗn hợp trên.

Trong mục đích này, thẩm quyền của Hội nghị sẽ bàn về các điểm sau:

1. Dịch vụ Truyền tin.

2. Kiểm soát di dân.

3. Ngoại thương và Quan thuế.

4. Ngân khố.

5. Kế hoạch trang bị.

Nói rõ hơn, với đề nghị này, Hội nghị Đông dương nói trên sẽ kêu gọi cho ý kiến về kế hoạch trang bị hiện đang nghiên cứu.

Hội nghị này khi khai mạc sẽ tự thiết lập công việc, định chế và tiến trình của nó.

Hội đồng Cao cấp Liên Hiệp Pháp nếu cần có thể cho ý kiến và điều giải Hội nghị.

*

* *

Các văn kiện sẽ được trao đổi tại Sài gòn giữa Hoàng Đế và Cao ủy Pháp tại Đông dương. Hiệp định sẽ có hiệu lực ngay ngày trao đổi.

Bản Tuyên Bố chung ngày 5-6 1948 và Hiệp ước này cũng như các Công ước phụ do Hiệp ước này tạo ra sẽ đệ trình Quốc Hội Pháp và cơ quan có Thẩm quyền Việt nam chuẩn y, để chấp hành điều tiên liệu trong khoản 61 Hiến pháp Cộng hòa Pháp quốc.

Chính phủ Cộng hòa và chính tôi tin rằng Hoàng Đế và Đại diện nước Pháp, trong tinh thần tín nhiệm lẫn nhau và thiện chí đôi bên và sự xếp đặt kế tiếp sẽ đóng góp dễ dàng cho sự tái lập hòa bình trên nước Việt nam tự do thống nhất trong bình đẳng và thân hữu với nước Pháp.

Xin Hoàng Đế vui lòng nhận nơi đây lòng kính mến cao độ của tôi.

Vincent Auriol.

Văn thư thứ 2 nội dung như sau:

Văn thư của Hoàng Đế Bảo đại gửi
Tổng thống Pháp,
Chủ tịch Liên Hiệp Pháp
Ngày 8 tháng 3 năm 1949.

Hoàng Đế Bảo đại. Paris ngày 8-3 1949.

Hoàng Đế Bảo đại
Kính gửi Tổng thống Pháp
Chủ tịch Liên Hiệp Pháp.

Thưa Tổng thống,

Tôi hân hạnh kính báo đã nhận được văn thư viết cùng ngày như sau :

(Sao nguyên bản văn thư thứ nhất của Tổng thống Pháp gửi Hoàng Đế Bảo đại từ Chương I. Thống nhất Việt nam ... đến hết Chương VII. Vấn đề Kinh tế và Tài chính).

Tôi hân hạnh gửi đến Ngài sự đồng ý của tôi về nội dung và lời lẽ của văn thư này.

Tôi tin tưởng rằng với tinh thần tín nhiệm lưỡng tương và sự hiểu biết lẫn nhau, sự thi hành các điều khoản trong đó, sẽ cho phép tái lập nhanh chóng hòa bình ở Việt nam.

Tôi cũng tin chắc rằng từ nay Việt nam liên kết chặt chẽ với nước Pháp trong thống nhất và bình đẳng, sẽ đóng góp hữu hiệu cho sự vĩ đại và thịnh vượng của Liên Hiệp Pháp.

Thưa Tổng thống , xin Ngài đoan nhận lòng kính trọng rất cao của tôi.

Bảo đại.

Văn thư thứ ba nội dung như sau:

Văn thư giải thích của
Tổng thống Pháp
Chủ tịch Liên Hiệp Pháp gửi
Hoàng Đế Bảo đại.

Tổng Thống
Cộng hòa *Tổng thống Cộng hòa Pháp*
Chủ tịch Liên Hiệp Pháp
gửi Hoàng Đế Bảo đại.

Thưa Ngài,

Như đã trù tính trong cuộc điều đình Pháp Việt ký ở Paris hôm

nay, tôi hân hạnh gửi đến Hoàng Đế văn thư này, để chính xác hóa bổ túc một vài điểm đặc biệt mà Hoàng Đế đã yêu cầu:

I. Thống nhất Việt nam.

1. Sự trả lại Nam Việt nam cho Đế quốc sẽ làm theo thủ tục sau:

* Quốc hội Pháp biểu quyết đạo luật thành lập Quốc hội địa phương Nam Việt nam tiên liệu bởi điều 77 Hiến pháp Pháp quốc và có nhiệm vụ cho ý kiến về việc thay đổi qui chế lãnh thổ liên hệ.

* Quốc hội địa phương Nam Việt nam biểu quyết sự thay đổi qui chế nói trên và sự sáp nhập Nam Việt nam vào Đế quốc.

* Quốc hội Pháp biểu quyết đạo luật, tiên liệu bởi điều 75 Hiến pháp Pháp quốc, chuẩn y việc thay đổi qui chế Nam kỳ.

* Quốc hội sẽ thảo luận theo thủ tục khẩn cấp ngay sau khi Quốc hội địa phương Nam Việt nam cho biết ý kiến.

2. Hiệp ước mà Chính phủ Cộng hòa Pháp tiên liệu về vấn đề qui chế riêng cho các kiều dân có nhà cửa lâu dài trên lãnh thổ Việt nam cần phải để áp dụng các qui chế nói trên và mọi thay đổi sau này.

Văn bản các qui chế này qui định các phương cách áp dụng cho các bên liên hệ. Chính phủ Pháp không dự trù khuất phục việc Việt nam quản lý việc kiểm soát vật chất tư nhân.

II. Vấn đề Ngoại giao.

1. Số các đại biểu Việt nam tại Hội đồng cao cấp Liên Hiệp Pháp sẽ định sau với sự thỏa thuận của Chính phủ Việt nam.

2. Chính phủ Cộng hòa Pháp đồng ý để Việt nam có các phái bộ Ngoại giao ngay tại các xứ sau: Tòa thánh, Trung hoa, Xiêm.

Tuy nhiên, theo các biến cố hiện tại ở Trung hoa, Việt nam

muốn có một nơi khác, Chính phủ Pháp thấy không trở ngại thay Trung hoa bằng Ấn độ trong số các nước trên.

Mọi sự xét lại và mở rộng qui chế hiện tại chỉ có thể thực hiện với sự thỏa thuận của Chính phủ Cộng hòa Pháp.

3. Những nhà Ngoại giao Việt nam sẽ nằm trong Phái bộ Ngoại giao Pháp sẽ do Chính phủ Việt nam chỉ định và Chính phủ Pháp bổ nhiệm.

Họ sẽ chỉ đặc biệt phụ trách theo dõi các sự vụ liên quan đến Việt nam.

Họ có thể liên lạc với Chính phủ của họ do Phái bộ Ngoại giao Pháp chuyển giao và chữ Pháp là ngôn ngữ chính thức của cơ sở này.

4. Tình trạng này cũng áp dụng cho các Lãnh sự Việt nam trong những nước không có đại diện Ngoại giao Việt nam. Họ hoạt động dưới sự điều khiển của Trưởng Phái bộ Ngoại giao Pháp.

5. Sự liên lạc với các Phái bộ Ngoại giao Pháp sẽ có hiệu lực sau khi Việt nam điều đình và ký kết những Hiệp ước liên hệ đến lợi ích riêng, liên quan không chỉ đến sự tồn tại bắt buộc của các Phái bộ hỗn hợp Pháp Việt mà còn tạo ra một hệ thống thông tin lưỡng tướng trong từng trường hợp, trong đó Việt nam được tự do hành động. Trong trường hợp Phái bộ Việt nam thất bại trong trách vụ thì Phái bộ Ngoại giao Liên Hiệp Pháp sẽ hỗ trợ và nâng đỡ họ trong mọi khó khăn và mọi sự đụng chạm nghiêm trọng để có thể vượt qua những cuộc điều đình.

Thưa Hoàng Đế, xin Ngài nhận nơi đây lòng tôn kính rất cao của tôi.

Điện Elysée ngày 8 tháng 3 1949.

Vincent Auriol

1. Philippe Devilliers. Sdd t 434, 435.
Bảo đại Sdd t 205, 206.

2. Notes Documentaires et Etudes. Editions de la Documentation Francaise. Paris 1948. t 9, 10.

3. Philippe Devillers. Histoire du Viet nam de 1940 à 1952. t 435.

4. Philippe Devillers . Sdt t 435, 436.

5. SHAT : 10H 168. Bulletin Technique des Renseignements, Novembre 1948.

6. SHAT : 10H 168. Tài liệu trên t 1, 2.

7. SHAT : 10H 168. Tài liệu trên t 3, 4.

8. SHAT : 10H 168. Tài liệu trên t 8.

9. Bảo đại. Sdd t 208.

10. Notes Documentaires et Etudes No 1006 ngày 16-10 1948, t 10.

11. Bảo đại. Sdd t 214.

12. Bảo đại. Sdd t 214.

13. Bảo đại. Sdd t 214, 215.

14. Bảo đại. Sdd t 215.

15. Bảo đại. Sdd t 216.

Chương Mười lăm

Hoàng đế Bảo đại Hồi loan.

I. Sáp nhập Nam kỳ vào Việt nam.

Sau khi Hòa ước Elysée được ký kết, Bảo đại tưởng rằng mọi việc sẽ xuôi buồm thuận gió, sau khi thống nhất đất nước chỉ còn có việc tái thiết Việt nam mà thôi.

Song sự thật người Pháp vẫn còn muốn cố bám lấy Nam kỳ.

Mấy hôm sau ngày ký kết Hiệp ước Elysée, Bảo đại đặt vấn đề sáp nhập Nam kỳ vào Việt nam qua các thủ tục đã định trong Văn thư thứ 3 cuả Tổng thống Pháp gửi Bảo đại ngày 8-3 1949, với Thủ tướng Queuille. Văn thư này xác nhận Chính phủ Pháp sẽ trình Quốc hội biểu quyết theo thủ tục khẩn cấp. Queuille đã trả lời:

- Chúng tôi còn chưa biết (làm thế nào *), Hiến pháp Pháp quốc minh xác : " Không gì có thể đụng chạm đến sự toàn vẹn lãnh thổ ... ".

Bảo đại nói thẳng :

- Hiến pháp Pháp quốc không phải là vấn đề của tôi, Ngài phải tìm ra một giải pháp. Thưa Thủ tướng, Ngài biết rõ rằng tôi chỉ trở về Việt nam khi vấn đề này được giải quyết vĩnh viễn (1).

Để tiếp tục theo dõi việc điều đình, Bảo đại cử Hoàng thân Bửu Lộc làm Giám đốc Văn phòng Hoàng Đế.

Bửu Lộc chọn các cộng tác viên với sự chấp thuận của Bảo đại, gồm : Các Luật sư Nguyễn Đắc Khê, Đinh Xuân Quảng, Thạc sĩ Luật khoa Nguyễn Quốc Định, các Bác sĩ Phan Huy Đán và Nguyễn Mạnh Đôn, tất cả đều là những người đã tham dự Phái đoàn Việt nam điều đình Hiệp ước Elysée.

Cao ủy Pignon biết rõ lập trường của Bảo đại nên cố thuyết phục Queuille và Coste-Floret tiến hành ngay thủ tục khẩn cấp trình Quốc hội biểu quyết đạo luật thành lập Quốc hội Địa phương Nam kỳ. Quốc hội này sẽ biểu quyết sáp nhập Nam kỳ vào Việt nam hay không.

Tháng 3 năm 1949, Chính phủ Pháp đệ trình bản Dự thảo Luật thành lập Quốc hội địa phương Nam kỳ.

Ngày 12-3 1949, Quốc hội Pháp thông qua Đạo luật trên với tỷ số 339 phiếu thuận, 201 phiếu chống.

Theo Đạo luật này Quốc hội Địa phương Nam kỳ sẽ bầu theo lối gián tiếp, nghĩa là do các đại biểu của dân bầu ra.

Giải thích đạo luật này, Trần Văn Hữu, Thủ tướng

Chính phủ Nam kỳ, đề nghị với Cao ủy Pháp và Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại lấy các Hội viên Hội đồng Tỉnh vào Quốc hội. Hội đồng tỉnh được thành lập từ năm 1946 nhưng các hội viên chỉ do Chính quyền tỉnh chỉ định sau khi tham khảo ý kiến các kỳ hào trong tỉnh mà thôi. Đề nghị này được chấp thuận nên trong số 64 Dân biểu có 40 Dân biểu là Hội viên Hội đồng tỉnh do Chính quyền chỉ định, chỉ có 24 Dân biểu được bầu thực sự mà thôi.

Cử tri đi bầu số Dân biểu còn lại chỉ có 185 kỳ hào ở các tỉnh và 4899 nhân sĩ tại Sài gòn, Chợ lớn (2).

Ngày 10 tháng 4, các kỳ hào Pháp Việt đi bầu 24 dân biểu Quốc hội Địa phương Nam phần. Song số kỳ hào người Việt thực sự đi bầu chỉ có 700 người vì Việt cộng ra lệnh cấm dân chúng tham dự cuộc bầu cử này, Việt cộng dọa sẽ xử tử hình tất cả ứng cử viên lẫn cử tri tham dự. Số người Pháp đi bầu lên đến 500 người.

Mấy hôm sau Quốc Hội Địa phương Nam phần bàn về thủ tục làm việc và biểu quyết việc sáp nhập Nam kỳ vào Việt nam. Kết quả lần biểu quyết đầu là 25 phiếu thuận và 25 phiếu chống trong số 50 Dân biểu có mặt.

Bảo đại rất buồn về việc này nên quyết định không về Việt nam. Chiếc máy bay DC-4 của Chính phủ Pháp dành để chở ông về Sài gòn đang đậu ở Phi trường Nice được ông trả về Paris.

Chính phủ Pháp vội vàng cho Pignon lập tức trở lại Sài gòn để thu xếp mọi việc.

Ngày 23-4 1949, Quốc hội Địa phương Nam kỳ biểu quyết việc sáp nhập Nam kỳ vào Việt nam lần thứ 2. Lần này 45 phiếu chấp thuận và chỉ có 6 phiếu chống (3).

Như vậy việc thống nhất đất nước chỉ còn chờ Quốc hội Pháp biểu quyết phê chuẩn việc sáp nhập Nam kỳ vào Việt nam nữa mà thôi.

II. Bảo đại về nước.

Ngày 24-4 1949, Bảo đại lên đường về nước. Tổng thống Pháp dành chiếc phi cơ DC-4 dành riêng cho Tổng thống Pháp để đưa Bảo đại về nước.

Máy bay của Bảo đại ngưng tại Chypre, Beyrouth, Karachi. Bombay, Tích lan và Tân gia Ba. Ở Tân gia ba, ông được tướng Xuân bay sang đón và thu xếp để ông nghỉ tạm tại Dinh Cao ủy Anh tại Tân gia ba.

Ngày 28-4 Bảo đại về nước bằng một máy bay do Chính phủ Việt nam thuê và ông bay thẳng lên Đà lạt.

Vừa xuống máy bay tại phi trường Liên Khàng, Phan Văn Giáo đã chờ sẵn ở chân cầu thang máy bay, cầm một cái khay trên có một bức điện tín đệ trình Bảo đại. Đó là điện tín của Quốc hội địa phương Nam kỳ thỉnh cầu yết kiến Hoàng đế.

Bảo đại liền bảo Hoàng Mạnh Đôn, lúc đó vừa là thư ký riêng, vừa là Giám đốc Nghi lễ cả ông, lo việc gặp họ càng sớm càng tốt.

Đến hôm gặp mặt, Bảo đại tiếp tất cả tại phòng khách, tất cả toàn là người Việt, không có mặt một dân biểu Pháp nào cả.

Sau khi mời mọi người ngồi, Bảo đại nói ngay:

- Quí Vị, trước hết nhân danh quốc dân Việt nam, tôi cảm ơn

Quý Vị đã có những cử chỉ yêu nước để nước Việt nam tìm lại sự thống nhất đã mất từ 85 năm nay.

Một đại biểu của họ đứng lên nói:

- Thưa Ngài, Các dân biểu Quốc hội địa phương chỉ làm nhiệm vụ của mình. Họ đặc biệt hân hạnh chào mừng Ngài trở lại đất nước, nhưng nếu Ngài cho phép, chúng tôi xin nhân danh các đồng viện và nhân danh tôi, kính dâng Ngài một kiến nghị.

Sau đó ông ta lấy trong cặp ra một tập giấy và đọc :

- Từ 85 năm nay, người Nam kỳ ở dưới chế độ Pháp đã biết một hình thức nào dân chủ. Vì lẽ đó, hôm nay họ xin Ngài xét vấn đề này và chấp thuận cho họ một quy chế đặc biệt...

Bảo đại hết sức ngạc nhiên ngắt lời:

- Quí Vị, tôi sẽ nghiên cứu tất cả những đề nghị của Quí Vị vừa trình bầy. Trong 15 ngày nữa tôi sẽ xuống Sài gòn và lúc đó chúng ta sẽ có nhiều thời gian để nghiên cứu và bàn cãi về những vấn đề này. Nhưng trước đó tôi xin Quí Vị trả lời có hay không câu hỏi sau:

- Quí Vị vừa thỉnh cầu tôi chấp thuận cho Quí Vị một qui chế đặc biệt. Tôi phải coi Quí Vị là ai : Coi như Đại diện của một sắc tộc thiểu số hay như những người Việt nam trong một nước Việt nam thống nhất ?

Tất cả đồng thanh :

- Nhưng chúng tôi là người Việt nam ...

- Vậy thì, Quí Vị, không có vấn đề gì giữa chúng ta. Chúng ta sẽ gặp lại ngay tại Sài gòn và chúng ta sẽ cùng ăn mừng biến cố lịch sử này ! (4).

Ở Đà lạt Bảo đại bắt đầu thăm dò dân ý về vấn đề xây dựng đất nước. Các nhân sĩ, các lãnh tụ các đảng phái Chính trị Nam Trung

Bắc được mời lên Đà lạt để trình bầy ý kiến xây dựng đất nước và nguyện vọng của dân chúng với Hoàng đế.

Ngày 6-6 1949 Quốc hội Pháp phê chuẩn Hiệp ước Elysée.

Ngày 14-6 lễ trao đổi Hiệp ước Elysée được tổ chức tại dinh Norodom (sau là dinh Độc lập) ở Sài gòn, giữa Hoàng đế Bảo đại và Cao ủy Pháp tại Đông dương Léon Pignon.

Nhân buổi lễ này, Bảo đại đã tuyên bố trước Quốc dân như sau:

Quốc dân Việt nam.

Hôm nay, đặt chân trên đất Nam phần, tôi không thể nén nổi lòng cảm động chứa chan hòa với sự vui mừng vô hạn.

Lãnh thổ này, giòng Hồng Việt đã dầy công khai thác từ bao thế kỷ, Minh Vương, Ninh Vương và Võ Vương đều kế nghiệp tại đây. Và cũng từ đây, Đức Gia long cùng biết bao anh hùng hiền sĩ xuất Đồng nai, Gia định đã khởi nghĩa Cần Vương hưng nghiệp cả, tô vẽ lại non sông từ Sài gòn qua Thuận Hóa ra Thăng Long rồi tới biên thùy Trung Quốc.

Bầu nhiệt huyết của tiền nhân vẫn còn sôi chảy trong can trường nòi giống. Trong rừng rậm, nơi bùn lầy, biết bao chiến sĩ quyết hy sinh để phấn đấu cho chính nghĩa.

Lãnh thổ của tổ tiên ngày nay đã qui về một khối. Được như vậy là nhờ trí anh dũng của toàn dân và đồng bào các giới, nhờ tình hữu nghị của dân tộc Pháp. Sau bao năm sống riêng biệt, đồng bào Nam phần đã tỏ ra là người Việt nam không bao giờ quên nguồn gốc giống nòi. Trong công cuộc xây dựng lại Quốc gia, Nam phần đã đặt

viên đá đầu tiên và ghi một công nghiệp vẻ vang trong lịch sử.

Công nghiệp ấy chỉ có thể tồn tại và phát triển được nếu dân tộc ta tiến triển trong kỷ luật, trật tự và an ninh. Nhưng rồng rã từ 4 năm nay, chỉ vì nguyện vọng quốc dân chưa đạt được nên nạn chiến tranh kéo dài, tàn phá đất nước.

Còn cảnh nào thê thảm bằng hai dân tộc Việt Pháp xưa nay vẫn thiết tha với hòa bình, yêu chuộng tự do và công lý, mà ngày nay phải dùng đến võ lực, bạo tàn đối phó với nhau.

Để chấm dứt thảm trạng ấy tôi không ngần ngại đảm nhiệm trách nhiệm tìm phương pháp hòa bình để giải quyết sự xung đột làm thỏa mãn những nguyện vọng thiết tha của dân tộc.

Vì cần phải có một lập trường ở Pháp nên tôi phải tạm nhận địa vị xưa nhưng đối với quốc dân, ý định tôi vẫn không thay đổi. Một lần nữa, tôi trịnh trọng tuyên bố chính thể nước Việt nam sau này sẽ do quốc dân định đoạt. Quốc dân đã dũng cảm phấn đấu cho nền Độc lập Tổ quốc, lẽ dĩ nhiên quốc dân phải là nguồn gốc mọi sự hoạt động của Quốc gia, nhưng vì tình hình quốc tế nghiêm trọng và tình thế chính trị hiện tại chưa thuận tiện để đồng bào có thể phát biểu ý kiến rõ ràng sau một cuộc Tổng Tuyển cử nên tới ngày hôm nay, tôi nhận đứng điều khiển bộ máy quốc gia.

Trước đây nửa giờ đã cử hành lễ trao đổi văn kiện với Đại diện Tối cao nước Pháp. Như quốc dân đã biết,

cuộc thương thuyết giữa Chính phủ Pháp và tôi đã đi tới Thỏa hiệp ngày 8 tháng 3. Thỏa hiệp này chỉ là phác họa những nguyên tắc căn bản cho nền bang giao Việt Pháp trên lập trường Thống nhất và Độc lập nước Việt anm. Thỏa hiệp ấy đã đánh dấu và là kết quả của tình thế chính trị trong giai đoạn hiện thời. Cũng như các Hiệp định khác sẽ ký, Thỏa hiệp 8 tháng 3 sẽ do Quốc hội Việt nam sau này chuẩn y.

Quốc dân Việt nam !

Theo đúng nguyên tắc, Thỏa hiệp nói trên, sự Thống nhất lãnh thổ Việt nam ngày nay đã được thực hiện. Ngày mùng 6 tháng 6 vừa rồi, Quốc hội Pháp cũng đã biểu quyết long trọng thừa nhận sự sát nhập Nam phần vào lãnh thổ Việt nam.

Như vậy thể chế thuộc địa do các Hòa ước 1862, 1874 tạo nên, đã hoàn toàn thủ tiêu, Nền Độc lập nước nhà tại hiện và từ nay, nước Việt nam sẽ tự điều khiển công việc mình trên đường Quốc tế cũng như về mặt nội bộ.

Về phương diện Quốc tế, nước ta đã có đủ quyền năng của một nước độc lập, quyền ngoại giao riêng, quyền đặt Sứ quán tại Ngoại quốc, quyền tiếp nhận các Sứ quán ngoại giao, quyền gửi Lãnh sự đi các nước, quyền điều đình và ký kết những Hiệp ước Quốc tế cùng là quyền gia nhập tổ chức Liên Hiệp Quốc.

Để thực hiện các quyền ấy, Chính phủ thành lập nay mai có nhiệm vụ phải hoạt động giành cho nước nhà có một địa vị xứng đáng trong khu vực Đông Nam Á châu.

Các việc cần thực hiện ngay là việc đặt các Lãnh sự tại ngoại quốc và việc cử các Đại sứ Việt nam đến các nước đã định rõ trong Thỏa hiệp ngày 8 tháng 3.

Sở dĩ chúng ta cố gắng hành động để có một địa vị xứng đáng trên trường Quốc tế là vì chúng ta tin tưởng rằng nước Việt nam có sứ mệnh phải cộng tác với các nước khác để bảo vệ tất cả những phong thể cho loài người, căn cứ vào lòng yêu chuộng hòa bình, tự do cá nhân cùng là sự tôn trọng tinh thần dân chủ.

Về phương diện nội bộ, sự tổ chức quốc gia hợp ý dân là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Danh dự dân tộc thúc giục chúng ta phải hành động cho thế giới thấy rõ hình ảnh nước Việt nam tân tiến, biết trọng kỷ luật, biết yêu công lý.

Trước hết, về mặt hành chính, các cơ quan đặt ra là để làm việc cho dân. Một tổ chức đi ngược nguyên tắc căn bản ấy không thể nào tồn tại được. Vậy cần phải định ngay một quy chế cho công chức toàn quốc. Quy chế ấy sẽ phải tôn trọng những quan niệm thiết yếu và liêm chính, về năng lực cá nhân cùng là việc xử dụng các năng lực ấy cho hợp lý và công bằng.

Một chương chỉnh cải tạo xã hội sẽ được ấn định và thực hiện. Chúng ta phải theo đuổi công cuộc chống nạn mù chữ, mở mang nền giáo dục phổ thông, nâng cao dân trí.

Giới cần lao là gốc của mọi việc canh tân sẽ được Chính phủ săn sóc tới, mục đích nâng cao mức sống đồng bào. Nhưng quyền chính trị tốt đẹp đến đâu mặc lòng cũng sẽ mất hết ý nghĩa và không còn ảnh hưởng gì,

nếu trong nước người dân ăn không đủ no, mặc không đủ ấm. Bởi thế nên tôi thấy cần gấp mở mang kỹ nghệ, khuyếch trương thương mại, chấn chỉnh nông nghiệp, để trên nước Việt nam mới, mỗi người thợ có một ngôi nhà, mỗi dân cầy có một khu trại. Tôi ước mong những nhà chuyên môn các nước có cảm tình với ta góp sức cùng chúng ta để thực hiện chương trình kiến thiết mà tôi vừa phác họa.

Lẽ dĩ nhiên, những quyền lợi chính đáng của ngoại kiều được bảo vệ và tôn trọng.

Trong phạm vi đại gia đình Việt nam mới, Nam phần với tài nguyên trù mật, sáng kiến khả năng với những tập quán cố hữu cần được tôn trọng, sẽ đóng một vai trò quan hệ trên đường tiến triển sau này.

Nam kỳ là quê hương của chúng ta, nhưng trước kia đối với tôi thường chỉ được coi như nơi tạm nghỉ cho người khách lạ. Nam phần ngày nay là máu thịt Việt nam, là gốc nguồn của sinh lực mới, trung tâm ngành hoạt động quốc gia.

Từ nay tôi mong toàn thể quốc dân cùng tôi cố gắng mỗi người sẽ đem hết tâm trí, tài năng ra gánh vác một phần nhiệm vụ, lấy việc thịnh suy nước nhà làm trọng, gác bỏ tư lợi và óc đảng phái chia rẽ.

Dưới mái nhà phục hưng duy nhất, dưới mái tử đường Tổ Quốc trùng tu, tôi tha thiết nhắn nhủ toàn thể quốc dân hãy trở về với an ninh và hòa mục, để cùng nhau xây dựng một Tổ quốc xứng đáng mà phụng sự. Bao năm hy sinh của đồng bào là một bảo đảm chắc chắn cho sự thành công.

Tin tưởng vào tương lai nòi giống, cùng nhau chúng ta hợp sức và bắt đầu viết trang sử mới của Tân Quốc gia Việt nam (5).

Sau khi Bảo đại về nước, Nguyễn Văn Xuân xin từ chức để Bảo đại lập Chính phủ chính thức.

Ngày 2 tháng 7 1949, Bảo đại thành lập tân Nội các do chính ông là Quốc trưởng kiêm nhiệm Thủ tướng. Danh từ Quốc trưởng bắt đầu được thay thế danh từ Hoàng Đế.

Thành phần Chính phủ Bảo đại gồm :

Phó thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng : Trung tướng Nguyễn Văn Xuân.

Tổng trưởng Tư pháp : Nguyễn Khắc Vệ.

Tổng trưởng Ngoại giao : Nguyễn Phan Long.

Tổng trưởng Kinh tế và Kế hoạch : Trần Văn Ấn.

Quốc Vụ Khanh : Trần Văn Tỷ.

Thứ trưởng Nội vụ : Phan Huy Đán. Ông này ở Pháp không về nhận chức nên Vũ Ngọc Trản thay thế.

Thứ trưởng Tài chính : Dương Tấn Tài.

Thứ trưởng Thương mại và Kỹ nghệ : Hoàng Cung.

Thứ trưởng Canh nông, Cứu tế Xã hội và Lao động : Phan Khắc Sửu.

Thứ trưởng Quốc phòng : Trần Quang Vinh.

Thứ trưởng Ngoại giao : Lê Thăng.

Thứ trưởng Quốc gia Giáo dục : Phan Huy Quát.

Thứ trưởng Giao thông Công chánh : Trần Văn Của.

Thứ trưởng Thanh niên : Nguyễn Tôn Hoàn.

Thứ trưởng Y tế : Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiếm.

Tổng Giám Đốc Thông tin : Trần Văn Tuyên.

Tổng Thư Ký Chính phủ : Đặng Trinh Kỳ (6).

---

1. Bảo đại, Le Dragon d'Annam. Plon Paris 1980 t 219.

2. Ellen J. Hammer. The Struggle for Indochina 1940- 1955. Stanford University Press. USA 1966 Chú thích 26 trang 241.

3. Bảo đại Sđd t 220.

4. Bảo đại Sđt t 226.

5. Nghiêm Kế Tổ. Việt nam máu lửa. Xuân thu Los Alamitos Ca USA t 155- 159.

6. Nghiêm Kế Tổ. Sđt t 160, 161.

Chương Mười Sáu.
Các đảng phái Quốc gia 1945-1946.

I. Việt nam Quốc dân đảng.

Từ tháng 5 năm 1945, các lãnh tụ 3 đảng Cách mạng Việt nam lưu vong ở Trùng hoa, đã họp nhau ở Trùng khánh đã thống nhất Việt nam Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc dân đảng và Đại Việt Dân chính đảng thành một đảng gọi là Việt nam Quốc dân đảng. Đảng kỳ nền màu xanh với ngôi sao trắng. Đảng ca là bản " Việt nam Minh châu trời Đông " của Hùng Lân.

Khi về nước Việt nam Quốc dân đảng đặt trụ sở tại Trường Tiểu học Đỗ Hữu Vị Hà nội.

Ngày ấy Trung ương Đảng bộ gồm :

1. Tối cao bí mật chỉ huy bộ với các ủy viên Trương Tử Anh, Nguyễn Tiến Hỷ, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ và Nguyễn Tường Tam.

2. Chủ tịch đoàn công khai :

Chủ tịch : Trương Tử Anh (ĐVQDĐ).

Bí thư trưởng : Vũ Hồng Khanh (VNQDĐ).

Nguyễn Tưởng Long (ĐVDCĐ).

Phạm Khải Hoàn (ĐVQDĐ).

3. Trung ương Đảng bộ:

Tổng Thư Ký : Nguyễn Tưởng Tan (ĐVDCĐ).

Ủy viên : Nguyễn Tưởng Bách (ĐVDCĐ).

Chu Bá Phượng (VNQDĐ).

Nguyễn Văn Chấn (VNQDĐ).

Vũ Đình Trí (VNQDĐ).

Phạm Văn Hể (VNQDĐ).

Nghiêm Kế Tổ (VNQDĐ).

Nguyễn Tiến Hỷ (ĐVQDĐ).

Phạm Ngọc Chi (ĐVQDĐ).

Trung ương Đảng xuất bản nhật báo "Việt nam" và tuần báo "Chính nghĩa" làm cơ quan ngôn luận và đấu tranh chính trị của đảng.

Đến tháng 7- 1946, Trung ương đảng bộ được tổ chức lại như sau:

Quyền Tổng Thư ký Trung ương Đảng bộ : Phan Trâm (Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ).

Trị lý : Phạm Văn Hể, lo việc liên lạc với Chính quyền.

Trung ương ủy viên : Nghiêm Kế Tổ, Chu Bá Phượng, Khái Hưng, Vũ Đình Trí (Vũ Hoằng), Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Tường Bách, Phan Khôi, Hồng (Võ Tài).

Đến tháng 9 1946, sau khi 2 phe Quốc Cộng đụng độ, một số trung ương ủy viên bị Cộng sản bắt hay giết, một số chạy ra ngoại quốc, Đảng bộ phải cải tổ và thu hẹp lại với 7 Trung ương ủy viên :

Quyền Tổng thư ký : Phan Trâm, lúc bấy giờ phải lánh nạn trong Sứ quán Trung hoa.

Trị lý : Phạm Văn Hể.

Trung ương ủy viên : Nguyễn Văn Chấn (Kinh Tài), Nguyễn Xuân Tùng (Tổ chức), Vũ Đình Trí (Tuyên huấn), Nguyễn Đình Đoa (Giao tế), Hoàng Bình (Chủ nhiệm Văn phòng thường trực tại Trụ sở tại nhà số 83 phố Hàng Đẫy, Hà nội) (1).

Ở các địa phương Việt nam Quốc dân đảng chia thành các Khu đảng bộ :

1. Đệ Nhất Khu Đảng bộ gồm các tỉnh Hải dương, Kiến an, Hải phòng, Quảng yên, Hồng gai và Móng cái được thành lập từ tháng 11 1945 do Nguyễn Văn Lực, Chủ nhiệm Tỉnh đảng bộ Hải dương kiêm Chủ nhiệm Đệ Nhất Khu Đảng bộ.

Đệ nhất Khu bộ xuất bản báo "Sao trắng" làm cơ quan ngôn luận.

2. Đệ Nhị Khu Đảng bộ gồm các tỉnh Bắc ninh, Bắc giang và Lạng sơn do Chủ nhiệm Tỉnh đảng bộ Bắc ninh Vũ Văn Đức kiêm nhiệm Chủ nhiệm Đệ Nhị Khu Đảng bộ, An sinh (Phan Chí Thành) làm Quân sự ủy viên.

3. Đệ Tam Khu Đảng bộ gồm các tỉnh Sơn tây, Phú thọ, Vĩnh yên, Phúc yên, Yên bái, Lào cai, Hà giang do Đỗ Đình Đạo, Chủ

nhiệm Tỉnh bộ Vĩnh yên làm Chủ nhiệm Đệ Tam Khu đảng bộ, Lê Khang làm Ủy viên Chính trị (2).

Đệ Tam Khu Đảng bộ có nhiều Tỉnh Đảng bộ quan trọng của Việt nam Quốc dân Đảng như :

a. Tỉnh Đảng bộ Hà giang thành lập từ năm 1944 do Nguyễn Văn Vĩnh rồi Trịnh Đình Lương làm Chủ nhiệm.

Sau ngày Nhật bản đầu hàng, Tỉnh Đảng bộ này được tăng cường một số đảng viên từ Côn Minh về có lực lượng khá mạnh do Hoàng Quốc Chinh làm Chủ nhiệm. Vũ Quang Phẩm làm Ủy viên Quân sự, Tư lệnh Chiến khu, Trịnh Đình Lương làm Tham Mưu Trưởng, Châu Sáng làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ (Cơ quan Hành chánh tỉnh) (3).

b. Tỉnh Đảng bộ Vĩnh yên thành lập sau ngày Việt Minh đảo chính (19-8 1945). Lúc bấy giờ Lê Khang ở Hà nội cùng một số đảng viên chạy lên tìm Đỗ đình Đạo ở đồn điền Tam Lộng, Vĩnh yên. Đỗ Đình Đạo trước đó ít ngày, làm Tỉnh bộ trưởng Thanh niên Vĩnh yên (thời Chính phủ Trần Trọng Kim) nên đã vận động các thanh niên cướp Chính quyền tại tỉnh này (4).

c. Tỉnh Đảng bộ Yên bái thành lập vào tháng 10 năm 1945 do Vũ Nguyên Hải làm Chủ nhiệm Tỉnh đảng bộ, Nguyễn Vĩnh làm ủy viên Quân sự kiêm Tư lệnh Chiến khu, Nguyễn Duy Dị làm ủy viên Chính trị, Thái Văn Phúc làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ (5).

d. Tỉnh Đảng bộ Phú thọ thành lập vào tháng 11 năm 1945, do Vũ Huy Hùng rồi Nguyễn Xuân Mai (Mai đen) làm Chủ nhiệm Tỉnh đảng bộ, Lê Thanh làm ủy viên Quân sự kiêm Tư lệnh Chiến khu (6).

e. Chiến khu Việt trì thành lập vào tháng 12 năm 1945 do Vũ Văn Minh làm Chủ nhiệm, Dương Cấp làm Tư lệnh Chiến khu (7).

f. Tỉnh Đảng bộ Lào cai thành lập từ tháng 8 năm 1945, do Triệu Việt Hưng làm Chủ nhiệm , Lê Tùng Anh làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ, Trần Mạnh Sinh làm ủy viên Quân sự kiêm Tư lệnh Chiến khu (8).

4. Đệ Tứ Khu Đảng bộ gồm 2 tỉnh Hưng yên và Thái bình nhưng tỉnh Thái bình có một số ít đảng viên sang hoạt động chung với Tỉnh Đảng bộ Hưng yên.

Tỉnh đảng bộ Hưng yên do Phạm Duy Kiều làm Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Xuân làm Phụ tá Quân sự, kiêm Tư lệnh Chiến khu. Đỗ Đăng Giao (Đỗ Quốc Tín) làm ủy viên Quân sự (9).

5. Đệ Ngũ Khu Đảng bộ gồm các tỉnh Hà nam, Nam định, Ninh bình, được thành lập từ mùa Hè năm 1945. Khu này có nhiều đảng viên Công giáo nên lực lượng khá mạnh. Khu này đã lập 2 Chiến khu tại Cổ lễ và Bùi chu (10).

6. Đệ Lục Khu Đảng bộ gồm các tỉnh Thanh hóa, Nghệ an và Hà tĩnh, được thành lập từ tháng 8 năm 1945 do Lê Khang làm Chủ nhiệm .Tuy nhiên chỉ có Tỉnh Đảng bộ Thanh hóa là hoạt động mạnh mà thôi.

Tỉnh Đảng bộ Thanh hóa do Đặng Trần Hồ rồi Lưu Văn Thiều làm Chủ nhiệm (11).

7. Đệ Thất Khu Đảng bộ gồm các tỉnh Quảng bình, Quảng trị, Thừa thiên, Quảng nam, Đà nẵng, Bình định và Phú yên do Phan Xuân Thiện (Phan Kích Nam) làm Chủ nhiệm rồi Liên Hữu (Nguyễn Tấn Quê), Hoàng Bảo (Tôn Thất Dật), Bửu Niêm và Hồng Vân (Võ Tài) thay nhau làm Chủ nhiệm.

Đệ thất khu đảng bộ có các Tỉnh đảng bộ sau:

a. Tỉnh đảng bộ Thừa thiên-Huế được thành lập từ tháng 10 năm 1945 do Quế Lâm làm Chủ nhiệm.

b. Tỉnh Đảng bộ Quảng nam được thành lập vào tháng 10 năm 1945, do Trương Phước Tường làm Chủ nhiệm, Quỳnh Dương (Phan Bá Lân, bí danh khác là Lê Liên) là Phó Chủ nhiệm.

Tỉnh Đảng bộ Quảng nam Đà nẵng là một Tỉnh Đảng bộ rất mạnh và có các cơ cấu tổ chức đến các Huyện và thu hút được nhiều

đảng viên giới trí thức như Phan Khôi, Phan Khoang, Phan Ngô, Phan Thanh, Huỳnh Hòa, Vũ Kỷ, Hoàng Tăng v.v....

Sau khi Trương Phước Tường bị Việt Minh bắt giữ, tháng 3 1946, Tỉnh đảng bộ Quảng họp khoáng đại hội nghị bầu Phan Khôi làm Chủ nhiệm, Quỳnh Dương làm Bí thư, Phan Khoang làm ủy viên Tuyên Huấn, Huỳnh Hòa là ủy viên Tài chính, Hoàng Tăng làm ủy viên Tổ chức.

c. Tỉnh Đảng bộ Quảng ngãi được thành lập từ cuối năm 1945, do Vũ Phát làm Chủ nhiệm, Trần Hoàng làm Bí thư (10).

d. Tỉnh Đảng bộ Quảng bình do cụ Tú Xương làm chủ nhiệm.

e. Tỉnh Đảng bộ Quảng trị do cụ Phó bảng Lê Nguyên Lượng làm Chủ nhiệm.

Ở các tỉnh Bình định và Phú yên Việt nam Quốc dân đảng chỉ tổ chức được một số Chi bộ chứ chưa thành lập được các Tỉnh Đảng bộ (11).

Khi mới tỵ nạn ở Trung hoa, Việt nam Quốc dân đảng Hải ngoại Bộ ủng hộ giải Pháp Bảo đại nhưng từ tháng 11 năm 1947, Hải ngoại bộ không liên lạc với Bảo đại nữa.

Sau đó Việt nam Quốc dân đảng tiếp tục chủ trương chống Pháp dành độc lập nên cho các ông Nguyễn Văn Lực và Lý Sơn Sam liên lạc với đại diện của Việt Minh ở Hà khẩu. Họ đã thành lập một tổ chức gồm 2 nhóm Việt minh và Việt nam Quốc dân đảng gọi là đảng Việt nam Dân quốc. Đảng này chủ trương hợp tác với Việt Minh chống Pháp. Tuy nhiên tổ chức này cũng chẳng sống được bao lâu vì 2 bên chẳng tin nhau mà chỉ định lợi dụng nhau mà thôi (12).

Ở miền Nam cũng có một nhóm Việt nam Quốc dân đảng do Phạm Hữu Đức chỉ huy đi theo kháng chiến nhưng sau bị Việt minh phân tán đi các đơn vị và kiểm soát chặt chẽ nên cũng bị tan rã. Sau phần lớn các đảng viên này đã bỏ vùng Việt minh, như trường hợp Phạm Hữu Lễ, em Phạm Hữu Đức, về hợp tác với đảng Đại Việt.

Trong khi đó Nguyễn Hòa Hiệp một lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng miền Nam đứng ra thành lập Nam bộ Vệ quốc Liên Quân Đệ Tam Sư đoàn gồm các đảng viên Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Quốc gia đảng, Huỳnh long đảng, Việt nam Thanh niên Ai quốc đoàn và Phật giáo Tịnh độ Cư sĩ, để lo việc chống Pháp với quân số khoảng 5.000 quân.

Sư đoàn này đã cầm cự với Pháp từ chiến tuyến Gò vấp, Thị nghè, Hóc môn , Củ chi, Đức hòa, Hiệp hòa, đến chiến tuyến Cầu quan, Tha la. gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

Khi rút về Cao lãnh, quân số của Sư đoàn này lên tới 15.000 quân gồm 23 Bộ đội (Tiểu đoàn), mỗi Bộ đội có từ 500 đến 600 quân.

Sau khi Việt Minh đàn áp các đảng phái Quốc gia, Đệ tam Sư đoàn liền chống lại Việt minh nên bị Việt minh đem quân dồn đánh thành ra Đệ Tam Sư đoàn bị ép giữa 2 kẻ thù Pháp và Việt Minh.

Năm 1946, quân Pháp từ Sa đéc đánh vào Cao lãnh, Đệ tam Sư đoàn phải chạy về miền Đông Nam phần. Sau khi Việt Minh ký Hiệp định Sơ bộ 6-3 1946 với Pháp, Việt minh đã cung cấp tin tức cho Pháp đem quân tiêu diệt, khiến Đệ tam Sư đoàn phải phân tán và về thành (13).

II. Việt nam Cách Mạng Đồng minh Hội.

Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội đứng ra là một Mặt trận gồm một số đảng phái lưu vong ở Trung hoa thành lập năm 1942 tại Liễu châu, tỉnh Quảng Tây, gồm Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Phục Quốc Đồng minh Hội, Việt nam Độc lập Đồng minh Hội và một số nhà cách mạng không đảng phái như Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Báo, Trương Trung Phụng.

Ban đầu Trương Bội Công làm Chủ tịch, sau Nguyễn Hải Thần thay thế. Tháng 9 năm 1945 cụ Nguyễn Hải Thần theo quân đội Trung hoa về nước, các

đảng phái hoạt động riêng rẽ, nên Việt nam Cách Mạng Đồng minh chỉ còn trên hình thức mà thôi. Cụ Nguyễn Hải Thần là nhà cách mạng độc lập nên chung quanh cụ chỉ còn một số đàn em tay chân mà thôi.

Sau cụ Nguyễn Hải Thần nhận thêm đảng Đại Việt Quốc Xã và Việt nam Cách Mạng Đồng minh Hội nên đảng này coi như nòng cốt của Hội. Hội đặt 2 trụ sở tại nhà số 21 đường Quan thánh và Phố Lò Lợn , Hà nội.

Ban Chấp hành cũng được cải tổ với Nhượng Tống (tức Hoàng Phạm Trân, Đảng viên Việt nam Quốc dân đảng ly khai) làm Bí thư, Nguyễn Triệu Luật làm ủy viên Chính trị, Tạ Nguyên Hối làm ủy viên Kinh Tài.

III. Đảng Đại Việt Quốc gia Xã Hội.

Đảng Đại Việt Quốc gia Xã Hội gọi tắt là đảng Đại Việt Quốc Xã do Nguyễn Xuân Tiếu (tức Nguyễn Lý Cao Kha) thành lập từ năm 1936.

Đảng này chủ trương lý thuyết " Duy trung tâm vật " nghĩa là chiết trung giữa Duy tâm và Duy vật hay Tâm (Tinh thần) và Vật (Vật chất) hỗ tương với nhau, khác với thuyết Duy Vật của Cộng sản.

Đảng Đại Việt Quốc Xã được người Nhật yểm trợ nên phát triển rất nhanh, lại được người Nhật che trở nên hoạt động công khai, đặt trụ sở ở khắp Trung Nam Bắc mà người Pháp không đàn áp được. Trụ sở đảng Đại Việt Quốc Xã thường là nơi tỵ nạn của các nhà chính trị Việt nam bị Pháp lùng bắt như trường hợp cụ Trần

Trọng Kim đã có lần tỵ nạn tại trụ sở đảng Đại Việt Quốc Xã tại Sài gòn.

Sau khi Nhật bản đầu hàng Đồng minh, Đại Việt Quốc Xã định cộng tác với người Nhật cướp chính quyền ở Hà nội ngày 18-8-1945 đã liên lạc với các Việt nam Quốc dân đảng để cùng hành động, nhưng Trương Tử Anh không chịu hợp tác với người Nhật nên từ chối.

Sau Đại Việt Quốc Xã đi theo cụ Nguyễn Hải Thần, gia nhập Việt nam Cách mạng Đồng minh hội.

III. Việt nam Thanh niên Ái quốc hội.

Việt nam Thanh niên Ái quốc Đảng do Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ sáng lập, chủ trương tập hợp lực lượng thanh niên tranh đấu dành độc lập cho Việt nam.

Đảng này hoạt động mạnh nên tháng 7 năm 1945, sau khi Phan Kế Toại xin từ chức, Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ được mời làm Chủ tịch ủy ban Giám đốc Chính trị miền Bắc.

IV. Đại Việt Duy dân đảng.

Đại Việt Duy dân Đảng do Lý Đông A thành lập năm 1937. Lý Đông A tên thực là Nguyễn Hữu Thành, hiệu là Thái dịch, còn có bí danh là XY, Ngọc Thỏ.

Đại Việt Duy dân chủ trương chủ nghĩa Duy dân do chính Lý Đông A viết ra trong các tác phẩm như Chu tri lục, Huyết hoa, Bình sản v.v... Trong cuốn Bình sản ông

chủ trương tranh đấu cho Việt nam có một nền kinh tế bình sản nghĩa là mọi người dân đều có một tài sản tương đương.

Năm 1940 Đại Việt Duy dân tham gia cuộc khởi nghĩa của Việt nam Phục Quốc Đồng minh Hội với tư cách ủy viên Chính trị. Năm đó Phục quốc Quân do Trần Phúc An, Trần Trung Lập, Hoàng Lương chỉ huy, đã theo quân Nhật bản về chiếm tỉnh Lạng sơn, dựng cờ Phục quốc, tổ chức chính quyền Cách mạng trong tỉnh.

Sau khi Nhật bản ký hòa ước với Pháp, bỏ rơi các đảng phái Quốc gia, Pháp đem quân tái chiếm Lạng sơn, đàn áp các đảng phái Quốc gia, Trần Trung Lập bị Pháp bắt, xử tử hình, Lý Đông A cùng Hoàng Lương cùng tàn quân chạy sang tỵ nạn ở Trung hoa.

Năm 1942, ông bí mật trở lại Việt nam, gây dựng lại đảng Đại Việt Duy dân do ông làm Thư ký trưởng (Đảng trưởng).

Đảng Duy dân có nhiều ảnh hưởng trong giới thanh niên trí thức, sinh viên Đại học Hà nội như Lê Quang Luật, Nghiêm Xuân Hồng...

Tháng 8 năm 1945, Đại Việt Duy dân cộng tác với các Đảng phái Quốc gia chống lại Việt minh Cộng sản. Khi Việt Minh đàn áp các đảng phái Quốc gia, Lý Đông A lập chiến khu chống Cộng ở vùng Hòa bình và bị Việt minh sát hại.

V. Tân Việt nam Quốc dân Đảng.

Khoảng năm 1942, một số đảng viên Việt nam Quốc dân Đảng tên tuổi như Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn

Ngọc Sơn, Nguyễn Hữu Đạt, Ngô Thúc Địch và Nhượng Tống họp nhau lập một đảng khác gọi là Tân Việt nam Quốc dân Đảng. Tân Việt nam Quốc dân Đảng được người Nhật yểm trợ nên công khai đặt trụ sở tại nhà số 61 đường Trường thi, Hà nội.

Lúc bấy giờ Việt nam Quốc dân đảng Hải ngoại (ở Trung hoa) đang hợp tác với Đồng minh (Trung hoa và Hoa kỳ) chống Nhật ở Đông dương nên sự hợp tác với Nhật bản của đảng Tân Việt nam Quốc dân đảng đã gây khó khăn cho Hải ngoại Bộ Việt nam Quốc dân đảng.

Ngay ở Việt nam sự hợp tác với Nhật của Tân Việt nam Quốc dân đảng cũng khiến cho đảng này mất chính nghĩa vì Nhật bản đàn áp đồng bào Việt nam, bắt nông dân bỏ hoa màu trồng đay và các cây có dầu (thầu dầu) cung cấp cho kỹ nghệ Nhật bản, thu mua lúa gạo khiến dân chúng bị chết đói. Nhật bản thực sự là kẻ thù của dân Việt nam.

Để gỡ thế kẹt này, Đặc khu Thăng long (Hà nội) phải rải truyền đơn lên án nhóm Tân Việt nam Quốc dân Đảng là Ngụy Quốc dân Đảng và khai trừ đảng tịch của những đảng viên hợp tác với Nhật bản.

VI. Đại Việt Quốc gia Liên Minh.

Đầu năm 1944, các đảng phái Quốc gia ở Hà nội đã liên minh với nhau để cùng hoạt động. Họ đã thành lập Đại Việt Quốc gia Liên minh gồm các đảng như Tân Việt nam Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc dân đảng, đảng Đại Việt Quốc Xã và Đại Việt Dân chính Đảng.

Ban Chấp hành Đại Việt Quốc gia Liên Minh do Nguyễn Xuân Tiếu (ĐVQXĐ) làm Chủ tịch.

Các ủy viên có Nguyễn Tưởng Long (ĐVDCD), Trương Tử Anh (ĐVQDĐ), Ngô Thúc Địch (ĐVQXĐ), Bùi Xuân Uyên, Nguyễn Thế Nghiệp. Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống, Nguyễn Đăng Đệ và Nguyễn Xuân Dương (Lạc Long).

VII. Việt nam Phục quốc Đồng minh Hội.

Việt nam Phục quốc Đồng minh hội do các ông Trần Phúc An, Trần Trung Lập, Hoàng Lương và Đoàn Kiểm Điểm thành lập năm 1940, ở Trung hoa.

Ngày 23-9 1940, quân Nhật đánh vào Lạng sơn, Việt nam Phục Quốc Đồng minh Hội theo quân đội Nhật về chiếm tỉnh Lạng sơn.

Sau Nhật bản ký hòa ước với Pháp, quân Nhật rút khỏi Lạng sơn, Pháp đem quân chiếm lại Lạng sơn. Phục quốc quân phải đơn phương chống lại quân Pháp, rút vào miền rừng núi, dùng du kích chiến cầm cự với Pháp được vài tháng. Sau Trần Trung Lập, Đoàn Kiểm Điểm, Vũ Chương và hàng trăm đồng chí bị Pháp bắt và sát hại.

Hoàng Lương và Nguyễn Văn Phi lãnh đạo tàn quân độ 1000 người chạy sang Quảng tây tỵ nạn (14).

VIII. Các Đảng phái Quốc gia ở miền Nam.

Ở miền Nam Việt nam từ thời Chính phủ Trần

Trọng Kim đã có các đảng phái Quốc gia công khai hoạt động như :

1. Đảng Việt nam Độc lập của Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà.

2. Việt nam Phục Quốc hội của giáo phái Cao đài.

3. Thanh niên Tiền phong là một tổ chức Thanh niên của Chính phủ Trần Trọng Kim do Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch cầm đầu. Phạm Ngọc Thạch và một đảng viên đảng Cộng sản nằm vùng trong tổ chức này nên Thanh niên Tiền phong đã bị Cộng sản lợi dụng.

4. Mặt trận Quốc gia Thống nhất là một tổ chức thống nhất các đảng phái Quốc gia ở Nam phần do Chính phủ Trần Trọng Kim đề nghị để thay thế Chính quyền địa phương sau khi Chính phủ Trần trọng Kim từ chức.

Mặt trận này gồm các tổ chức như Việt nam Độc lập đảng, Việt nam Phục Quốc hội, Thanh niên Tiền phong, nhóm Đệ tứ Quốc tế (của Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm), Nhóm Trí thức, các hội đoàn công chức và các giáo phái Cao đài, Hòa hảo.

Mặt trận này do Hồ văn Ngà đứng lên triệu tập và bầu Nguyễn Văn Sâm, khi ấy đang trên đường từ Huế về Sài gòn sau khi được cử làm Khâm sai Nam bộ, làm Chủ tịch.

Mặt trận hoạt động dưới quyền một Hội đồng gọi là Hội đồng Nam bộ do Trần Văn Ân làm Chủ tịch. Thành

phần của Hội đồng là đại diện các đảng phái và đoàn thể, giáo phái trên.

Vì Nguyễn Văn Sâm vắng mặt nên Hồ Văn Ngà được Mặt trận bầu làm Quyền Khâm sai, Khê Văn Cấn làm Thị trưởng Sài gòn - Chợ lớn.

Ngay sau khi thành lập, người Nhật (khi ấy Nhật đã đầu hàng Đồng minh) bắt đầu trao trả chính quyền và các sở chuyên môn cho Chính quyền mới.

Ngày 19-8 Nguyễn Văn Sâm về đến Sài gòn. Ông đã liên lạc với nhà cầm quyền Nhật để yêu cầu họ trao các võ khí cho các đảng phái Quốc gia để tăng cường các lực lượng võ trang đã có từ trước (15).

---

1. Hoàng Văn Đào. Việt nam Quốc dân Đảng. Xuân Thu 1970. t 318.

2. Hoàng Văn Đào. Sdt t 324- 325.

3. Hoàng Văn Đào. Sdt t 369- 379.

4. Hoàng Văn Đào. Sdt t 379- 389.

5. Hoàng Văn Đào. Sdt t 389- 390.

6. Hoàng Văn Đào. Sdt t 397.

7. Hoàng Văn Đào. Sdt t 400- 406.

8. Hoàng Văn Đào. Sdt t 417- 427.

9. Hoàng Văn Đào. Sdt t 335- 347.

10. Hoàng Văn Đào. Sdt t 340- 343.

11. Hoàng Văn Đào. Sdt t 343- 348.

12. Hoàng Văn Đào. Sdt t 348- 367.

13. SHAT . Organisation des Partis Nationalistes au Debut de l'année 1949. t 80.

14. Hoàng Văn Đào. Sdt t 207- 208.

15. Philippe Devillers. Histoire du Việt nam. Seuil, Paris 1952, t 140- 141.

Chương Mười Bẩy.

Các Đảng phái Quốc gia trước Hiệp ước Elysée.

I. Việt nam Quốc dân đảng.

Sau khi người Pháp chiếm Hà nội (19-12 1946) các đảng viên Việt nam Quốc dân đảng như Nghiêm Xuân Thiện, Trần Trung Dung và các ông Đào Hữu Dương (Việt nam Cách mạng Đồng minh hội), Nguyễn Quốc Thắng (Đại Việt Quốc Xã) kẹt lại Hà nội, được người Pháp mời cộng tác với tư cách các đảng phái Quốc gia chống Cộng. Họ giao cho xuất bản tờ nhật báo "Thời sự" để thay thế tờ "Trật tự" của Cao ủy phủ xuất bản.

Nghiêm Xuân Thiện đã xin nhà cầm quyền Pháp trả lại tòa báo và nhà in nhật báo "Việt nam" cũ của đảng ở nhà số 80 đường Quan Thánh làm tòa báo Thời sự và nhà số 90 làm Trụ sở của Đảng.

Hành động của các ông Nghiêm Xuân Thiện và Trần Trung Dung không được một số lãnh tụ Việt nam Quốc dân Đảng khác tán thành vì đi trái với chủ trương của đảng là chống Pháp. Các Trung ương ủy viên Phan Trâm và Lê Ngọc Chấn cũng có mặt tại Hà nội nhưng lánh mặt. Phan Trâm tỵ nạn tại Tòa Đại sứ Trung hoa.

Lê Ngọc Chấn (Bí danh Quang Minh) bí mật tụ tập các đảng viên lập thành Thị Đảng bộ Hà nội dưới quyền

điều khiển của ông (1).

Từ năm 1947 nhất là sau Hiệp ước Hạ long 5-6 1948 một số đảng viên tỵ nạn ở Trung hoa kéo nhau về nước nên Trung ương đảng Việt nam Quốc dân đảng được tổ chức như sau:

Nguyễn Tường Tam (lưu vong ở Quảng châu, Trung hoa) làm Tổng thư ký.

Các ủy viên có 3 người lưu vong ở Trung hoa là Nguyễn Tường Bách (Quảng châu), Nguyễn Xuân Tùng (Côn Minh), Vũ Hồng Khanh (Hà khẩu) và một số ở Hà nội như Phan Trâm, Đỗ Đình Đạo (bí danh Hoàng Việt Dân), Nghiêm Kế Tổ, Phạm Khải Hoàn (tức Phạm Nguyên Canh), Cung Đình Quỳ, Trịnh Quốc Quang, và Lê Ngọc Chấn.

Trung ương Đảng còn có một Hội đồng Tham nghị do Cung Đình Quỳ làm Chủ tịch, Phạm Khải Hoàn làm Phó.

Ủy ban thường trực Đảng do Phan Trâm làm Bí thư, Đỗ Đình Đạo làm ủy viên Tuyên Huấn, Nghiêm Kế Tổ làm phụ tá cho ủy viên Tuyên huấn.

Ở miền Trung một Đại hội đảng đã họp tại Huế ngày 25-10 1948 đã bầu Phạm Văn Kính làm Chủ nhiệm, Huỳnh Văn Trương ủy viên Tài chính, Phan Ngọc, ủy viên Tuyên huấn, Nguyễn Mạnh Huyên, ủy viên Thông tin và Báo chí (2).

Ở hải ngoại Việt nam Quốc dân đảng liên lạc với

Quốc dân đảng Trung hoa để xin viện trợ võ khí và huấn luyện để về đánh Việt Minh.

Quốc dân đảng Trung hoa đã cho 50 đảng viên Việt nam Quốc dân đảng được vào học tại trường Sĩ quan Tchengtu và Khai viển và cung cấp võ khí cho quân đội của Việt nam Quốc dân đảng gọi là Quấn dân quân.

Thực sự chủ trương của Việt nam Quốc dân đảng Hải ngoại là chống cả Pháp lẫn Cộng sản.

Ở Nam Kinh Nguyễn Tưởng Tam nhân danh Việt nam Quốc dân đảng tham gia Mặt trận Chống cộng Đông Nam Á trong khi ở Hà khẩu, lực lượng Võ trang Quốc dân đảng được chuẩn bị để đánh về Việt nam.

Về phương diện Tuyên truyền, Việt nam Quốc dân đảng Hải ngoại xuất bản các tạp chí "Yên báy", "Thanh niên" (xuất bản ở Côn Minh), và "Tuyên Huấn" để làm cơ quan ngôn luận và huấn luyện đảng viên.

Nguyễn Tưởng Long cũng viết cuốn sách tên là "Chính sách thực dân của Pháp xưa và nay". Sách này được gửi về cho Đỗ Đình Đạo để phổ biến ở trong nước.

Trong khi ấy ở Hà nội Tổng trấn Nghiêm Xuân Thiện lập ra " Đoàn Phủ Chính ", một tổ chức tình báo để truy tầm Việt Minh còn bí mật hoạt động ở Hà nội và tìm hiểu dư luận quần chúng trong vùng Chính phủ Quốc gia kiểm soát.

Theo đề nghị của Cung Đình Luyện, Nghiêm Xuân Thiện cho Cung Đình Luyện tổ chức " Ban Đặc Vụ Bắc

phần " do Cung Đình Luyện điều khiển. Ban này có mục đích đi tìm bắt Việt minh ở các vùng Chính phủ Quốc gia Kiểm soát.

Nhưng người thực sự hoạt động trong ban Đặc vụ này là Nguyễn Văn Chất, một đảng viên đảng Cộng sản Đông dương, mới về Hà nội cùng với Cung Đình Luyện.

Nguyễn Văn Chất đã xin tổ chức một Đoàn thể gọi là " Đông dương Hiệp sĩ đoàn " để hoạt động Chính trị. Trong buổi lễ ra mắt đoàn thể này Nghiêm Xuân Thiện đã tặng 10.000$.

Song ít lâu sau Sở an ninh Pháp tìm ra tung tích của Nguyễn Văn Chất nên Nguyễn Văn Chất bỏ trốn (3).

II. Đại Việt Quốc dân Đảng.

Sau khi Pháp chiếm Hà nội, đảng Đại Việt được tổ chức lại, do Đặng Vũ Lạc làm Chủ tịch, Lê Thăng, Phan Huy Quát, Nguyễn Tôn Hoàn làm ủy viên.

Đảng Đại Việt ban đầu trong thời gian này chủ trương không cộng tác với Pháp và cũng không chống Việt Minh nên đã chống lại Kế hoạch tổ chức Mặt trận chống Cộng do Trần Văn Ân, Trần Vĩnh Phúc, Đỗ Đình Đạo chủ trương.

Sau khi Bác sĩ Đặng Vũ Lạc mất, Đại hội Đại Việt Quốc dân Đảng họp bầu Lê Thăng làm Chủ tịch và các ủy viên là Nguyễn Cát Nhạc (hiệu Thúc Thanh), Bùi Cẩm Chương, Nguyễn Văn Luyện, Đỗ An. và Nguyễn Văn Nhiếm (4).

Đại Việt Quốc dân Đảng có một tổ chức Thanh niên gọi là Thanh niên Bảo Quốc đoàn do Đỗ Văn Năng chỉ huy. Đỗ Văn Năng đã nhận trợ cấp của Chính phủ Quốc gia Lâm thời của tướng Xuân để hoạt động. Vì không được hỏi ý kiến trước trong việc nhận trợ cấp này nên cuối tháng 11 1948, Tổng thư ký Trung ương đảng đã cấp tốc gọi Đỗ Văn Năng ra Hà nội giải thích việc này (4).

Năm 1949 đảng Đại Việt tham gia Chính phủ Bảo đại với Lê Thăng (Đảng trưởng) làm Thứ trưởng Ngoại giao, Phan Huy Quát, Thứ trưởng Quốc gia Giáo dục, Nguyễn Tôn Hoàn, Thứ trưởng Thanh niên.

Trong thời gian này, Đảng Đại Việt chi phối hoàn toàn Chính quyền Bắc Việt với 2 thân hữu của Đảng là Nguyễn Hữu Trí làm Thủ Hiến Bắc Việt và Vũ Quý Mão làm Đổng lý Văn phòng.

Các đảng viên Đại việt được nắm giữ các chức vụ then chốt như Nguyễn Đình Tại, Giám đốc Cảnh sát và Công an Bắc phần, Phạm Văn Sơn làm Giám đốc Nha Thông tin Bắc Việt và Trương Văn Nhàn làm Giám đốc Cảnh sát Thành thố Hà nội.

Sau vì mâu thuẫn với Cộng đồng công giáo Bùi chu, Phát diệm nên Nguyễn Hữu Trí mất chức, Bác sĩ Đặng Hữu Chí rồi Nguyễn Văn Tâm lên thay.

Cả Đặng Hữu Chí lẫn Nguyễn Văn Tâm đều có ác cảm với đảng Đại Việt nên đã loại bỏ hầu hết các đảng Viên Đại Việt trong Chính quyền và mở chiến dịch tuyên truyền chống đảng này khiến Đảng Đại Việt không còn uy tín mấy trong dân chúng.

Lê Thăng và các lãnh tụ Đại Việt phải tổ chức một Đảng khác gọi là Phong trào Quốc gia Bình dân do Lê Thăng làm Chủ tịch.

Vũ Quý Mão sau khi mất chức Đổng lý Văn phòng phủ Thủ Hiến Bắc Việt được cử làm Nghị sĩ Liên Hiệp Pháp. Ông đã cho xuất bản ở Hà nội tờ nhật báo " Quốc dân " để làm cơ quan ngôn luận của Phong trào Quốc gia Bình dân.

III. Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội.

Một trong các lãnh tụ của Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội là Đào Hữu Dương làm Giám đốc Văn phòng cho Tổng trấn Nghiêm Xuân Thiện nên Hội cũng được tổ chức lại nhưng chưa có những hoạt động quan trọng.

Tháng 11 năm 1948, cụ Nguyễn Hải Thần đi Hương cảng và ở lại đó 15 ngày, theo lời yêu cầu của Đào Hữu Dương, Nghiêm Xuân Thiện cử một nhân viên sang liên lạc với cụ Nguyễn Hải Thần để trình bầy những biến chuyển của tình hình trong nước (5) và có lẽ muốn mời cụ về nước hoạt động với các đảng phái Quốc gia nhưng cụ từ chối.

IV. Khối Quốc gia Liên Hiệp.

Khối Quốc gia Liên Hiệp là một Mặt trận liên hiệp các đảng phái Quốc gia Trung Nam Bắc để cùng thống nhất hoạt động.

Khối Quốc gia Liên hiệp có 3 kỳ bộ mang tên Mặt trận Quốc gia Liên hiệp Bắc phần, Trung phần và Nam phần.

Ở Nam phần Khối Quốc gia Liên hiệp được thành lập từ 26- 12 1947, do Lê Văn Hoạch làm Chủ tịch. Lê Văn Hoạch luôn đi sát với Đức Hộ pháp Cao đài là Pham Công Tắc nhưng mâu thuẫn với Tư lệnh Lực lượng Võ trang Cao đài Trần Quang Vinh.

Ông cũng nhờ lãnh tụ đảng Đại Việt để liên lạc với Cao Triều Phát, Giáo chủ một chi nhánh khác của Cao đài để yêu cầu gia nhập Mặt trận.

Ở Trung phần Mặt trận Quốc gia Liên hiệp do Trần Văn Lý làm Chủ tịch. Trần Văn Lý lúc bấy giờ vừa làm Chủ tịch ủy ban Chấp chính Trung phần và sau là làm Chủ tịch Hội đồng Tham nghị Trung phần sau khi cụ Võ Bá Hạp từ trần.

Trần Văn Lý lúc bấy giờ thân với đảng Đại Việt và phe Ngô Đình Diệm trong khi Việt nam Quốc dân đảng là đảng mạnh ở miền Trung lại muốn Trung ương kỳ bộ không phải là người công giáo.

Do đó Trần Văn Lý xin ra khỏi khối và đứng ra thành lập " Tập đoàn Dân chúng ".

Trần Văn Lý tù chức kéo theo cụ Võ Bá Hạp, Chủ tịch Hội đồng Tham nghị Trung phần và Linh mục Nguyễn Văn Thích là những người tích cực ủng hộ Ngô Đình Diệm.

Ngày 26-10-1948 Đại hội Kỳ bộ Khối Quốc gia Liên Hiệp họp, đã bầu ra ban chỉ huy mới gồm :

1. Ủy ban Trung ương gồm 3 người do Trần Thành Đạt làm Chủ tịch, Đồng sĩ Nga Phó Chủ tịch và Phan

Văn Giáo, Cố vấn. Phan Văn giáo không có mặt trong Hội nghị này nhưng Hội nghị quyết định mời ông vào chức vụ này. Phan Văn Giáo lúc bấy giờ làm Tổng trấn Trung phần.

2. Ban thư ký thường trực gồm 4 người do Cao Hữu Thương làm Tổng Thư ký, Nguyễn Dụ, Trần Điền và Nguyễn Thúc Loan làm Thư ký.

3. Kỳ bộ có một Đại Hội đồng Tham nghị gồm 28 người.

Lúc bấy giờ Khối Liên Hiệp Quốc gia chủ trương ủng hộ Bảo đại nên Hội nghị này đã trục xuất các ông Phan Đình Tuyến, Nguyễn Thành Đăng và Nguyễn Trí Kiệt vì họ chống Bảo Hoàng.

Luật sư Cao Văn Chiểu cũng xin ra khỏi đảng, để thành lập " Đoàn thể Trí thức " cạnh tranh với " Liên đoàn Trí thức Trung phần " do Việt nam Quốc dân đảng Trung phần tổ chức.

Hội nghị cũng giải tán các ủy ban ở các tỉnh Thừa thiên, Quảng trị, Quảng bình và Quảng nam và chỉ đặt ở mỗi Thành phố, Thị trấn đông dân một Phòng Thông tin và Tuyên truyền trực thuộc Trung ương mà thôi.

Việc tuyên truyền sẽ đặt trọng tâm vào 3 điểm : Tuyệt đối ủng hộ Bảo đại, Hòa giải Pháp Việt và Chống Cộng sản.

Kỳ bộ Quốc gia Liên Hiệp được Phan Văn Giáo yểm trợ 20.000 $ nhưng Chủ tịch Trần Thành Đạt chê là chưa đủ (6).

Đến ngày 2-11 1948, Kỳ bộ Quốc gia Liên Hiệp Trung phần đổi tên là " Việt nam Quân chủ Lập Hiến Hội " gọi tắt là " Việt Hiến " với chủ trương tranh đấu cho :

* Việt nam Độc lập và Thống nhất trong Liên Hiệp Pháp.

* Bảo vệ Lãnh thổ Việt nam.

* Thành lập Chế độ Quân chủ Lập Hiến.

* Đánh đuổi Cộng sản.

* Chống nạn độc tài đảng phái.

Ở Bắc phần Kỳ bộ Khối Quốc gia Liên Hiệp do Nghiêm Xuân Thiện làm Chủ tịch, gồm Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Cách mạng đồng minh Hội, Việt nam Quốc xã đảng và Đại Việt Quốc dân đảng.

Sau các ông Nguyễn Thục, Nguyễn Quý Hùng ly khai lập " Mặt trận Dân chủ Bài cộng ", kéo ra mất một số hội viên.

Ngày 21-4 1948, một số đảng viên của Kỳ bộ Bắc Việt Khối Quốc gia Liên hiệp lại ly khai thành lập Mặt trận Quốc gia Việt nam nên Kỳ bộ Bắc Việt của Khối Quốc gia Liên hiệp do Nghiêm Xuân Thiện cầm đầu cũng không còn mấy đảng viên nữa.

V. Các nhóm Trí thức Quốc gia.

Trong nhóm này, một số người chủ trương hòa giải

với Việt minh, nhưng phần lớn đã có kinh nghiệm với Cộng sản nhất định không chịu.

Nhóm này chủ trương Việt nam có một chế độ như Ấn độ trong Liên Hiệp Anh. Việt nam vào Liên Hiệp Pháp nhưng chỉ chịu chi phối về ngoại giao mà thôi. Nhóm này chủ trương thành lập một khu vực tiếp đón những người không muốn theo Việt Minh nhưng cũng không muốn theo Pháp để đi tới một khu vực trung lập lôi kéo những người Kháng chiến Quốc gia.

VI. Việt nam Bảo Hoàng đảng.

Việt nam Bảo Hoàng đảng chủ trương Việt nam theo chế độ Quân chủ Lập hiến, độc lập và thống nhất trong Liên Hiệp Pháp có độ 160 đảng viên ở Nam phần và 500 đảng viên ở các miền khác.

Đảng này do ông Trương Vĩnh Tống làm Chủ tịch (Đại diện miền Nam), Đinh Nho Hằng (hay Lãng, Trung tá) làm Đệ Nhất Phó Chủ tịch (Đại diện miền Trung) và Bùi Thế Phúc (Đại diện miền Bắc).

Đảng Bảo hoàng xuất bản tạp chí "Trung Nghĩa" làm cơ quan ngôn luận và được các Tổng trấn Phan Văn Giáo, Nghiêm Xuân Thiện hết lòng yểm trợ.

Sau Trương Vĩnh Tống được đề cử làm Cố vấn trong Hội đồng Tư vấn Tối cao của Chính phủ Lâm thời Quốc gia Việt nam.

VII. Phong trào Hoạt động Xã hội Công Nông.

Phong trào này chủ trương kết hợp các thành phần

nông dân và công nhân, tranh đấu để nâng cao đời sống của họ.

Phong trào cũng chủ trương ủng hộ Bảo đại và Chính phủ Nguyễn Văn Xuân, tranh đấu cho nền độc lập và thống nhất của Việt nam trong khối Liên Hiệp Pháp.

Phong trào này do Nguyễn Bá Chính làm Chủ tịch, Nguyễn Xuân Đồng và Dung Quý Biểu làm Phó Chủ tịch, Nguyễn Bá Đính và Nguyễn Đức Vinh (Phong trào Công giáo) làm Thư ký, Vũ Đình Thế (VNQDĐ) làm Thủ quỹ.

Các cố vấn có Bác sĩ Bác sĩ Phạm Văn Phán, Đỗ Thận, Nghiêm Xuân Lan (VNQDĐ), Thượng tọa Tố Liên (Hội trưởng Hội Phật giáo Việt nam), Hoàng Đức Hữu và Mai sơn.

Ban đầu phong trào chỉ hoạt động ở Bắc phần (51.000 đoàn viên trong đó có 5.000 đoàn viên ở Hà nội). Từ đầu tháng 10 1948, Phong trào này được Chính phủ Nguyễn Văn Xuân cho phép mở rộng hoạt động sang Trung và Nam phần.

VIII. Phong trào Thanh niên.

Từ khi các đảng phái Quốc gia hoạt động mạnh, các đoàn Thanh niên cũng phát triển nhanh như:

1. Thanh niên Bảo Quốc đoàn do Đại Việt Quốc dân đảng tổ chức và cử Đỗ Văn Năng chỉ huy với sự yểm trợ của Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân và Tổng trấn Bắc phần Nghiêm Xuân Thiện.

Khi lãnh tụ Đảng Đại Việt Nguyễn Tôn Hoàn làm Thứ trưởng Thanh niên, Thanh niên Bảo quốc đoàn được ông hết sức ủng hộ.

Tháng 3 1950, Đỗ Văn Năng bị Việt Minh ám sát chết, Thanh niên Bảo Quốc đoàn coi như hoàn toàn bị đảng Đại Việt kiểm soát.

Thanh niên Bảo quốc đoàn xuất bản ở Sài gòn tạp chí " Thanh niên " làm cơ quan ngôn luận. Tạp chí này có nhiều bài chống lại chính sách của Pháp ở Nam phần.

Ở Bắc phần Bảo quốc đoàn cũng ra tuần báo "Thanh niên " do Trần Việt Sơn làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút, Đặng Văn Sung làm Giám đốc Chính trị.

2. Thanh niên Xã hội Đoàn do Lê Mậu Thành, Nguyễn Vinh, Trần Văn Hương và Võ Như Nguyện lãnh đạo.

3. Thanh niên Công giáo.

4. Thanh niên Phật tử do Tráng Đinh chỉ huy.

5. Thanh niên Bình dân do Tráng Điền chỉ huy.

6. Thanh niên Cấp tiến do Việt nam Quốc dân đảng tổ chức.

IX. Đại Việt Phục hưng Hội.

Đại Việt Phục hưng Hội, gọi tắt là Phục Việt thành

lập từ năm 1944 do một số cựu đảng viên Đại Việt Quốc dân Đảng miền Trung và miền Nam thành lập. Đảng này có lực lượng chính yếu là Công giáo với các nhân vật có tiếng như Trần Văn Lý, Hồ Sĩ Khuê (Thư ký của Ngô Đình Diệm), Linh mục Thanh, Phạm Văn Nhu, Linh mục Malachie v.v...

Ở miền Trung nhờ sự ủng hộ của Trần Văn Lý, nhiều hội viên của Hội này đã tham gia chính quyền và nắm giữ các chức vụ chỉ huy trong ngành Cảnh sát, Công an (Trần Trọng Sanh làm Giám đốc Cảnh sát Công an Trung phần) và Thông tin tuyên truyền.

Hội này tổ chức giống như các cơ cấu của đảng Cộng sản, với các tiểu tổ ở các làng lên đến Trung ương đảng ở Trung ương.

Đảng Phục Việt ủng hộ Ngô Đình Diệm nên ngày 15-5 1948, trong một cuộc họp quan trọng của đảng ở Huế, Nguyễn Tấn Quê (tức Nguyễn Văn An) Bí thư của Ngô Đình Diệm đã thuyết trình về Tình hình chính trị và giải thích các chỉ thị mới của Trung ương đảng như sau :

* Kết hợp càng nhiều càng tốt các đảng viên Việt nam Quốc dân đảng (ly khai) , các nhân sĩ trí thức và và các tín đồ Phật giáo.

* Chống lại các hoạt động thân Pháp của các đảng phái khác.

* Tham gia Bảo vệ quân (để nắm lấy lực lượng võ trang).

* Ủng hộ các lực lượng kháng chiến chống Pháp để buộc Pháp phải trao trả độc lập và thống nhất cho Việt nam.

Lãnh tụ Hội Phục Việt ở khu Trung Trung Việt do Trần Văn Lý lãnh đạo nhưng Ngô Đình Cẩn, em Ngô Đình Diệm ở Phú Cam là người bí mật chỉ đạo tổ chức.

Trong cuộc họp giữa Nguyễn Tấn Quê và Trần Văn Lý ngày 2- 11 1948 đã bàn đến việc vận động để Ngô Đình Diệm lên làm Thủ Tướng thay Nguyễn Văn Xuân.

Ở Pháp đảng Phục Việt hoạt động trong giới Việt Kiều v liên lạc với các đảng phái chính trị ở Paris nhất là đảng R.P.F. (Phong trào Liên Hiệp Quốc dân của phe De Gaulle) dưới sự chỉ huy của Ngô Đình Luyện, một người em khác của Ngô Đình Diệm.

Hội xuất bản tạp chí " Phục Việt " làm cơ quan ngôn luận do Phạm Văn Bổng và Phan Ngô (Cả 2 đều là cựu đảng viên Việt nam Quốc dân Đảng) và mở một trường huấn luyện Thanh niên do Ngô Văn Hân và Nguyễn Khắc Hiếu chỉ huy (7).

X. Việt nam Phục quốc Đồng minh Hội.

Việt nam Phục quốc Đồng minh Hội, gọi tắt là Phục quốc Hội, được thành lập từ thời Pháp thuộc, do Kỳ ngoại Hầu Cường Để, một Hoàng thân thuộc dòng dõi Hoàng tử Cảnh, đang sống lưu vong tại Nhật bản làm Hội chủ.

Lúc bấy giờ họ chủ trương võ trang chống Pháp dành

độc lập và đưa Cường để về làm vua. Họ được sự ủng hộ của nhà cầm quyền Nhật bản nên Hội đã lập được một lực lượng võ trang gọi là Phục quốc quân.

Năm 1940 Phục quốc quân theo quân Nhật về chiếm Lạng sơn nhưng sau quân Nhật rút, Phục quốc quân bị quân Pháp đàn áp, một số bị bắt, một số phải chạy sang Trung hoa như đã nói đến ở chương trên.

Khi Nhật bản chiếm Việt nam, họ đã chấp nhận Bảo đại tiếp tục ngôi vua nên Cường để vẫn phải lưu vong tại Nhật bản.

Các lãnh tụ Phục quốc Hội còn lưu vong ở Trung hoa có Hoàng Lương, Phạm Trọng Lai, Nguyễn Xuân Đài, Hàng Văn Giai ở Hương cảng. Số Hội viên lưu vong ở Trung hoa có đến gần 1000 người, phần lớn từ Lạng sơn rút sang Quảng tây năm 1940.

Sau Hiệp ước Hạ long, Hoàng Nam Hùng về Bắc Việt, tổ chức lại Phục Quốc Hội trong nước.

Ở Nam phần Phục Quốc Hội khá mạnh nhờ sự tham gia của Giáo phái Cao đài từ thời Nhật thuộc. Sau Hiệp định Hạ long, Phục Quốc hội ủng hộ giải pháp Bảo đại. Hộ pháp Phạm Công Tắc và Tư lệnh quân đội đã sang Hương cảng yết kiến Bảo đại. Mặt khác Cao đài vẫn tiếp tục chống Pháp với lực lượng của Đại tá Trịnh Minh Thế.

XI. Đảng Xã hội Công giáo.

Đảng Xã hội Công giáo do Ngô Đình Diệm lãnh đạo.

Chủ trương của đảng Xã hội Công giáo là Tập hợp các lực lượng Công giáo tranh đấu cho nền độc lập và thống nhất thật sự của Việt nam. Tuy nhiên ảng cũng chủ trương nhận cả các người không công giáo có uy tín trong xã hội để đảng phát triển mạnh.

Sau khi đảng mạnh lên, đảng sẽ liên lạc với các cường quốc nhất là Hoa kỳ để xin viện trợ kinh tế và ngoại giao (vận động cho Việt nam vào Liên Hiệp quốc).

Trong Quốc nội, đảng tranh đấu cho tự do dân chủ và đặc biệt là bảo vệ các quyền lợi cho Công giáo. Đảng ủng hộ giải pháp Bảo đại và Ngô Đình Diệm là một trong những người có thể được Bảo đại cử làm Thủ tướng năm 1947.

Đảng được tổ chức thành từng tổ từ 3 đến 9 người từ các xã lên đến các Quận bộ, Tỉnh bộ, Kỳ Bộ và Trung ương.

Ở miền Bắc đảng Xã hội Công giáo có các đảng viên có tiếng như Vũ Ngọc Trản, Thú y sĩ, Cựu Lãnh tụ đảng Quốc gia Công giáo, Trần Trung Dung, nguyên Giám đốc nhật báo " Thời sự " của nhóm Nghiêm Xuân Thiện, các Trưởng Hướng đạo Việt nam như Trần Văn Thao, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Huy Chương và các cha như cha Mai ở Bắc ninh, cha Xuyên ở Phát Diệm, cha Công ở Hải phòng ...

Ở miền Trung, có các ông Trần Văn Lý. Trần Điền. Trần Văn Hướng, Ngô Đức Tuệ, Võ Như Nguyện, Nguyễn Đôn Duyên, Trương Văn Huê và các cha như cha Nguyễn Văn Huê, Trần Hữu Thanh, Trần Hữu Lập,

(cựu Quản lý báo " Revue de la Capitale ".

Đảng chủ trương thu hút các đảng viên Việt nam Quốc dân đảng qua trung gian của các đảng viên có tiếng như Phan Quang Bổng, Cựu Giám đốc báo "Sống mới" và Phạm Hồng, Giám đốc nhà in ...

Ở miền Nam với ảnh hưởng của Giám mục Ngô đình Thục khiến cho đảng phát triển khá mạnh. Đảng thu hút được nhiều lãnh tụ của các đảng phái Quốc gia khác như Lê Trung Nghĩa và Vũ Tam Anh thuộc mặt trận Quốc gia Thống nhất, Nguyễn Văn Viễn của Bình Xuyên, Nguyễn Tôn Hoàn của Đại Việt Quốc dân đảng,và cả một số tín hữu Cao đài, Cha Lê Văn Sự ...(8).

XII. Việt đoàn.

Việt đoàn là một Liên minh các đảng phái Quốc gia như Việt nam Quốc dân Đảng, Đại Việt Quốc dân đảng, Việt nam Phục Quốc Hội (Cao đài). Việt nam Dân chủ Xã hội đảng (Hòa hảo), Thanh niên Bảo quốc đoàn và Lực lượng Bình xuyên của Bảy Viễn.

Ban đầu những người tổ chức Việt Đoàn, Trần Văn Ân và Trần Văn Tuyên chỉ là để ủng hộ Bảo đại tranh đấu dành độc lập và thống nhất trong khuôn khổ Hiệp ước Elysée ngày 8-3 1949.

Nhưng sau một thời gian, Việt Đoàn chia thành 3 nhóm chủ trương khác nhau:

1. Nhóm Trần Văn Ân và Trần Văn Tuyên vẫn giữ chủ trương như trên.

2. Nhóm Nguyễn Đại Thắng chủ trương Việt nam theo chế độ Cộng hòa mà đứng đầu là Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân.

3. Nhóm cực đoan do Mai Ngọc Thiệu, Lê Văn Ngọc, Phan Khắc Sửu, Nguyễn Bảo Toàn đứng đầu chủ trương Việt nam theo chế độ hoàn toàn dân chủ, không lệ thuộc Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân.

Song đến năm 1950 Cao đài rút ra, rồi cả những người sáng lập ra nó như Trần Văn Ân, Trần Văn Tuyên, Bình Xuyên cũng bỏ đảng (2-2 1951), rồi Phạm Hoè cũng ly khai (23-1 1951).

Ngày 11-3 1951, Đại hội Việt Đoàn với các đoàn thể còn lại đã cử Phan Khắc Sửu cầm đầu một Tiểu ban nghiên cứu một cơ cấu mới cho Việt Đoàn để tái tổ chức Đảng (9).

XIII. Các đảng chủ trương Nam kỳ tự trị.

Các đảng Mặt trận Bình dân Nam kỳ và Mặt trận Nam kỳ của Nguyễn Tấn Cường, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Hữu Thuần trước kia chủ trương Nam kỳ ly khai khỏi Việt nam lập thành nước Nam kỳ tự trị, sau Hiệp ước Elysée đã không còn lý do để tồn tại nên đã họp lại thành Đảng Quốc gia độc lập với các nhân vật tên tuổi như Nguyễn Phú Khai, Trương Vĩnh Tống, Huỳnh Văn Chín, Lê Văn Đinh, Bùi Văn Nhân.

Uy thế của đảng này khá mạnh vì có nhiều đảng viên trong Hội đồng Nam kỳ.

Đảng này đã thành công trong việc tranh đấu để Quốc hội Nam kỳ biểu quyết Trần Văn Hữu làm Thủ tướng Chính phủ Nam phần chứ không là Tổng trấn Nam phần như quyết định của Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam (14-6 1948).

Đảng này chủ trương giữ lại Hội đồng Nam kỳ mặc dù đa số các Hội viên người Việt đã bỏ Hội đồng Nam kỳ để thành lập Quốc Hội Địa phương Nam kỳ.

Đảng này cũng thành lập Liên hiệp Nam kỳ Tự trị vào tháng 10 năm 1948 để tiếp tục tranh đấu cho mục tiêu của họ.

Đảng Nam kỳ tự trị của Trần Văn Tỷ cũng chỉ hoạt động ở Pháp từ khi ông này đi Pháp. Ở Pháp đảng này hoạt động mạnh trong giới Chính trị và Kinh Tài Pháp. Đảng này gồm các nhân vật quý tộc Nam kỳ, phần lớn có Quốc tịch Pháp như Luật sư Huỳnh Văn Chín, Lê Văn Dinh, Nguyễn Phú Khai, Trần Văn Kha, Đốc phủ Chấn, Bùi Văn Nhân, Võ Đông Phát, Đinh văn Rớt, Trần Văn Quyên v.v...

Tháng 8 năm 1948, Huỳnh Văn Chín từ Pháp về, lo tổ chức lại đảng. Sau nhiều buổi họp, ngày 16-10 1948, Liên hiệp Nam kỳ Tự trị đã bầu ra ủy ban lãnh đạo gồm các ông Nguyễn Phú Khai, Lê Văn Phát, Huỳnh Văn Chín, Lê Văn Dinh, Đốc phủ Chấn, Đinh văn Rớt và Trần Văn Quyên (10).

XIV. Các đảng phái địa phương.

Ngoài các Đảng phái lớn có tổ chức trên toàn quốc, còn có rất nhiều các đảng phái nhỏ chỉ hoạt động ở một

miền hay một vài tỉnh mà thôi như :

A. Ở Bắc Việt có :

1. Phong trào Hoạt động Xã hội Công Nông của Nguyễn Bá Chính.

2. Mặt trận Dân chủ Bài cộng của Nguyễn Thục.

3. Phong trào Xây dựng Việt nam do Đỗ Quang Giai cầm đầu. Phong trào này có nhiều quan lại cũ tham gia nên cũng được gọi là Đảng Quan lại.

4. Nhóm 4H gồm 4 nhà trí thức mang tên có chữ H ở đầu với Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Văn Hiền và Mai Văn Hàm.

5. Khi Bác sĩ Phạm Hữu Chí làm Thủ hiến Bắc Việt, ông cũng tổ chức một đảng riêng gọi là đảng Dân chủ Xã hội. Một số đảng viên Việt nam Phục quốc Hội như Vũ Đình Lý và Phong trào Xây dựng Việt nam của Đỗ Quang Giai cũng gia nhập đảng này.

Riêng ở khu vực Công giáo Bùi chu, Phát Diệm cũng có những đảng sau:

1. Đảng Xã hội Công giáo của Lê Quang Luật.
Sau khi Lê Quang Luật về Hà nội đảng này do Phạm Như Ngân, Tỉnh trưởng Ninh bình cầm đầu.

2. Đảng Dân chúng Liên Hiệp do Giám mục Pham Ngọc Chi chỉ huy.

3. Đảng Duy dân do một cựu Trung tá Hải quân Nguyễn Văn Minh cầm đầu.

4. Đảng Trung Vinh chủ trương trung thành với Hoàng đế Bảo đại.

5. Phụng sự Quốc gia Đoàn do Nguyễn Trần Bân chỉ huy.

6. Đảng Dân tộc Giải phóng là một chi phái khác của Đảng Duy dân.

7. Phật giáo Đoàn.

8. Nhóm Xã hội gồm một số trí thức có địa vị cao trong Công giáo.

B. Ở Trung Việt có các đảng nhỏ như :

1. Bảo đoàn do một số đảng viên Bảo Hoàng Chánh đảng lập ra. Phần lớn các đảng viên của Bảo đoàn là các quan lại cũ.

2. Phong trào Nhân dân Nam Trung Việt do ông Ngô Xuân Tích lãnh đạo.

C. Ở Nam Việt có các tổ chức chính trị địa phương như :

1. Nhóm Trí thức Cộng hòa do các ông Nguyễn Bảo Toàn Hồ Hữu Tường và Hồ Tá Khanh chủ trương. Nhóm này chống Cộng sản nhưng cũng chống cả Bảo đại. Nhóm này gồm nhiều nhà trí thức Bắc Nam như

Hoàng Xuân Hãn, Bùi tường Chiểu, Huỳnh Kim Hữu, Hồ Văn Nhựt, Phan Khắc Sửu ...

2. Lực lượng võ trang Bình Xuyên, vốn là mật băng đảng giang hồ do Dương Văn Dương (Ba Dưỡng) cầm đầu , hoạt động ở vùng ngoại ô Chợ lớn, đặt căn cứ tại Xóm Bình Xuyên thuộc Xã Chánh hưng ở phía Tây Nam Sài gòn Chợ lớn.

Năm 1945, khi quân Pháp tái chiếm Việt nam Bình Xuyên tham gia Mặt trận Quốc gia thống nhất với các đảng phái Quốc gia để cùng nhau chống Pháp.

Lúc bấy giờ một trong các lãnh tụ Bình Xuyên là Nguyễn Văn Viễn (Bảy Viễn) được cử làm Chỉ huy trưởng Chi đội 9 Kháng chiến quân vùng Phú Thọ rồi Chỉ huy trưởng Kháng chiến quân vùng Sài gòn Chợ lớn. Nhờ lập được nhiều chiến công, lực lượng Bình Xuyên càng ngày càng mạnh, Bảy Viễn được Việt Minh phong làm Tư lệnh Khu 7 (Miền Đông Nam bộ). Bình Xuyên lúc đó lập chiến khu tại Rừng Sát ở phía Nam Sàigòn. Họ đã lập Công binh xưởng trên các ghe lưu động trong Rừng Sát và một Trung tâm Huấn luyện ở phía Tây Nam các ngọn đồi ở Bà rịa do Lai Hữu Sang, một cựu Huấn Luyện Viên Thể dục chỉ huy. Lực lương của họ gồm 7 Tiểu đoàn với quân số trên 2000 quân.

Khi Việt Minh nắm được chính quyền nhất là khi Trung tướng Nguyễn Bình vào làm Tư Lệnh Nam Bộ, Việt minh đã thẳng tay tàn sát những người không đi với họ.

Tháng 9 năm 1945, Tạ Thu Thâu lãnh tụ nhóm Đệ Tứ Quốc tế, thuộc nhóm báo La Lutte, có thành tích chống Pháp từ lâu và được dân chúng miền Nam hết sức ngưỡng mộ, bị Việt Minh bắt ở Quảng ngãi và thủ tiêu, trong khi ông ra Bắc để

nghiên cứu việc tiếp tế cho các vùng đang bị nạn đói.

Kế đó là Bùi Quang Chiêu cùng vợ và 4 con bị tàn sát ở Chợ Đệm (Chợ lớn). Ong là sáng lập viên Đảng Lập hiến và đã từng làm Chủ tịch Hội đồng Thuộc địa Nam kỳ và là Đại biểu Nam kỳ trong Hội đồng Tối cao Thuộc địa Pháp (Paris). Năm ấy ông đã trên 70 tuổi.

Sau đó Giáo sư Hồ Văn Ngà, lãnh tụ đảng Việt nam độc lập, người sáng lập Mặt trận Quốc gia Thống nhất cũng bị ám sát tại Chợ Đệm.

Tháng 10-1945 2 đảng viên Đệ Tứ khác, Trần Văn Thạch và Nguyễn Văn Sổ bị Việt minh ám sát tại Thủ Dầu Một.

Kế đó nhà báo Tô Ngọc Châu, Giám đốc báo " Soir d' Asie " bị ám sát ở Chợ Đệm.

Sau đó các lãnh tụ Đệ Tứ khác như Phan Văn Hùm, cựu Hội đồng Thành phố Sài gòn Chợ lớn và Phạm Văn Chánh bị bắt và thủ tiêu ở Sông Lòng sông (Phan thiết), Huỳnh Văn Phong bị giết ở Mỹ Tho.

Tháng 11 năm 1945 Lê Bá Cang, Giám đốc trường Tư thục mang tên ông cùng em là Lê Văn Thinh bị bắt cóc ở Chợ lớn và đem đi thủ tiêu ở Gia định.

Tháng 12-1945 tìm được mồ tập thể chôn 30 người bị Việt minh thủ tiêu.

Tháng 1 1946, Việt cộng giết 9 người trong có 3 phụ nữ.

Tháng 3-1946, Bác sĩ Trần Tấn Phát, Tổng thư ký đảng Dân chủ Nam kỳ và Hội viên Hội đồng Nam kỳ bị ám sát tại Sài gòn.

Tháng 4 1946, Việt minh ám sát nhà báo Châu Vĩnh Thanh nhưng ông may mắn thoát chết.

Tháng 5 1946 Hội viên Hội đồng Nam kỳ Trần Văn Thạch và Dương Văn Giáo bị bắt và thủ tiêu tại cầu Bến Phân (Gia định) Nhà báo Phan Văn Diệu cũng bị ám sát nhưng thoát chết.

Tháng 6 1946, Việt minh ám sát Nguyễn Văn Thiên, lãnh tụ Mặt trận Bình dân Nam kỳ. Nhà báo Lê Trung Cang cũng bị ám sát nhưng thoát chết.

Tháng 10 năm 1946, Phan Oanh Mô, đảng viên Việt nam Quốc dân đảng bị ám sát tại Sài gòn.

Tháng 4 năm 1947 Việt minh bắt giữ và lên án xử tử Giáo chủ Hòa hảo Huỳnh Phú Sổ.

Ngày 10-4 1947, Việt minh ám sát Nguyễn Văn Sâm, sáng lập viên Mặt trận Quốc gia Thống nhất, lãnh tụ đảng Việt nam độc lập.

Vì các vụ tàn sát các chiến sĩ Quốc gia này nên các lực lượng Cao đài, Hòa hảo quay lại chống Việt Minh.

Đối với Bình Xuyên Việt Minh tìm cách phân tán lực lượng và gài người vào các đơn vị Bình xuyên.

Một Đại đội trưởng thân cận của Bảy Viễn tên là Tư không chịu nhận cán bộ chính trị Việt Minh gài vào đơn vị đã anh, đã bị Việt cộng bắt và đưa ra tòa án nhân dân về tội ăn cướp trâu của đồng bào và hiếp dâm. Sự thực Tư lấy trâu để nuôi quân vì các đơn vị đều phải tự túc và vụ hiếp dâm chỉ là dàn cảnh mà thôi. Tư bị lên án tử hình và đã tự tử chết.

Ba Dương cũng bị Việt minh điều đi chiến dịch Đồng tháp mười rồi bị máy bay Pháp bắn chết.

Sau khi Ba Dương chết, Bảy Viễn được bầu làm Thủ lãnh Bình Xuyên. Nguyễn Bình vào tận Rừng Sát để điều đình với Bảy Viễn về việc thống nhất các lực lượng kháng chiến nhưng Bảy Viễn tuyên bố chỉ kháng chiến dưới lá cờ Quốc gia nên Nguyễn Bình liền tìm cách thanh toán Bình Xuyên.

Đầu tháng 6-1948 Việt Minh mang 6 tiểu đoàn tấn công vào Rừng Sát, Bảy Viễn cùng Cố Vấn Lai Hữu Tài phải mở đường máu chạy về Bình Xuyên với 200 quân.

Sau đó Bảy Viễn đã liên lạc với Chính phủ Nguyễn Văn Xuân để về hợp tác với Chính phủ Quốc gia.

3. Mặt trận Quốc gia Thống nhất của Vũ Tam Anh dựa vào lực lượng Công giáo và Cao đài.

4. Nhóm Tinh thần của Huỳnh Kim Hữu (10).

---

1. Hoàng Văn Đào. Việt nam Quốc dân Đảng. Sài gòn 1970 t 403- 406.

2. SHAT. 10H 168. Bulletin Technique des Renseignements. Tháng 11 1948. t 22.

3. SHAT. Tlt t 13.

4. SHAT. Tlt t 24.

5. SHAT. Tlt t 28.

6. SHAT. Tlt t 20, 21.

7. SHAT. Organisation des Partis Nationalistes au début de l'année 1948. 25, 26.

8. SHAT. Tài liệu trên t 69. 70.

9. SHAT. Tài liệu trên t 90,91.

10. SHAT. Tàiliệu trên trang 95.

Chương Mười Tám
Các giáo phái Việt nam.

I. Giáo phái Cao đài.

A. Lược sử đạo Cao đài.

Đạo Cao đài còn có tên là Đại đạo Tam kỳ Phổ độ.

Cao đài là tên một ngọn tháp ở cõi

Đạo Cao đài được thành lập từ năm 1920

Tiên và cũng là tên vị Tiên dẫn dắt cho ông Ngô Minh Chiêu, vị sáng lập ra đạo này.

Năm 1910, ông Chiêu là một công chức ở Phú quốc. Ong theo đạo Tiên nên thường lên núi Dương đông để cầu Tiên. Năm 1921 ông được Cao đài tiên ông hiện lên truyền cho ông phải tu luyện và cầu cơ học đạo. Năm 1923, ông về Sài gòn, bắt đầu truyền đạo và được các nhà trí thức như Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cơ, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang đi theo. Năm 1926, đạo Cao đài được phép hoạt động và ngày 19-11 năm đó, đã long trọng ra mắt tại chùa Từ lâm, Gò Kén, Tây ninh. Năm 1927, đạo mới mua được khu đất ở xã Long thành (gần thị xã Tây ninh) xây Thánh thất và ông Lê Văn Trung được bầu làm Hộ pháp đầu tiên.

Đạo Cao đài chủ trương tổng hợp các tôn giáo Đông phương Phật, Lão, Khổng và đạo Thiên Chúa Tây phương.Đạo thờ cả Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm và Victor Hugo.

Năm 1935, Giáo chủ Lê Văn Trung mất, đạo Cao

đài bị chia thành 11 chi phái trong đó có 7 chi phái chính như sau:

1. Chi phái Tây ninh là chi phái chính có độ 400.000 tín đồ do Phạm Công Tắc làm Hộ pháp.

2. Chi phái Bến tre có độ 50.000 tín đồ do Đốc phủ Nguyễn Ngọc Tưởng cầm đầu, gọi là Phái Chính đạo..

3. Chi phái Bạc liêu, còn gọi là Cao đài Thống nhất có độ

45.000 tín đồ do ông Cao Triều Phát làm Giáo chủ.

4. Chi phái Mỹ tho có độ 30.000 tín đồ do Nguyễn hảo Ca cầm đầu.

5. Chi phái Rạch giá, cũng gọi là Cao đài Tiên thiên, do ông Nguyễn Hữu Chính lập năm 1931, chủ trương thống nhất các chi phái Cao đài.

6. Chi phái Chiêu Minh Đàn do chính ông Ngô Minh Chiêu ly khai và sáng lập năm 1928.

7. Chi phái Chơn lý Tầm nguyên do Đốc phủ Nguyễn Văn Kiên thành lập ở Tân an.

Chi phái Tây ninh xuất bản tạp chí " Duy tâm " làm cơ quan truyền giáo và chính trị.

Đạo Cao đài cũng truyền ra miền Trung và Bắc và Nam vàng nhưng không mạnh lắm.

Năm 1948, Giáo sư Trần Văn Quế, ra dạy Công dân giáo dục ở Hà nội và truyền đạo Cao đài trong giới trí thức và học sinh. Sau đó ông giao cho Huỳnh Văn Đen lo giáo vụ.

Ở vùng Phan rang, Phan thiết số tín đồ Cao đài khá đông, thường tập trung trong các trung tâm buôn bán . Họ thường bị Việt minh đe dọa nên trong năm 1948, 2 lần Đại diện Cao đài ở miền Trung đã yêu cầu nhà cầm quyền Pháp cho phép các đơn vị võ trang Cao đài ra đóng ở vùng có tín đồ Cao đài.

B. Lực lượng võ trang Cao đài.

Trước năm 1940 khi người Nhật chưa đem quân vào Việt nam, Cao đài chủ trương tranh đấu bất bạo động theo kiểu ông Gandhi bên Ấn độ.

Sau khi tham gia Việt nam Phục quốc hội, Cao đài bắt đầu nói đến tranh đấu võ trang, ủng hộ Cường Để về làm vua với sự yểm trợ của người Nhật. Do đó tháng 8 năm 1941 Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc bị nhà cầm quyền Pháp bắt đầy sang Nosylava.

Khi người Nhật đem quân sang Nam kỳ. Cao đài bắt đầu thực sự võ trang chống Pháp. Họ đã nhờ người Nhật cung cấp võ khí để lập một đội quân bí mật gọi là Nội ứng Nghĩa binh, một lực lượng công khai để bảo vệ Tòa thánh Tây ninh gị là Cảnh vệ và một lực lượng võ trang cảm tử mang mũ trắng gọi là Bạch Mũ Đoàn (1).

Sau Cách mạng tháng 8-1945, Lực lượng Cảnh vệ bị giải tán. Nội ứng Nghĩa binh do Trần Quang Vinh chỉ huy ban đầu hưởng ứng phong trào Chống Pháp nhưng sau Việt minh đàn áp các đảng phái Quốc gia Nội ứng Nghĩa binh phải chống cả Pháp lẫn Việt minh.

Bạch mũ đoàn tiếp tục hoạt động dưới quyền chỉ huy của Lê Văn Thoại.

Năm 1946, Trần Quang Vinh bị Việt minh bắt nhưng vượt ngục thoát, Sau đó Trần Quang Vinh lại bị nhà cầm quyền Pháp bắt.

Tháng 6 năm 1946, Pháp muốn dùng Cao đài chống

Việt Minh nên điều đình ký với Cao đài Hiệp ước trong đó Cao đài phải nhìn nhận và cộng tác với Chính phủ Liên bang Đông dương và Chính phủ Cộng hòa tự trị Nam kỳ, dưới danh nghĩa Khối Liên Hiệp Quốc gia Việt nam Nội ứng nghĩa quân phải giải tán để thành lập Lực lượng Võ trang Cao đài với 3000 quân trong đó phần nửa được võ trang và phần nửa là trù bị quân. Pháp sẽ cho mượn vũ khí, trả lương và tiếp vận cho Lực lượng này.

Phạm Công Tắc cũng được tha và trở về Tây ninh giữ chức Hộ pháp như xưa.

Trần Quang Vinh được Hộ Pháp phong làm Trung tướng Tư lệnh Tối cao lực lượng Võ trang Cao đài, Thiếu tướng Nguyễn Văn Thành làm Tư lệnh Phó, chỉ huy các Chiến đoàn lưu động.

Trong khi ấy Lê Văn Thoại trao quyền chỉ huy Bạch Mũ Đoàn cho Trịnh Minh Thế, tiếp tục vừa chống Pháp vừa chống Việt Minh. Trịnh Minh Thế tổ chức lại Bạch Mũ Đoàn thành đảng Hắc y, tiếp tục chống cả Pháp lẫn Việt Minh.

Nguyễn Văn Thoại, chỉ huy trưởng lực lượng Cảnh vệ, không muốn cộng tác với Pháp đã chôn khí giới tại núi Bà đen (Tây ninh) tuyên bố cả đơn vị đã tự sát rồi phân tán về các làng xã.

Đại tá Nguyễn Văn Kiệt, chỉ huy Cơ Thánh Vệ. phụ trách việc bảo vệ Tòa thánh và Hộ pháp.

Sau Trần Quang Vinh bị công khai kết tội lợi dụng

chức vụ Thú trưởng Quốc phòng để làm áp pha riêng nên mất chức, Tướng Nguyễn Văn Thành lên thay.

C. Chính trị Cao đài.

Lực lượng Cao đài là lực lượng mạnh chống Việt Minh nên Cao đài ủng hộ giáo hữu Lê Văn Hoạch làm Thủ tướng Chính phủ Nam kỳ thay Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh.

Khi Hộ pháp Phạm Công tắc trở lại Tây ninh ông đã viết thư cho Bộ trưởng Bộ Pháp quốc Hải ngoại ủng hộ Giải pháp Bảo đại, chính ông cũng Viết thư cho Bảo đại vào tháng 3- 1947 yêu cầu Bảo đại đứng ra hòa giải để chấm dứt chiến trang Việt nam.

Đến khi Chính phủ Thống nhất Lâm thời Việt nam ra đời thì Cao đài tham gia với Lê Văn Hoạch làm Phó Thủ tướng, Trần Quang Vinh Thú trưởng Quốc phòng.

Về việc vận động quần chúng, Cao đài có Việt nam Phục quốc Hội do Trịnh Minh Thế cầm đầu.

Việt nam Phục quốc Hội tổ chức rộng rãi, như kiểu hội Liên Việt của Việt Minh, thu hút hầu hết dân chúng trong vùng ảnh hưởng Cao đài kể cả các công tư chức và các nhân sĩ trong vùng.

Ngay trong buổi lễ trao quyền cho Chính phủ Nam kỳ, Phục quốc Hội đã kêu gọi tất cả người Việt yêu nước, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, giai cấp, hã đoàn kết lại để tái lập nền độc lập quốc gia, giải phóng dân tộc Việt nam chống lại sự bóc lột và áp chế của thực dân và

Cộng sản độc tài.

Năm 1951 vì bất hòa với Tư lệnh quân đội Cao đài,lúc bấy giờ là Tướng Nguyễn Văn Thành, Đại tá Tham Mưu trưởng Trịnh Minh Thế ly khai mang 2000 quân ra Chiến khu Rừng Bồ, lập Quân đội Cao đài Liên minh do ông làm Tư lệnh, Văn Thành Cao Tư lệnh Phó, Trương Lương Thiện Tham mưu Trưởng.

Ngày 20-8 1951 Trịnh Minh Thế lúc bấy giờ đã được anh em tôn lên làm Thiếu tướng đã mời các đại biểu các đảng phái Quốc gia có tinh thần chống Pháp họp tại Gò Ngải, gần Gò Dầu hạ với các nhân vật tên tuổi như Vũ Hồng Khanh, Xuân Tùng, Đỗ Đình Đạo (Việt anm Quốc dân đảng), Trần văn Văn, Nguyễn Xuân Chữ (Việt nam Thanh niên Ái quốc đảng), Chế Công Tiên, Nguyễn Đại Thắng, Hoàng Nam Hùng, Nguyễn Văn Tường, Trương Khánh Tạo, Phan Quang Bổng, Nguyễn Chữ v.v...thành lập Mặt trận Quốc gia Kháng chiến Việt nam (2).

II. Giáo phái Hòa hảo.

A. Lịch sử Phật giáo Hòa hảo.

Phật giáo Hòa hảo hay đạo Hòa hảo do Giáo chủ Huỳnh Phú Số sáng lập. Ông sinh tại làng Hòa hảo, quận Tân châu, tỉnh An giang nên đạo của ông mới mang tên này.

Ban đầu ông theo phái Bửu Sơn Kỳ hương, một giáo phái do ông Đoàn Minh Huyên (sinh năm 1807, tại làng Tòng sơn, tổng An tịnh, huyện Vĩnh an, phủ Định viễn,

trấn Vĩnh thanh), cũng gọi là Đức Phật Thầy Tây an, sáng lập. Ông thường đi khắp các tỉnh miền Nam giảng đạo và chữa bệnh cho thiên hạ nên được đa số quần chúng bình dân ngưỡng mộ.

Thời bấy giờ có nhiều nhà sư nổi dậy chống Chính quyền như giặc Sư Sâm (Lâm Sâm) nổi dấy ở Vĩnh long và Trà vinh, giết Bố chánh Trần Tuyên và Tri huyện Huỳnh Hữu Quang, nên ông đạo Huyên bị nhà Tổng đốc An giang bắt giữ và đưa về câu lưu tại Châu đốc.

Vì đạo Bửu sơn Kỳ hương tuy lấy lý thuyết Phật giáo làm căn bản nhưng không gõ mõ tụng kinh, không cạo đầu mặc áo nhà sư, không hành nghề thầy đám, không cúng kiếng chè xôi và tu đâu cũng được.

Theo giáo lý của Ngài thì người tu hành cốt tránh ác,làm lành, rửa lòng trong sạch, giữ tâm thanh tịnh và hằng thực thi 4 ân lớn (Tứ ân) : Ân tổ tiên, cha mẹ, ân đất nước, ân Tam bảo và ân đồng bào, nhân loại (3).

Sau Tổng đốc Doãn,Uẩn buộc Ngài phải về tu tại chùa Tây an ở núi Sam. Ở đó Ngài được các tín đồ khắp nơi đến nghe giảng và xin chữa bệnh nên người đời coi Ngài như Đức Hoạt phật và tôn xưng là Đức Phật Thầy Tây an.

Ngài cho lập tại các nơi các trại ruộng để các tín đồ vừa tu hành vừa làm ruộng sinh nhai. Các trại ruộng này coi như các chùa chiền và các đại đệ tử của Ngài, được gọi là các ông Đạo vừa coi các trại ruộng vừa truyền đạo.

Từ năm 1851, các ông Đạo Bùi văn Thân (Tăng chủ Bùi Thiền sư) và ông Bùi Văn Tây (Đỉnh Tây) đi khai

hoang ở Thất sơn, lập các nông trại Hưng thới và Xuân sơn, ông Đạo Thành (Quản Thành) khai hoang vùng láng Lịnh, lập ra Bửu hương các, ông Đặng văn Ngoạn về vùng Cần lố (Đồng tháp mười) dựng chùa Trà bông, ông Đạo Xuyến (Nguyễn Văn Xuyến) về khai hoang vùng Cái dầu (nay là xã Bình long trên hữu ngạn Hậu giang).

Năm 1856, Phật Thầy Tây an qua đời, năm ấy ông mới 50 tuổi.

Huỳnh Phú Sổ sinh năm 1918, con một nhà điền chủ khá giả đã có một thời làm Hương cả làng Hòa hảo. Ông rất thông minh và có căn tu theo đạo Phật. Năm 1936, ông vào núi Cấm, một trong 7 ngọn núi của Thất sơn, theo nhà sư người Mên That Xour tu ở chùa Trà sơn. Trong thời gian học đạo ở đây ông đã được nhà sư trên dạy nghề thuốc, dùng lá cây chữa bệnh và các phép thôi miên cùng phù thủy.

Năm 1939 ông trở về làmg, bắt đầu giảng đạo và chữa bệnh cho thiên hạ nên được gọi là ông Đạo Xen

Để lấy được lòng tin của quần chúng, ông thường dùng những lời tiên tri theo kiểu Sấm Trạng Trình, mà người ta thường gọi là Sấm giảng hay Sấm truyền.

Cũng từ đó ông sáng lập đạo Hòa hảo, một chi phái Phật giáo mới, chủ trương Tứ ân như đạo Bửu sơn Kỳ hương : (Ân tổ tiên, cha mẹ, ân đất nước, ân tam bảo và ân đồng bào nhân loại) và Ngũ giới (Cấm sát sinh, Cấm trộm cắp, Cấm dối trá, Cấm uống rượu và Cấm tà dâm). Do đó thiên hạ bảo ông là Đức Phật Thầy Tây an tái sinh.

Về chính trị, Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ năm 1938 đã tiên đoán Thế giới chiến tranh sẽ bùng nổ, quân Pháp sẽ bại trận, Nhật bản sẽ chiếm Đông dương và Hoàng đế An nam với thiên mệnh sẽ cai trị toàn cõi An nam (4).

Đạo Hòa hảo chủ trương giản dị hóa các nghi lễ Phật giáo. Các tín đồ không cần lên Chùa, không cần ảnh tượng Phật, chỉ cần mỗi ngày làm lễ trước bàn thờ phủ vải đỏ, dùng hương hoa cúng vái mà thôi.

Ảnh hưởng của đạo Hòa hảo phát triển rất mau ở các tỉnh Châu đốc, Long Xuyên, Sa đéc, Cần thơ và Vĩnh long...

Vì trong Tứ ân của đạo Hòa hảo có ân đất nước nên khi giảng đạo ông thường có tư tưởng chống Pháp.

Do đó, tháng 5 năm 1940, trước áp lực của Nhật bản, người Pháp cấm Huỳnh Phú Sổ không được truyền đạo tại các tỉnh Châu đốc và Long Xuyên. Lê Công Bộ, một nhà điền chủ tại Châu đốc, bạn ông và cũng là người giúp đỡ ông rất nhiều trong việc truyền đạo, đưa ông về Nhơn Nghĩa (Cần thơ). Ở đó ông tiếp tục giảng đạo và thu nhận thêm nhiều tín đồ trong đó có Trần Văn Soái (Năm Lửa) và Lâm Thành Nguyên và Nguyễn Giác Ngộ.

Kế đó nhà cầm quyền Pháp còn bắt ông đưa vào nhà thương điên Chợ Quán (Chợ lớn) một thời gian rồi đưa ông về an trí tại Mỹ tho và Bạc liêu. Song hành động của nhà cầm quyền Pháp đã có hậu quả ngược lại ý muốn của họ :

Giáo dân càng ngày càng tăng (500.000 tín đồ) và đoàn kết hơn.

Năm 1942 nhà cầm quyền Pháp bắt giữ một số lãnh tụ Hòa hảo an trí tại núi Bà rá và định bắt Giáo chủ Huỳnh Phú Số đưa đi an trí ở Lào nhưng Tỉnh báo Nhật kịp thời can thiệp, đưa ông về ở tại một nơi an toàn, dưới sự bảo vệ của người Nhật.

Nguyễn Giác Ngộ bị giữ tại gia ở Long Xuyên, Lâm Thành Nguyên bị giữ tại gia ở Cần thơ.

B. Lực lượng Võ trang Hòa hảo.

Từ năm 1944, Phật giáo Hòa hảo được lệnh võ trang bằng gươm, dáo, gậy guộc để bảo vệ đạo pháp, lập thành Lực lượng Võ trang Hòa hảo do Trần Văn Soái (Năm Lửa) làm Tổng tư lệnh và các ông Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoạn), Lê Quang Vinh (Ba cụt) phụ tá.

Sau khi Nhật bản đầu hàng, Hòa hảo gia nhập Mặt trận Quốc gia Liên Hiệp của các đảng phái Quốc gia để chống Pháp, rồi sau đó Hòa hảo cũng cộng tác với Việt Minh : Huỳnh Phú Số tham gia ủy ban Nhân dân Nam bộ (Ủy biên Tiếp tế) và ở các tỉnh miền Tây các cán bộ Hòa hảo cũng tham gia các ủy ban Hành chánh Tỉnh. Sau Việt Minh muốn kiểm soát chặt chẽ Hòa hảo nên mâu thuẫn giữa Việt Minh và Hòa hảo càng ngày càng mạnh.

Ngày 8-9 1945, Hòa hảo tổ chức biểu tỉnh ở Cần thơ toan cướp Chính quyền Việt minh , đã bị Việt minh đàn áp dữ dội, 2000 tín đồ Hòa hảo bị tàn sát. Việt minh cũng xử tử một người em của Giáo chủ và con của Trần Văn Soái. Từ đó Việt Minh và Hòa hảo không đội trời

chung. Hòa hảo đã thẳng tay thanh toán các cán bộ Việt minh và cả những người thân Việt minh nữa.

Việt minh liền bắt Huỳnh Phú Sổ ngày 16-4 1947 và kết án tử hình vì tội gây rối, chống chính quyền. Án này được thi hành 1 tháng sau khi ông bị bắt.

Huỳnh Công Bộ, thân phụ Giáo chủ thay thế ông lãnh đạo giáo phái Hòa hảo.

Hành động của Việt Minh đã đẩy Hòa hảo về phía Pháp và Chính quyền Quốc gia.

C. Các chi phái Hòa hảo.

Ngay từ khi Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ còn sống, Lực lượng võ trang Hòa hảo đã bị chia thành nhiều chi phái.

1. Chi phái Trần Văn Soái (Năm Lửa).

Trần Văn Soái (Năm Lửa) sinh năm 1894 tại Kiên an (Chợ mới, Long Xuyên) theo đạo Hòa hảo từ năm 1940, sau được cử làm Tư lệnh Tối cao Lực lượng Võ trang Hòa hảo. Lực lượng này có 7 đại đội gồm 2.946 quân nhân (1947) cùng một số khá đông lực lượng Tự vệ. Đến năm 1953, quân số của ông lên tới 15.000 quân và 10.000 võ khí đủ loại.

Trụ sở chi phái Trần Văn Soái đặt tại Cái Vồn (Cần thơ).

Chi phái này kiểm soát các tỉnh Cần thơ, Long Xuyên, Sa đéc và một phần tỉnh Mỹ tho, Châu đốc. Chi phái này kiểm soát việc buôn bán lúa miền Tây và thu

thuế trong vùng họ kiểm soát, để lấy tiền nuôi quân và mua võ khí, đạn dược.

Ngày 20 tháng 11 năm 1947, Trần Văn Soái đã ký với nhà cầm quyền Pháp một Công ước trong đó có những khoản :

a. Lực lượng Hòa hảo có nhiệm vụ bảo vệ những quyền lợi Quốc gia.

b. Nhìn nhận Đế quyền của Bảo đại với Chính thể Quân chủ Lập hiến.

c. Hợp tác với các nhóm có chung đường lối.

d. Chia các vùng tôn giáo giữa Cao đài và Hòa hảo : Cao đài ở miền Đông Nam phần và Hòa hảo ở miền Tây Nam phần.

Trần Văn Soái được nhà cầm quyền Pháp nhìn nhận là Lãnh tụ của Hòa hảo và phong cho làm Tướng 1 sao, một cấp Tướng không có trong hệ thống quân giai Pháp vì cấp Tướng nhỏ nhất của Pháp là Thiếu tướng 2 sao (5).

2. Chi phái Lâm Thành Nguyên.

Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoạn) sinh năm 1909 tại Nhơn Nghĩa (Cần thơ), trước là Phụ tá của Trần Văn Soái, cũng hợp tác với Pháp năm 1947. Sau vì muốn tự trị, ông ly khai lập một chi phái riêng gồm 5000 quân với 3000 võ khí đủ loại. Lâm Thành Nguyên kiểm soát 2 phần ba tỉnh Châu đốc và một phần nhỏ tỉnh Long Xuyên. Bộ Tư lệnh chi phái này đặt tại Cái dầu, Châu đốc.

tác với quân đội Quốc gia. Quân số của lực lượng này vào khoảng 640 quân nhân.

C. Việt nam Dân Chủ Xã hội đảng.

Ngày 6-3-1946, các đảng phái quốc gia và giáo phái Cao đài lập ra mặt Trận Quốc gia Liên Hiệp để đối phó với tình thế. Sau đó giáo phái Hòa hảo cũng tham gia mặt trận này.

Mặt trận này sau bị Nguyễn Bình Tư lệnh Bộ đội Việt Minh Nam bộ giải tán.

Tháng 9 năm 1946, một số lãnh tụ các đảng phái trong Mặt trận trên như Huỳnh Phú Sổ (Hòa hảo), Nguyễn Văn Sâm (đảng Tân Dân chủ Việt nam), Trần Văn An (nguyên Bộ trưởng Thông tin Chính phủ Lê Văn Hoạch), Nguyễn Hoàn Bích (Nguyễn Bảo Toàn, đại diện Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội) đã họp lại ở Hóc môn (Gia định) lập ra một đảng mới gọi là Việt nam Dân chủ Xã hội đảng, gọi tắt là Dân Xã đảng.

Ban chấp hành Trung ương do Huỳnh Phú Sổ làm Chủ tịch, các ông Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân Phó Chủ tịch, Ngô Văn Hai (Nguyễn Xuân Tân),Tổng thu ký.

Trung ương đảng có Trần Văn Soái và một số nhân vật có tiếng phần lớn thuộc đạo Hòa hảo).

Uy ban Liên tỉnh (như Hội đồng Tham nghị của đảng) có các ông Lâm Thọ Cửu, Lê Văn Kính (tức Lương Trọng Tường), Đỗ Văn Trực và Ngô Văn Hai

3. Bộ đội Nguyễn Trung Trực hay Chi phái Nguyễn Giác Ngộ.

Nguyễn Giác Ngộ (Nguyễn Văn Ngượt) sinh năm 1897 tại Long Điền (Long Xuyên) trước là Phụ tá cho Trần Văn Soái sau ly khai. lập quân đội riêng gọi là Bộ đội Nguyễn Trung Trực.

Bộ đội Nguyễn Trung Trực chiếm đóng tổng Đinh hòa, quận Chợ Mới, Long Xuyên và có 2000quân nhân với 600 võ khí đủ loại.

4. Bộ đội Nghĩa quân Cách mạng của Lê Quang Vinh.

Lê Quang Vinh (Ba Cụt) sinh năm 1920 tại Tân Lộc Tây, Long Xuyên. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp với Việt minh năm 1945, 1946. Sau đó ông lập Bộ đội riêng gọi là Bộ đội Nghĩa quân Cách Mạng Hòa hảo, chủ trương chống cả Pháp lẫn Việt minh.

Bộ đội Nghĩa quân Cách mạng có độ 2000 quân võ trang chiếm đóng quận Thốt nốt (Long Xuyên) và quận Cái Bè (Mỹ tho).

Bộ đội Ba Cụt về hợp tác với Pháp và quân đội Quốc gia Việt nam nhiều lần vào những năm 1947 (2 lần), 1948, 1950, 1953 nhưng rồi lại bỏ vào chiến khu.

5. BA GA MO.

Lực lượng BA GA MO do Võ Văn Diệu , Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 521 Hòa hảo, ly khai nhưng vẫn hợp

(tức Nguyễn Xuân Tân).

Chủ trương của đảng Dân Xã là tranh đấu cho nền độc lập và thống nhất Việt nam, đoàn kết các giai cấp trong nước, bảo vệ quyền lợi của dân tộc Việt nam, và cải thiện đời sống dân lao động.

Trên thực tế lực lượng chính của đảng Dân xã là các tín đồ Hòa hảo và Huỳnh Phú Số muốn dùng đảng này để hoạt động Chính trị.

Sau khi Huỳnh Phú Số bị Việt Minh giết, Huỳnh Công Bộ và Trần Văn Soái không thiết tha với đảng Dân Xã nên đảng này không hoạt động mạnh trong vùng Hòa hảo nữa. Đảng chỉ hoạt động ở Sài gòn dưới quyền Nguyễn Văn Sâm.

Ngày 10 tháng 10 1947, Nguyễn Văn Sâm cũng bị Việt Minh ám sát chết. Trần Văn Ân lên thay chức Chủ tịch đảng Dân Xã.

Khi Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân mời Trần Văn Ân làm Bộ trưởng Thông tin với tư cách lãnh tụ đảng Dân Xã. Trần Văn Ân nhận lời mà không tham khảo ý kiến của Hội đồng Liên tỉnh và Trung ương đảng nên Trần Văn Soái yêu cầu Trần Văn Ân từ chức, Trần Vạn Ân không chịu. Trần Văn Soái liền rút ra khỏi Trung ương đảng. Tuy nhiên Huỳnh Công Bộ và các chi phái khác vẫn ủng hộ Dân xã đảng. Họ còn muốn đặt tất cả các lực lượng võ trang Hòa hảo dưới lá cờ đảng Dân xã nữa và coi Đảng này như một tổ chức Chính trị của Hòa hảo.

Tháng 1 năm 1948, Trần Văn Soái ký với Hòa hảo

một Công ước mà không tham khảo ý kiến đảng Dân Xã nên Huỳnh Công Bộ và đa số đảng viên Dân xã bất mãn.

Cuối năm 1950, Lê Quang Vinh muốn nắm lấy đảng Dân Xã nên đã gặp Lâm Thành Nguyên đề nghị tổ chức lại đảng Dân Xã thành một lực lượng Chính trị mạnh cho Hòa hảo, song Lâm Thành Nguyên không chịu.

Ít lâu sau, Lê Quang Vinh thuyết phục được các chi phái, đã họp các lãnh tụ đảng Dân Xã lại, trong đó có mặt Trần Văn Soái, đại diện của Lâm Thành Nguyên, Thư ký riêng của Giáo chủ Huỳnh Công Bộ và nhiều nhân vật quan trọng của Hòa hảo, để cải tổ đảng Dân Xã. Lần này Trần Văn Soái trở thành Chủ tịch đảng Dân Xã.

Năm 1953, Lê Quang Vinh trở mặt với Pháp lần thứ 5 rồi trở về hợp tác với Chính phủ Việt nam và được giữ cấp Trung Tá trong quân đội Quốc gia Việt nam.

Ngày 5-12 năm 1953, sau khi về hợp tác với Chính phủ Quốc gia, Lê Quang Vinh (Ba Cụt) đệ đơn lên bộ Nội Vụ xin phép thành lập một đảng Dân Xã mới do ông làm Chủ tịch.

Bộ Nội Vụ chưa dám cho phép vì đảng Dân Xã cũ vẫn còn, ngày 20-2 1954, Ba Cụt vẫn tổ chức ở Cần thơ Trụ sở Ban Chấp hành Trung ương của đảng Dân xã mới.

Trần Văn Soái liền phản đối với Chính quyền Quốc gia về vụ này nhưng Chính phủ này cũng chẳng làm gì được.

III. Lực lượng Võ trang bảo vệ tín đồ Thiên Chúa giáo (UMDC)

A. Lược sử UMDC.

Tháng 7 năm 1947, theo đề nghị của các nhà lãnh đạo Công giáo, Tướng De Latour, Tư lệnh quân đội Pháp tại miền Nam Đông dương và Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Nam kỳ đã cho phép Thiếu úy Jean Leroy, đại diện Hành chánh đảo An hòa, thành lập 3 Chiến đoàn lưu động Cao đài để bảo vệ an ninh Tỉnh Bến tre và phụ cận.

Leroy đề nghị thay vì tuyển quân Cao đài, nên tuyển các thanh niên Công giáo ở làng Bình đại, quê ông, lấy các cựu quân nhân đã từng cộng tác với ông để huấn luyện và chỉ huy.

Jean Léon Leroy, sinh năm 1920 tại làng Bình đại (quận An hòa tỉnh Mỹ tho), con ông René Théophile, quân nhân Pháp và bà Võ thị Canh quê ở Gò công.

Sau khi theo học các trường Tabert và Chasseloup Laubat, năm 1939 ông thi vào trường Sĩ quan Tông (Sơn tây) và ra trường với cấp bậc Chuẩn úy năm 1940. Sau đó ông được cử làm Phó Thanh tra lính Khố đỏ rồi đổi sang Cao mên, đóng ở Siem rap và Stung Streng, khi có cuộc tranh chấp biên giới giữa Thái lan và Pháp năm 1941. Năm 1942 ông đổi về Quảng yên chuyển sang ngạch Hành chánh, làm Đại diện Hành chánh quận Phố Ba Chè.

Năm 1943 ông lại bị gọi về quân đội, làm huấn luyện viên cho Trung đoàn Bộ binh Thuộc địa 11è RIC ở Long

thành rồi về làm Chỉ huy Trưởng Tiểu đoàn lính Radhé ở Thủ đầu một.

Khi Nhật bản đảo chính, ông đem một số lính chạy vào rừng nhưng ít lâu sau cũng bị quân Nhật bắt giam.

Đến khi Nhật bản đầu hàng, ông được đưa về Sài gòn giam tại trại Martin des Fallières. Ở đó ông đã liên lạc với Phái bộ Pháp và đóng vai trò quan trọng trong việc tái chiếm Sài gòn.

Kế đó ông thành lập những đơn vị Partisan (Biệt Động quân) đánh chiếm lại Mỹ tho, Cái răng, Bình thủy, Cái vồn, Phụng hiệp và nhiều quận khác ở Nam kỳ.

Năm 1946, ông chiếm lại được đảo An hòa và được Chính phủ Nguyễn Văn Thinh cử làm Đại diện Hành chính An hòa rồi năm 1950 lên làm Tỉnh trưởng tỉnh Bến tre, một tỉnh Việt minh hoạt động mạnh nhất.

B. Lực lượng Võ trang UMDC.

Tháng 10 1947, Leroy thành lập những đơn vị Lưu động Bảo vệ Giáo dân Thiên Chúa giáo (Unités Mobiles de Défense des Chrétientés viết tắt là UMDC) do ông làm Thanh tra với cấp bậc Đại úy. Năm 1948 được lên cấp Trung tá Chỉ huy Tiểu đoàn Phụ lực quân (Forces Supplétifs) và năm 1950 lên cấp Đại tá.

Phù hiệu và quân kỳ của lực lượng UMDC là một thánh giá màu xanh lơ trên nền vàng có thêu 4 chữ La tinh *Pro Deo et Patria* có nghĩa là "Vì Chúa Vì Tổ quốc".

Từ 3 chiến đoàn lực lượng này bành trướng thành 88

đơn vị (mỗi đơn vị gồm 60 binh sĩ do 1 sĩ quan, 1 Thượng sĩ, 3 Trung sĩ, 6 Hạ sĩ chỉ huy) hoạt động khắp miền Nam Việt nam như Khu Đông Nam phần (Biên hòa : 1 đơn vị), Khu Trung Nam phần (Sài gòn, Chợ lớn: 3 đơn vị, Tân an: 1 đơn vị, Mỹ tho: 8 đơn vị, Gò công: 2 đơn vị, Bến tre 34 đơn vị), Khu Tây Nam phần (Long Xuyên: 8 đơn vị, Sóc trang 2 đơn vị, Bạc liêu: 1 đơn vị, Vĩnh long: 5 đơn vị, Trà vinh: 14 đơn vị và Ba động 9 đơn vị).

C. Chính trị của UMDC.

Tuy UMDC được các giáo sĩ địa phương ủng hộ nhưng lại bị Tòa Tổng Giám mục Sài gòn chống đối vì không muốn biến chiến tranh Việt nam thành một cuộc chiến tranh tôn giáo.

Sau Tòa Thánh Vatican lên tiếng kết án Cộng sản và Việt nam trở thành một Quốc gia độc lập thì Tòa Tổng Giám mục Sài gòn đã thay đổi thái độ, không những không phản đối mà lại còn yểm trợ nữa.

Đầu năm 1948, do sự thúc đẩy của nhà báo Jean Baptiste Đồn, Leroy đã cùng ông Đồng và ông Hội đồng Huỳnh Công Hậu, đứng ra thành lập đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo, sau đổi thành đảng Dân chủ Bình dân.

Đảng chủ trương tập hợp tất cả người Công giáo Việt nam để :

1. Bảo vệ tự do tín ngưỡng, tranh đấu cho hòa bình và tôn trọng phẩm cách con người.

2. Ủng hộ nguyên tắc Việt nam độc lập và thống nhất 3 kỳ với sự phân quyền cho Nam kỳ tự trị.

3. Thiết lập một chế độ thực sự dân chủ.

4. Ủng hộ Bảo đại trở lại nắm chính quyền và thiết lập tạm thời Chế độ Quân chủ lập hiến để chống lại Cộng sản.

5. Thành lập một chế độ xã hội mới bằng cách chống nạn mù chữ, cải thiện đời sống dân chúng, tạo lập kỹ nghệ và thương mại mới, dành lại những độc quyền của người ngoại quốc, cải tổ chế độ tá điền...

6. Cộng tác trung thành và thân hữu với người Pháp trên căn bản Công bằng và Bình đẳng.

7. Giúp đỡ tinh thần và vật chất các tổ chức quân sự Công giáo cho đến khi họ sáp nhập vào Quân đội Việt nam.

Năm 1950, đảng Dân chủ Bình dân đã liên lạc với các nhà lãnh đạo Phát diệm để phối hợp hoạt động giữa những lực lượng Công giáo Bắc Nam.

Nhờ đó UMDC và đảng Dân chủ Bình dân được Giám mục Ngô Đình Thục, và ông Ngô Đình Diệm hứa yểm trợ tinh thần (6).

Về mặt Quốc tế Leroy đi thẳng với các đảng phái bên Pháp. Ông thân với ông Boutbien, thuộc đảng SFIO lúc ấy đang làm Cố vấn cho Quốc hội Pháp. Ông cũng liên lạc thường xuyên với Đại diện của Hoa kỳ tại Saigon.

Ngày 14-10 năm 1951, khi Leroy làm Tỉnh trưởng Bến tre, ông đã tổ chức bầu cử Hội đồng Tỉnh theo lối phổ thông đầu phiếu với sự quan sát của Đại diện Hoa

kỳ và báo chí Quốc tế, mặc dù Chính quyền Nam phần không cho phép.

Ngày 23-11 Hội đồng tỉnh Bến tre họp đã phong cho Leroy là "Người công dân danh dự" tỉnh Bến tre.

Hội đồng tỉnh đã biểu quyết những vấn đề liên quan đến dân chúng như thuế vụ, kinh tế và việc an ninh trong tỉnh.

Hội đồng đã biểu quyết hạ địa tô xuống 20% số lúa thu hoạch. Trước đó địa tô có thể từ 30 đến 50 %. Quyết định này khiến các địa chủ nổi giận trong đó có những người đang nắm các địa vị quan trọng như Thử hiến Nam phần Hồ Quang Hoài.

Ngày 20-11 1952 Leroy mất chức tỉnh trưởng Bến tre đi làm Chỉ huy trưởng Quân sự khu Bến tre, Gò công, Tân an và Mỹ tho.

Lúc đó Chính phủ chủ trương sáp nhập các lực lượng UMDC vào Quân đội Quốc gia nên Leroy xin phép nghỉ một năm. Nhưng Noel năm 1953 ông trở lại Bến tre và đã được dân chúng tiếp đón nồng hậu dù Thủ hiến Hồ Quang Hoài không cho phép.

Ông về Pháp vĩnh viễn năm 1954

IV. Lực lượng Võ trang Công giáo Phát diệm ,Bùi chu.

A. Lược sử.

Phát diệm là một xã trong huyện Kim sơn và Bùi chu là một xã trong huyện Xuân trường Tỉnh Ninh bình, 2

khu vực có đông người Công giáo. Ở đó có 2 tòa Giám mục do Đức Cha Lê Hữu Từ (Phát Diệm từ năm 1945) và Phạm Ngọc Chi (Bùi chu từ năm 1950).

Sau khi Nhật bản đảo chính, sau các vụ bỏ thuốc độc vào thực phẩm hại người Nhật, các cán bộ Cộng sản phao tin Công giáo đánh thuốc độc Nhật để giúp Pháp. Do đó Nhật bản đã bắt giữ, tra tấn các cha Vượng (Bồng trung), cha Phan (Francheteau ở Hội Truyền giáo Pháp quốc Hải ngoại Paris) và cha Phan ở Thanh hóa.

Khi ấy Linh mục Hoàng Quỳnh là Tổng Tuyên úy Đoàn Thanh niên Công giáo Phát diệm. Để chống Nhật, ông đã lập chiến khu ở Chi nê (Đồn điền Rịa ở ranh giới Chi nê và Nho quan), võ trang đoàn Thanh niên Công giáo thành một lực lượng bảo vệ Giáo dân khi cần đến.

Chiến khu này do Linh mục Hoàng Quỳnh làm Cố vấn Chỉ đạo, Trần Ngân (Bảng phong) làm Chỉ huy trưởng, Nguyễn Đình Minh (Thư) làm Phó, Nguyễn Duy Diễn là Bí thư.

Đêm 20-8-1945, ông đã từ chiến khu Chi nê mang quân về cướp chính quyền huyện Kim sơn, một số anh em khác cướp chính quyền ở Yên khánh, Nho quan, Thường tín v.v...

Năm đó Bắc Việt bị nạn đói hoành hành, Tòa giám mục đã cho thành lập Uy ban Cứu tế do Nguyễn Đức Hiệp làm Trưởng ban, Trần Ngọc ban làm Phó. Trần Văn Triêm, Thư ký, Phan Như Kim, Thủ quỹ, Uy viên là các ông Trần Ngân (Bảng phong), Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Duy Diễn, Nguyễn Đức Tuy, Nguyễn Duy Chỉ.

Sau đó quân Pháp xâm lăng miền Nam, Tòa Giám mục hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ Việt Minh, thành lập lực lượng Võ trang gọi là Đoàn Thanh niên Công giáo cứu quốc huyện Kim sơn do các ông Trần Ngân (Bằng phong) và Nguyễn Đình Minh chỉ huy. Ngày 18-10 1945, ông đã trình diện Đoàn Thanh niên này với đức Giám mục và đã được Ngài trao ấn kiếm cho 2 vị Chỉ huy.

B. Từ Việt Nam Công giáo Cứu quốc hội đến Phong trào Quốc gia Tự Vệ.

Về Chính trị Tòa Giám mục xin phép Chính phủ thành lập Việt nam Công giáo Cứu quốc Hội và Liên đoàn Công giáo Việt nam để đối phó với các hoạt động của Việt minh.

2 tổ chức này hoạt động trên toàn quốc với các ông Mai Văn Hàm, Ngô Tử Hạ (Chủ tịch Quốc hội Việt nam 1946, thuộc Giáo phận Hà nội), Bửu Khiêm (Huế), Nguyễn Hữu Lượng (Sài gòn), Phán Tuyên (Vinh), Tinh hoa (Phan Khắc Tỉnh) (Thanh hóa).

Trong dịp về Phát diệm dự lễ Tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ (29-10- 1945) Phạm Văn Đồng đã ký giấy phép cho Việt nam Công giáo Cứu quốc (VNCGCC).

Theo qui chế này thì VNCGCC nằm trong Mặt trận Việt Minh do Trần Công Chính làm Chủ tịch, Linh mục Hoàng Quỳnh làm Phó, Nguyễn Văn Hiến, Tổng Thư Ký. Trụ sở chính đặt tại số 9 Lamblot, Hà nội, cạnh nhà thờ Chính tòa.

Sau Trần Công Chính đi hẳn với Cộng sản, bầy kế sát hại Tổng thư ký Nguyễn Văn Hiến, và bắt giữ các ủy viên Nguyễn Văn Xướng (Hà nội), Nguyễn Đình Minh (Giám sát viên), và Nguyễn Văn Trị (Ninh bình). Hoàng Quỳnh phải rời trụ sở về Phát diệm và đổi tên VNCGCC thành Tổng bộ Công giáo Cứu quốc, rút vào hoạt động bí mật.

Sau khi quân Pháp chiếm Phát diệm và Bùi chu, Tổng bộ CGCC đổi thành Phong trào Quốc gia Tự vệ, liên lạc trực tiếp với Quốc trưởng Bảo đại (1949) (7).

C. Liên đoàn Công giáo Việt nam.

Liên đoàn Công giáo Việt nam được thành lập năm 1946 do Nghị định của Bộ trưởng Nội vụ Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến, Huỳnh Thúc Kháng cho phép. Khi ấy Giám mục Lê Hữu Từ là Cố vấn Tối cao cho Chính phủ này.

Theo điều lệ thì Liên đoàn Công giáo không làm Chính trị nhưng đứng về phương diện đoàn thể, đào tạo công dân và tổ chức huấn luyện Liên đoàn có quyền và bổn phận chỉ giáo cho các đoàn viên biết những tôn chỉ chung về phương diện chính trị, thích hợp với đức tin và luân lý liên can đến quốc gia, xã hội.

Liên đoàn có quyền đào tạo đoàn viên theo tôn chỉ chân chính ấy để họ có thể lấy tư cách cá nhân, ra hoạt động trong Quốc gia, Xã hội một cách hữu ích.

Các đoàn viên của Liên đoàn Công giáo lấy tư cách cá nhân vẫn có quyền làm Chính trị hoặc gia nhập các đảng phái Chính trị, chỉ trừ đảng phái nào mà chủ nghĩa

và chương trình trái ngược với tôn chỉ đạo Công giáo (8).

Liên đoàn Công giáo là một tổ chức liên hiệp tất cả các hội đoàn Công giáo thành một khối chặt chẽ để theo đuổi các mục đích :

1. Bình vực quyền lợi tinh thần và vật chất của giáo hội Việt nam.

2. Truyền bá lý tưởng đạo Công giáo và nâng cao đời sống Công giáo của cá nhân, gia đình, xã hội và nghề nghiệp.

3. Khuyến khích lòng ái quốc chân chính trong đời sống cá nhân, gia đình, xã hội và nghề nghiệp.

4. Gây tình thân thiện giữa đồng bào Lương và Giáo.

5. Giúp đỡ hội viên tiến bộ về phương diện tinh thần và Xã hội.

6. Hợp tác mật thiết vào việc kiến thiết quốc gia bằng cách bảo toàn những quyền lợi và tự do chính đáng, cốt yếu của gia đình, cá nhân, hương thôn... (9).

D. Phát diệm : An toàn khu của người Quốc gia.

Nhờ Giám mục Lê Hữu Từ là Cố vấn Tối cao cho Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến nên khu Phát Diệm tương đối được Việt Minh kính nể. Nhờ đó các đảng phái Quốc gia như Duy dân, Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Cách mạng đồng minh hội, Dân tộc cũng dựa vào đó để hoạt động. Phát diệm cũng tránh được nạn tản

cư và tiêu thổ kháng chiến (phá tất cả các nhà xây cất bằng gạch, đá để khi quân Pháp đánh đến không dùng làm nơi đóng quân được).

Tháng 9 năm 1947, Chính phủ Hồ Chí Minh cho Linh mục Phạm Bá Trực, Quốc Vụ Khanh cầm đầu một phái đoàn Chính phủ về Phát diệm chuyển văn thư của Hồ Chí Minh cho Giám mục Lê Hữu Từ. Trong thư đại ý viết : Vì tôn trọng và ảm mến tài đức của Cố vấn, tôi muốn san sẻ một phần trách nhiệm bằng cách nhường hẳn quyền cai trị toàn quận Kim sơn gồm 40 xã ấp, có 32 giáo sứ thuộc các tổng Hồi thuần, Quy hậu, Hướng đạo, Như Tân, Phóat diệm với khoảng 150.000 dân. Các cơ quan Hành chánh, Quân sự của Chính quyền sẽ rút đi hết để Cố vấn toàn quyền tổ chức.

Giám mục Lê Hữu Từ không muốn dính vào việc trần gian nên đã từ chối. Ngài chỉ bằng lòng nhận một khu vực nhỏ tượng trưng cho lòng ưu ái của Chủ tịch với Cố vấn Tối cao như trường hợp Mussolini dành đất Vatican cho Tòa thánh mà thôi.

Khi ấy một Hội nghị được triệu tập tại trụ sở ủy ban Hành Kháng Kim sơn dưới quyền Chủ tọa của Linh mục Phạm Bá Trực với sự hiện diện của Linh mục Đoàn độc Thư, đại diện Đức cha Lê Hữu Từ, Linh mục Phăm Ngọc Chi, đại diện hàng Giáo sĩ Phát diệm, Đại đức Thích Trí Dũng, chùa Phổ Quang, Đồng đắc, Kim sơm. đại diện Phật giáo. Chủ tịch ủy ban Hành Kháng Kim sơn cùng đại diện Mặt trận Việt Minh, Bộ đội và Công an của phủ Kim sơn.

Sau khi thảo luận rất sôi nổi, Hội nghị đã đồng ý lập

khu an toàn Phát diệm gồm toàn xã Phát diệm độ 1km bề ngang và 3 km bề dài. Trong khu vực này Cố vấn Lê Hữu Từ có toàn quyền tổ chức các cơ cấu an ninh và sinh hoạt. Các cán bộ chính quyền không được xâm nhập khi chưa có phép của Cố vấn (10).

Phát diệm nằm giữa Thanh hóa và các tỉnh lỵ Nam định, Thái bình, Hải phòng nên khu an toàn này thường được các nhà chính trị quốc gia bi Việt Minh truy nã chọn làm chỗ tạm náu. Trong số những người đã tỵ nạn ở Phát diệm có ông Ngô Đình Nhu, ông bà Trần Văn Chương và gần 60.000 người tỵ nạn từ các nơi chạy về.

Chính Ngô Đình Diệm khi bị bắt ở Tuy hòa (khoảng tháng 6- 1946), gia nhân của ông chạy ra Phát diệm báo tin. Giám mục Lê Hữu Từ cùng ông Ngô Tử Hạ đã đi gặp Hồ Chí Minh để can thiệp nên Ngô Đình Diệm được đưa ra Hà nội và Võ Nguyên Giáp đã mời ông Ngô Đình Nhu đến nhận lãnh.

V. Phong trào Quốc gia Tự Vệ.

Từ thời Việt Minh, Phát diệm đã có lực lượng võ trang gọi là Tự vệ Công giáo.

Khi quân đội Quốc gia Việt nam do Đại úy Nguyễn Văn Vỹ (sau lên cấp Trung tướng) chỉ huy, nhẩy dù xuống cánh đồng Lưu phương, gần an toàn khu Phát diệm, Quân đội Quốc gia đã thỏa thuận với Tự vệ Công giáo những điểm sau:

1. Tôn trọng chủ quyền Việt nam.

2. Phát diệm Bùi chu là khu Tự trị trực thuộc Phủ Quốc trưởng, không lệ thuộc Hệ thống hành chánh Bắc Việt.

3. Người Pháp chỉ được quyền ưu tiên về Quân sự.

Sau đó Linh Mục Hoàng Quỳnh, Tổng chỉ huy Tổng bộ Dân quân Tự vệ Phát diệm , Bùi chu (gọi tắt là Tổng bộ Tự Vệ hay cũng gọi là Dân quân Phát diệm, Bùi chu), đã ký với Thiếu tá Mollat và Đại úy Vỹ, đại diện quân đội Pháp và Quân đội Quốc gia Việt nam một Công ước quân sự nội dung như sau:

1. Tư lệnh Pháp và Tư lệnh Việt nam cùng với Linh mục Hoàng Quỳnh chỉ là những người đồng cộng tác trên cấp bậc lãnh đạo và có một bộ Tham mưu hỗn hợp.

2. Sĩ quan Pháp không có quyền ra mệnh lệnh cho quân nhân Việt nam.

3. Việc đóng quân và hành quân theo hệ thống điểm tựa và hệ thống bao bọc.

* Hệ thống điểm tựa theo quân bình tam giác: 1 đồn Pháp đóng ở giữa thì 3 đồn Tự vệ đóng 3 góc với đường bán kính 10 km.

* Hệ thống bao bọc : Quân đội Liên Hiệp Pháp có bổn phận bao bọc và che chở cho các đồn Tự Vệ . Khi hành quân, quân đội Liên Hiệp Pháp phải mở đường và lập vòng vây để Tự Vệ tảo thanh (9).

Để tránh sự can thiệp của Việt minh, khi quân Pháp mới đổ bộ Phát diệm, Giám mục Lê Hữu Từ đã gửi thư

cho Hồ Chí Minh yêu cầu để cho Khu vực Phát diệm và Bùi chu được tự trị với lý do có tự trị thì Ngài mới có lý để đuổi quân Pháp ra ngoài khu vực đó.

Thư này không được trả lời.

V . Phật giáo.

A. Phật giáo miền Bắc.

Ở miền Bắc có 2 tổ chức Phật giáo :

1. Hội Phật giáo Việt nam do Thượng Tọa Tố Liên làm Chủ tịch, trụ sở đặt tại Chùa Quán sứ Hà nội. Ông là vị sư cao cấp nhất miền Bắc từ năm 1942. Hội này tụ tập được nhiều nhân vật nổi tiếng như các cụ Thượng thư, Tổng đốc ngày xưa.

2, Hội Phật tử Việt nam do Phạm Tá chỉ huy. Phạm Tá vốn là một lãnh tụ nghiệp đoàn chủ trương kết hợp các Phật tử bình dân và thống nhất Phật giáo Bắc Và Trung thành một lực lượng mạnh.

Hai hội này đều đặt trụ sở tại Hà nội, tuy nhiên cả 2 hội này không có những hoạt động chính trị rõ ràng. Họ muốn đứng trung lập giữa cuộc tranh chấp giữa Pháp và Việt minh.

Trong khi ấy ở Kim sơn, song song với Đoàn Công giáo Cứu quốc của Linh mục Hoàng Quỳnh, các lãnh tụ Phật giáo Kim sơn như Sa môn Thích Trí Đức và Đại đức Thích Tâm Châu (nay là Hòa thượng lãnh tụ Phật

giáo Việt nam, Tổ đường ở Montréal, Canada) đã thành lập Đoàn Phật giáo Cứu quốc, trụ sở đặt tại Chùa Đồng thuộc xã Đồng đắc, chỉ cách Phát diệm độ 3 km.

Linh mục Hoàng Quỳnh cũng vào Thanh hóa gặp các Đại đức Tuệ Quang, Tuệ chiếu để kết hợp lực lượng Công giáp và Phật tử ở Ninh bình và Thanh hóa thành Mặt trận Liên tôn với mục đích : Đả thực, bài phong, dành độc lập cho nước nhà và bảo vệ tự do tín ngưỡng.

Trong cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của Việt Minh, Mặt trận Công giáo cứu quốc, Phật giáo cứu quốc và Mặt trận liên tôn đã phối hợp chặt chẽ trong việc tuyên truyền bầu cử, chống lại sự gian lận của Việt Minh. Các đại đức Tuệ Quang và Tuệ Chiếu hoạt động chống Cộng rất hăng hái nên năm 1947 cả hai đã bị Việt minh bắt giữ và sát hại (10).

B. Phật giáo miền Trung.

Phật giáo Miền Trung có 2 phái : Việt nam Phật học Hội (Phái Sơn môn) và Việt nam Phật giáo Tuyên lữ Tăng già.

Phái thứ nhất chủ trương chuyên nghiên cứu về Phật giáo một cách khoa học và không tin vào mê tín, dị đoan.

Phái thứ 2 do nhà sư Thích Trí Hùng làm Hội chủ, và sư Phước Hệ phụ tá.

Hai phái này thường mâu thuẫn với nhau.

Việt nam Phật học Hội bị số đảng viên Việt nam Quốc dân đảng chi phối và được bà Hoàng Thái Hậu và

Chính quyền Miền Trung, đặc biệt là các ông Phan Văn Giáo và Trần Văn Lý hỗ trợ nhưng hội viên lại ít. Do đó Chính quyền muốn thống nhất 2 phái lại thành một hội duy nhất.

Phái Tuyên lữ tăng già có nhiều nhà sư nổi tiếng yểm trợ và Bộ trưởng bộ Nghi lễ và Quốc gia Giáo dục ủng hộ.

Ngày 16-9 1947, Tỉnh trưởng Thừa thiên đã giao chùa Diệu đế, Trụ sở tạm thời của phái Tuyên lữ Tăng già cho Việt nam Phật học hội. Nhà sư Thích Trí Hùng đã phản đối với Tổng trấn Trung phần và viết thư cho Cựu Hoàng Bảo đại để nhờ can thiệp.

Ngày 14-10 Phan Văn Giáo triệu tập một cuộc họp đại diện 2 phái để bàn về việc thống nhất 2 phái nhưng cả hai phái đều không chịu.

C. Phật giáo Nam phần.

Nam phần có nhiều tổ chức Phật giáo như Giáo hội Tăng già Nam Việt,Giáo hội Phật giáo Thiên tịnh Đạo tràng, Giáo hội Phật giáo tăng sĩ Therevada, Hội Phật học Nam Việt, hội Phật giáo Cổ Sơn Môn, Tịnh độ cư sĩ Phật hội, Liên hoa Phật học hội v.v...

Tịnh độ Cư sĩ được thành lập từ năm 1934, trụ sở chính tại Chùa Tân Hưng Long, số nhà 250 Đại lộ Lacaze (Nguyễn Tri Phương), Chợ lớn, do ông Nguyễn Minh Trí (Bẩy Bông) sáng lập.

Năm 1945 hội này có đến 500.000 tín đồ ở Nam phần.

Hội này chống lại Việt minh nên năm 1947, 1948 có nhiều lãnh tụ của hội này bị Việt minh ám sát và ngôi chùa lớn nhất của hội ở Phú Định cũng bị Việt minh đốt cháy tan năm đó.

Liên hoa Phật học hội do Bác sĩ Cao Sĩ Tấn, gốc người Hoa, quốc tịch Pháp, thành lập năm 1949. Trụ sở chính đặt ngay tại nhà ông, số 20 đường Testard (Nguyễn Du) Sài gòn.

Chủ trương chính trị của hội này là tranh đấu cho nền độc lập hoàn toàn cho Việt nam, tiến tới thành lập Quốc hội và liên kết bình đẳng với nước Pháp, ủng hộ Bảo đại.

Các giáo hội Phật giáo khác hoạt động thuần túy tôn giáo nên ít để ý đến vấn đề chính trị.

---

1. SHAT. Organisation des partis Nationnalistes au début de l' année 1949. t 48.

2. SHAT. 10H 4136. Apercu sur les Groupements Politiques Nationalistes et les Sectes Politico-religieuses dans le Sud Việt nam. t 11-19.

3. Nguyễn Văn Hầu. Sấm truyền đức Phật Thầy Tây an, Tòng sơn Cổ tự xb t 41.

4. SHAT. 10H 4138. Apercu ... Tài liệu trên t 22.

5. SHAT 10H 4138. Apercu... Tài liệu trên t 20- 33.
SHAT 10H 280 Le Phật giáo Hòa hảo ou Boudhisme Hoa hao.

6. SHAT 10H 280. Le Groupement des U.M.D.C. t 1- 13.

7. Đoàn Độc Thư và Xuân Huy. Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm 1945- 1954. 154- 88.

8. Đoàn độc Thư và Xuân Huy. Sđt t 78.

9. Đoàn Độc Thư và Xuân Huy. Sđt t 256.

10. Đoàn Độc Thư và Xuân Huy. Sđt t 156 157,

11. Đoàn Độc Thư và Xuân Huy. Sđt t 61, 62.

Chương Mười chín

Các đảng phái lưu vong và Hiệp định Elysée.

I. Kỳ ngoại hầu Cường để và giải pháp Bảo đại.

Kỳ ngoại hầu Cường để, Hội chủ Việt nam Quang phục hội của các nhà cách mạng tiền bối Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ, lưu vong tại Nhật bản từ năm 1906, lấy một bà Công chúa Nhật bản và mang quốc tịch Nhật bản từ đó, ông cũng có quốc tịch Trung hoa mang tên Lâm thuận Đức.

Năm 1937, Cường Để đã nhân danh đảng Việt nam Độc lập Vận động Đồng minh, gửi thư cho Chính phủ Bình dân Pháp do Léon Blum lãnh đạo, yêu cầu nước Pháp theo gương Hoa kỳ trao trả độc lập cho Phi luật tân mà trao trả độc lập cho Việt nam.

Ngày 10-8-1948 Ngài lại gửi cho Tổng thống Cộng hòa Pháp một lá thư nội dung như sau:

Thưa Ngài,

Ngày 11-11-1937 tôi ở Thiên tân, có gửi cho Thủ tướng Léon Blum một phong thư, điều trần về tình thế Việt nam và xin quý Chánh phủ thiện sử cho khỏi cái họa rắc

rồi cho sau này, chẳng may quí Chánh phủ bỏ qua không lo, gây nên cuộc khuất dụ và thảm trạng, kéo dài đến 8,9 năm nay, dân Việt nam thống khổ đã đành, dân quí quốc ở Đông dương xem cũng đã mỏi mệt tan nát, tánh mạng tài sản tổn hại cũng khá nhiều, chẳng phải có thế thôi, đương còn có cái họa rất thê thảm, rất lâu dài hơn nữa kia, tức là cái họa Cộng sản quá khích chủ nghĩa.

Tôi xin nói thực, dân Việt nam tôi ngày nay nhơn vì cái mục đích chung mà phải nhứt trí phục tùng mệnh lịnh của Hồ Chí Minh mà kháng chiến, chớ không phải quân Kháng chiến toàn là đảng Cộng sản đâu. Song quý Chánh phủ cứ để lôi thôi giông dài mà không lo giải quyết mau đi, thì chúng nó có cái lợi hại quan hệ : Cùng sống cùng chết, cùng vui cùng lo với nhau, tự nhiên buộc họ phải đi theo con đường của người chỉ đạo họ là Hồ Chí Minh Cộng sản chủ nghĩa, càng lâu càng thêm khó gỡ, da dẻ, trong nước cứ chiến tranh, cứ loạn lạc như thế mãi, thì lòng dân không được an định, có ruộng không ai cày, có cửi không ai dệt, có cá không ai chài, sản nghiệp hoang phế, sinh hoạt khốn khổ, thì tự nhiên dân chúng dễ xiêu lòng theo họ Hồ cũng nhơn cái cơ hội này mà truyền Cộng sản chủa nghĩa rất dễ.

Thế gian có nhiều người nói : Vấn đề Đông dương phải chờ có ông cứu thế chúa Stalin mới giải quyết được, chớ người Pháp không dư nói chuyện, song tự tôi tôi xem lịch sử quí quốc, vẫn thấy có nhiều người rất có viễn thức, dũng khí, anh hùng đã làm nên nhiều sự nghiệp vĩ đại, vẫn có tư tưởng, học thuật, văn hóa, nghệ thuật đáng làm gương mẫu cho nhân loại.

Vậy nay tôi gởi bức thư này, tôi tin chắc rằng quí

Chánh phủ nên hạ quyết tâm mà giải quyết cuộc chiến tranh ở Đông dương ngay, cho hai dân tộc được an cư lạc nghiệp, vui hưởng hòa bình, thực là mau lắm.

Chuyến này nhơn dịp Bảo đại Hoàng Đế ở tại Âu châu, xin quí Chánh phủ và quí Nghị viên nhiệt tâm nghị quyết cái vấn đề Đông dương đi cho, cho vua tôi được có cái điều kiện hữu lợi, để mau đem về làm quà cho Quốc dân, kẻo Quốc dân mỏi lòng trông đợi, tức là được tổ chức Quân đội bảo vệ trị an, được trao đổi Ngoại giao quan với các nước, được giới thiệu tham gia vào Quốc tế Liên Hiệp Hội (Liên Hiệp Quốc), bởi vì có đủ điều kiện như vậy mới có thể kêu gọi kháng chiến quân bỏ họ Hồ mà trở về với nhà vua Bảo đại như cũ được.

Ấy bấy nhiêu lời, hy vọng quí Chánh phủ và quí Nghị viên sẽ lưu ý cho và kính chúc quí Chánh phủ và quí Quốc dân phô phông vinh phú mãi mãi.

Nay Kính.
Cường Để (1).

Ngày 24-8-1948, Cường Để cũng viết thư cho các nhà Cách mạng lưu vong ở Trung hoa khuyến khích các hoạt động Quân sự và Kinh tế.

Nội dung lá thư này như sau:

Trần Bạt Sơn đồng chí.

Mấy lâu nay, mỗi đêm nghe Radio, biết được người mạnh giỏi và hoạt động rất hoạt bát, lấy làm mừng lắm, song bên tụi Cộng kia hắn hành động cũng ráo riết, ta phải nên thường thường để ý lắm mới được.

Hiện thời người đương cái địa vị ấy, người nên lợi dụng mà tăng cường binh bị (quân đội, võ khí, huấn luyện) thêm cho đủ thực lực để sau này làm việc cho dễ.

Và người nên cho một hai người tin cậy quen thuộc việc buôn bán, đứng ra tổ chức một sở Công ty ở tại Sài gòn hay Hải phòng để lo việc trực tiếp buôn bán với ngoại quốc, để giữ mối lợi cho dân mình. Ở Tokyo, bỉ nhân hiện đã lập được một sở. Qua tháng sau này (tháng 10) về Hongkong tôi cũng định sẽ lập thêm một sở nữa tại đó, làm có sở. Tương lai ta liên lạc với nhau, ta buôn bán với các nước, vậy phiền người lưu tâm nghĩ giùm cho.

Sau đây có bức thư gửi về cho Trang Liệt, Trang Hi (Cử), hai em ở Huế, vậy nhờ người gửi giùm đi cho.

Ấy bấy nhiêu lời, chúc người và tín đồ các đồng chí chiến sĩ nỗ lực phấn đấu.

Nay Kính.
Cường Để (2).

Lá thư gửi cho 2 Trang Liệt và Trang Cử nội dung như sau:

Tokyo 18 Aout 1948.

Trang Liệt, Trang Cử, hai con,

*Năm 1948, ông Tưởng Giới Thạch ở Nam Kinh có đánh điện gọi chú, song Nhật bản Chánh phủ không cho giấy xuất kiến (cảnh *), thành ra không đi Nam Kinh*

được, làm cho Hồ Chí Minh hắn thừa được thời thế theo quân Tàu về nước, lập nên Chánh phủ, kháng chiến độc lập lừng lẫy nhứt thời.

*Song hắn là Cộng sản chửa nghĩa, dùng thủ đoạn quá khích, tới đâu thiêu hủy, tàn sát nấy, làm cho lòng dân chán nản, than phiền, nhơn có đó, quốc dân đã đồng thanh kêu gọi và ủng hộ Bảo đại đứng ra giao thiệp với Pháp để cứu cấp cái họa Cộng sản khiếm (vô *) lương.*

Việc giao thiệp của nhà vua, chú tin chắc sẽ được viên mãn, không phải mấy lo.

Chuyến này nhà vua về nước sẽ có nhiều tay nhân tài tân học ra giúp đỡ, việc nước từ nay sẽ được vẻ vang tiến bộ, cũng không đến nỗi phải lo nữa.

Chỉ có con đường Kinh tế, từ nay chúng ta cần phải để ý cho lắm mới được, bởi vì, từng lai sản vật của của nước nhà thu xuất thu nhập, hoàn toàn nắm ở trong tay người ngoài, nhơn đó nên ta bán ra thì rẻ, mua vào thì đắt, giá cao giá hạ tùy ở tay người, họ ở trung nhân thủ lợi quá nhiều, dân ta nghèo cũng vì có đó, vậy nên chúng ta cần phải rủ nhau 5,10 đồng chí lập ra một sở Thương xã (Công ty) để lo việc trực tiếp buôn bán với các nước : Tàu, Nhật, Hongkong, Singapore, Nam dương,Siam, Pháp, Anh, Mỹ, để tranh lại mối lợi ít nhiều cho đồng bào mới phải.

*Đầu tháng 8 này, chú đã lập được một sở Tổng công ty ở (Tokyo *), Sài gòn hoặc Hải phòng chuẩn bị sự trực tiếp thông thương với các nước, tốt hơn là chỉ lẩn khẩn trong trường chính trị.*

Ở Hongkong qua tháng 10 này cũng định thành lập một sở như thế nữa, vậy ở trong cũng nên liên lạc buôn bán với ngoài, để cho thổ hóa mình được lên giá, cho quốc dân mình được quân triêm lợi ích mới là hay.

*46 năm nay nhơn vì không có ai đủ tư cách làm trung tâm chính trị cho quốc (nước *), buộc chú phải đứng ra gánh vác, nay bên kháng chiến đã có ông Hồ, bên hòa bình đã có đức Bảo đại đứng ra phụ đỡm, ấy là cái nặng của chú đã có người ra gánh thế, chú không phải lo nữa, từ nay. chú chỉ chăm lo sự kinh tế thực nghiệp mà thôi, các con cũng nên đi theo con đường ấy tốt hơn.*

Bốn mấy năm nay chú lấy quốc tịch Quảng đông, đặt tên gọi là Lin Shun Te (Lâm Thuận Đức), cái danh thiếp này tức là cái tên của chú.

Ở đời ưu thắng bại liệt này, cần phải lo cho con cháu ăn học mới thành thân, các con nên để ý.

Ấy bấy nhiêu lời và thăm Mẹ con với hai cô, với các chú bác anh em chị em ta luôn luôn mạnh giỏi.

Nam chú.
Cường để (3).

II. Hoạt động của Việt nam Dân chúng Vận động hội.

Trong khi Bảo đại đi Âu châu để lo việc thương thuyết với Pháp, ở Hong kong và Thượng hải, ông Lưu Đức Trung với danh nghĩa Chủ tịch Việt nam dân chúng vận động hội tiếp tục hoạt động để hỗ trợ cho Bảo đại.

Sau khi Phan Huy Đán và Đinh Xuân Quảng từ Paris về Hongkong, cho biết kết quả các cuộc thương thuyết với Pháp rất thảm hại, Lưu Đức Trung liền cải tổ Việt nam Dân chúng Vận động hội, mở rộng việc thu nhận hội viên, thành một Phong trào Quốc gia với mục đích ủng hộ Bảo đại trong công cuộc thương thuyết để tranh thủ bằng được độc lập và thống nhất cho Tổ quốc.

Lưu Đức Trung đã thảo một bản Trần cáo nói về Phong trào này để gửi cho các Việt kiều ở Hải ngoại (Trung hoa, Lào và Cao mên) và đồng bào trong nước qua các ông Nghiêm Xuân Thiện, Đặng Hữu Chí (Chủ tịch Hội đồng An dân), Ngô Vân, Ngô Huy Chương, Trần Trung Dung (Bắc Việt), Chủ tịch Hội đồng Chấp chánh, Trần Điền (Trung Việt), Trần Văn Ân, Bộ trưởng Thông tin Chính phủ (Nam Việt)

Tháng 3 năm 1948, Phong trào Việt nam Dân chúng Vận động lại gửi hàng ngàn bản Trưng cầu ý kiến trong giới Trí thức và lãnh tụ chính trị ở Hải ngoại cũng như ở trong nước về việc chọn người làm Thủ tướng Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt nam.

Phong trào cũng gửi một Bức thư ngỏ gửi Chính phủ Pháp trình bầy nguyện vọng của dân chúng Việt nam trước ngày cuộc đàm phán tiếp tục nay mai.

Này 26-1-1948 Lưu Đức Trung gửi cho Tướng Douglas Mac Arthur, Tư lệnh quân đội Hoa kỳ ở Viễn Đông, lá thư nội dung như sau:

Ban Chấp hành Mặt trận Dân chúng Việt nam
Kính gửi Tướng Douglas Mac Arthur.
Tư lệnh Quân đội Hoa kỳ tại Viễn Đông.
Tokyo.

Từ Hiệp ước Posdam và Công ước Đại Tây Dương, dân Việt nam tin tưởng và sự can thiệp hào phóng của Hoa kỳ để giải quyết vấn đề Việt nam theo quyết định của Đồng minh là để cho Việt nam được độc lập sau Thế chiến thứ Hai.

Đến khi quân Nhật đầu hàng, Việt nam vui mừng mong người Mỹ sang nhưng Hoa kỳ đã để cho người Anh chiếm đóng miền Nam và Trung hoa chiếm đóng miền Bắc.

Sự trung lập tốt lành của người Anh đã để cho Pháp trở lại miền Nam và sự hèn yếu của quân đội chiếm đóng Trung hoa đã để Cộng sản chiếm miền Bắc bằng cách bịp bợm với Mặt trận Việt Minh của Hồ Chí Minh.

Thực dân Pháp và Cộng sản Việt Minh đua nhau bành trướng như vết dầu loang, cho đến khi họ đụng nhau ngày 24-11-1946 tại Hải phòng và ngày 19-12-1946 tại Hà nội. Việt minh đã lợi dụng dân chúng kháng chiến chống Pháp để đặt nền móng cho đảng Cộng sản ở Việt nam...

Việt nam Dân chúng vận động hội là một khối người ủng hộ Hoàng đế Bảo đại tranh đấu dành độc lập cho Việt nam luôn luôn hướng về Mỹ quốc và công nhận rằng Mỹ quốc là cường quốc số 1 sẵn sàng yểm trợ các quốc gia nhược tiểu một cách tận tình.

Dân chúng Việt nam trông mong Hoa kỳ với tinh thần Công bằng và Chân lý sẽ dùng ảnh hưởng của mình, buộc Pháp ngưng ngay chính sách tái lập nền đô hộ tại Việt nam.

Quốc tế rất lấy làm lạ là Pháp đã tuyên bố trao trả độc lập cho Việt nam như lời Bollaert ở Hà đông vào tháng 9 vừa qua.

Mới đây ở Genève, Bollaert đề nghị với Bảo đại 4 điểm trong đó Việt nam không được tự do tổ chức quốc phòng và chỉ định các Đại sứ ở nước ngoài, để Pháp khai thác các tài nguyên Kinh tế, họ muốn Việt nam trở lại chế độ đô hộ cũ.

Nhưng đó chỉ là giả dối. Dân Việt nam cũng đã thức tỉnh nhận rõ sự bất lực của Chính phủ Cộng sản Hồ Chí Minh đã hết sức chống lại nhưng cũng chống lại Chính sách thực dân của Pháp mạnh hơn.

Cũng vì ghét Cộng sản Việt Minh nên dân chúng đã họp thành một khối để ủng hộ ông Bảo đại, người quyết tranh thủ nền độc lập cho họ.

Người Pháp biết thế nên đã khôn ngoan lợi dụng, lái hẳn ông Bảo đại đi theo con đường khác, con đường theo Pháp đánh Việt Minh. Đó là hành động khiếp nhược đê hèn của Pháp.

Sự thất vọng này khiến dân Việt nam thà theo Cộng sản còn hơn chịu ách nô lệ của thực dân, Với chính sách của Pháp đó, hậu quả sẽ khiến dân Việt nam từ Quốc gia thành Cộng sản hết.

Một khi làn sóng đỏ đã có ở Việt nam thì Trung hoa sẽ bị ở giữa 2 gọng kềm đỏ và sẽ lan tràn khắp Đông Nam Á. Chúng tôi tin rằng nước Mỹ không muốn như vậy.

Nước Pháp đã thất sách là đi trái nguyện vọng của dân Việt nam, nên không thể chấm dứt được thảm họa chiến tranh. Người Việt nam Quốc gia chúng tôi hiện giờ đang dùng lá bài Bảo đại để thương thuyết với Pháp.

Mong rằng Mỹ quốc hãy kịp thời can thiệp, đừng cho Pháp quá lộng hành, mà hãy đi theo nguyện vọng của nhân dân Việt nam.

Nếu nước Việt nam khi giác ngộ mà để Mỹ quốc giúp đỡ, chắc chắn sẽ thành một cường quốc sau này, xứng đáng với sự giúp đỡ của Mỹ quốc.

Thân ái Kính chào.
Lưu đức Trung (4).

Ngày 21-10-1948 Việt nam Dân chúng Vận động hội họp đại hội ở Nam kinh, đã biểu quyết:

1. Gửi hiệu triệu kêu gọi Liên Hiệp Quốc giúp đỡ Việt nam tranh đấu với Pháp dành độc lập.

2. Việt nam Dân chúng Vận động hội chống lại mọi Hiệp ước nếu Hiệp ước đó không làm thỏa mãn nguyện vọng của dân chúng Việt nam (ý chỉ Tạm ước Hạ long *)(5).

Ngày 21-10 1948, Dân chúng vận động hội đã gửi cho Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc lời kêu gọi nội dung như sau:

Việt nam Dân chúng Vận động Hội.
Box 1063 Nanking (China).
Nam Kinh ngày 24 tháng 10 năm 1948.

Lời Kêu gọi Đòi Tự do
cho 20.000.000 người Việt nam.

Chúng tôi là Đại diện cho Mặt trận Dân chúng (Việt nam) lưu vong tại Hải ngoại, đang tranh đấu quyết liệt cho quê hương chúng tôi khỏi ách đô hộ Pháp.

Chúng tôi kêu gọi sự hiểu biết về nhân đạo và công lý của Liên Hiệp Quốc, nên rõ thực trạng nước Việt nam chúng tôi mà chặn đứng bàn tay thực dân Pháp đang muốn mưu đồ trở lại đô hộ nước chúng tôi.

Nước Pháp hãy trả lại tự do, độc lập cho chúng tôi để cùng đứng chung vào đại gia đình Quốc tế một cách xứng đáng.

Sự độc lập mà nước Pháp tuyên bố trả cho chúng tôi chỉ là giả dối. Không có Quân đội, Ngoại giao, Tài chính, Kinh tế mà còn bắt chúng tôi lập một Chính phủ với những nhân vật do nước Pháp lựa chọn.

Đồng bào chúng tôi sẽ tranh đấu tới cùng nếu nước Pháp hành động như vậy. Làm thế vô tình chính các ông đã làm cho thế lực Cộng sản bành trướng.

Việt nam Dân chúng Vận động hội (6).

Khi ông William Bullitt, Đặc sứ Lưu động Hoa kỳ đi thăm các nước Đông Nam Á. ông Lưu Đức Trung và

Vũ Hồng Khanh đã xin hội kiến để trình bầy về tình hình Việt nam và nguyện vọng của dân chúng.

Ngay hôm đó Lưu Đức Trung đã gửi cho William Bullit, một lá thư trình bầy lại những điểm ông đã nói để Bullit có tài liệu làm việc. Nội dung thư này tóm tắt như sau:

Việt nam Dân chúng Vận động Hội.
Ủy Ban Trung ương.

161 Kiu Kiang Street, 2nd floor. (Kowloon) Hongkong.
PO Box 1063 Nanking (China)
Shangghai ngày 24 tháng 10 năm 1948.

Kính gửi ông William Bullitt.
Washington DC, USA.

Cộng sản Việt Minh phát triển rất mạnh và Pháp đã dấu những tin tức về chiến tranh Đông dương. Chính phủ Trung ương được thành lập từ tháng 6, không được toàn thể dân chúng ủng hộ và cũng chẳng được lòng Chính phủ Pháp và Cao ủy Bollaert.

Nước Pháp phải nhận rằng lập Chính phủ bù nhìn là không thực tế và bất lợi. Âm mưu dùng người Việt trị người Việt chỉ đào sâu thêm hố chia rẽ giữa hai dân tộc Việt Pháp.

Những người Việt nam yêu nước mong mỏi rằng nhân dân Việt nam không vì đà tranh đấu chống Thực dân mà sẽ lọt vào tay Cộng sản nhưng vì sự sống còn của dân tộc nên toàn dân phải tranh đấu đến cùng.

Xin hỏi : Nước Pháp tranh đấu cho Dân chủ hay vô tình đã tiếp tay cho Cộng sản ?

Có thể nước Pháp đã lừa dối Chính phủ Mỹ bằng các đem tiền viện trợ Mỹ dùng vào việc đàn áp một dân tộc nhược tiểu để mưu đặt lại nền đô hộ.

Dân tộc Việt nam tâm nguyện lấy lại nền độc lập như một quốc gia tự do để góp sức với Trung hoa Quốc gia và Nhật bản lập thành một Mặt trận chung chống lại Cộng sản Á châu trong khi Nga lúc này đang tập trung sức lực trong việc chi phối Á châu trước khi tràn sang Âu châu.

Trong khi Hãng Thông tấn Reuter loan tin ngày 11 tháng 10 1948 rằng Cựu Hoàng Bảo đại sẽ đi Paris để thương thuyết với Tổng thống Vincent Auriol về vấn đề Việt nam và Cao ủy Pháp tại Đông dương Bollaert lại tuyên bố : "Nước Pháp không tin chắc rằng Đa số dân chúng Việt nam mong muốn độc lập". Phong trào Dân chúng Vận động, sau 6 tháng im hơi lặng tiếng, đã phát động chiến dịch công bố cho thế giới biết sự thiếu thành thực của Pháp trong việc trả lại độc lập cho Việt nam. Chúng tôi cũng gửi đến Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc họp ở PARIS lời kêu gọi đính kèm và kêu gọi dân chúng Việt nam tranh đấu đến cùng.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi các nước dân chủ, nhất là nước Mỹ hãy giúp đỡ chúng tôi bằng cách dùng công lý chặn đứng bàn tay Thực dân Pháp. không để cho chúng đạt mục đích xâm lăng nước Việt nam chúng tôi một cách dễ dàng.

Chúng tôi cũng kêu gọi Giáo hội Công giáo Hoa kỳ hãy giúp đỡ chúng tôi, cứu vớt 3.000.000 người Công giáo

đang bị Cộng sản đối sử tàn tệ và họ sẽ bị tiêu diệt nếu Cộng sản đắc thắng tại Việt nam.

Biết Ngài là người thường quan tâm đến tương lai nước tôi, chúng tôi kêu gọi lòng ưu ái và rộng rãi của Ngài, để xin Ngài giúp đỡ chúng tôi bằng cách cho Chính phủ Ngài hay.

Trân trọng Kính chào Ngài.

Lưu đức Trung (7).

III. Việt nam Liên Minh Cách mạng.

Sau Hội nghị Hương cảng, Nguyễn Tường Tam, lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng đã cắt đứt liên lạc với Bảo đại vì ông và các đồng chí không đồng ý đi với Pháp chống lại Việt Minh.

Trong Hội nghị Hương cảng Việt nam Quốc dân đảng đã đồng ý là về đối ngoại, Đảng ủng hộ Hoàng Đế Bảo đại để ông tranh thủ lấy độc lập và thống nhất nhưng đến đầu năm 1948, Nguyễn Tường Tam viết thư cho ban Trung ương Việt nam dân chúng Vận động Hội tuyên bố không tán thành chương trình ủng hộ Hoàng đế Bảo đại nữa. Trong thư không nói rõ vì nguyên do gì, song sự cố sát nguyên ủy vẫn vì duyên cớ cũ là do việc bất đồng ý kiến về vấn đề Chính thể và về vấn đề cá nhân của Hoàng đế Bảo đại mà ra (8).

Ông đã lập ở Long châu, Quảng tây, nơi có hàng vạn kiều dân Việt nam và các đảng viên các đảng phái Quốc gia tỵ nạn, một tổ chúc gọi là Trung hoa Việt kiều ái quốc hội mà ông là Chủ tịch ban Quản trị Trung ương.

Trong thời gian này ông Nông Quốc Long cũng được Việt nam Phục Quốc hội bầu làm Chủ tịch.

Cuối năm 1948, tình hình Trung hoa đã nghiêm trọng. Trung cộng chiếm được nhiều vùng quan trọng, ngay cả ở Điền Việt (Vân nam), Quế Việt (Quế châu) sát biên giới Việt nam, Quốc dân đảng Trung hoa chuẩn bị rút ra Đài loan, các ông Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh và Lưu Đức Trung đã họp lại vào đầu năm 1949, tìm phương thức đối phó với tình hình.

Các vị này nhận định rằng phải đoàn kết lại với những căn bản cấp tiến để tranh thủ nhân dân trước ảnh hưởng Cộng sản.

Do đó "Việt nam Quốc dân Cách mạng Liên minh" ra đời, đặt trụ sở tại số 4 đường Kung Wo (Cộng hòa) Tung shan, Quảng châu.

Ủy ban Chấp hành Trung ương Lâm thời có các ông Nguyễn Công (Nguyễn Tường Tam),Chủ tịch, Lưu Đức Trung , Phó Chủ tịch và Vũ Cường (Vũ Hồng Khanh), ủy viên Quân sự. Lưu Đức Trung viết thư sang Nhật mời Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm Hội trưởng danh dự.

A. Tôn chỉ của VNQDCMLM là phản Cộng, kháng Xâm, đòi độc lập, tự do và cầu Dân chủ Cộng hòa.

B. Kế hoạch hoạt động của Liên minh là Tranh thủ tâm lý quần chúng, điều chỉnh nội bộ, đoàn kết các chính đảng ở trong nước cũng như các chính đảng Quốc tế Trung hoa, Phi luật tân, Hàn quốc, Ấn độ, Thái lan, Miến điện, Nam dương v.v...

C. Liên Minh nhận định về tình hình Việt nam như sau:

1. Việt nam hiển nhiên là một cứ điểm trọng yếu ở Đông Nam Á trong kế hoạch Xâm lăng của Liên Xô. Đối với tình hình quốc tế hiện thời, Việt nam là một vấn đề cực khó giải quyết.

2. Ở trong nước, Hồ Chí Minh được Liên Xô yểm trợ và lợi dụng được quần chúng nên hiện tình lực lượng kháng Pháp rất vững vàng.

3. Pháp ủng hộ Bảo đại nhưng chỉ trao quyền độc lập giả danh và trong Chính phủ Bảo đại chỉ dùng những nhân sự toàn là tay sai của Pháp. Vì thế Chính phủ Bảo đại không sách động được quần chúng.

4. Pháp dùng chính sách quỵ lụy để lừa dối quốc tế (Trung hoa, Anh, Mỹ) thì chỉ tăng thêm ngọn lửa chiến tranh Pháp Việt và sẽ gây ra thế giới đại chiến.

5. Đối với tình thế hiện thời mà Pháp vẫn không thành thực trả Độc lập cho Việt nam thì tức là Pháp cố mưu phá hoại hòa bình thế giới và có dã tâm để dân tộc Việt nam bị xích hóa.

D. Giải pháp của Liên Minh là :

1. Muốn cứu vãn tình thế Việt nam , trừ phi Pháp và Bảo đại nhận rõ ý nguyện dân chúng là cầu độc lập chân chính.

2. Muốn được quần chúng ủng hộ Chính phủ Bảo đại thì Pháp phải để cho Bảo đại toàn quyền tổ chức Chính phủ Quốc gia Liên hiệp mà Bảo đại phải mời hết các Chính đảng Việt nam chân chính tham gia Chính phủ. Các Chính đảng ấy cùng hô hào quần chúng bỏ Việt Minh, chống Cộng và ủng hộ Chính phủ Việt anm.

3. Nếu Chính trị, Quân sự, Ngoại giao, Kinh tế, Giáo dục không được tự do tổ chức thì không thể nào kéo được quần chúng. Vậy Pháp phải sửa đổi Hiệp ước 8-3 thì dân chúng Việt nam mới tin thành ý của Pháp.

E. Những thỉnh cầu của Liên Minh.

1. Liên Minh thỉnh cầu Trung quốc chỉ trỉ Liên Minh về Kinh tế và về Chính trị.

2. Liên minh thỉnh cầu Trung quốc đứng làm trung gian điều giải để Pháp hiểu rõ thời thế: Muốn giải quyết vấn đề Việt nam thì Pháp phải thành thực trao trả độc lập chân chính cho Việt nam để Việt nam toàn quyền tổ chức Chính phủ Quốc gia Liên hiệp. Trong Chính phủ phải có hết thảy các chính đảng tham gia. Nếu Pháp cứ dùng chính sách quỵ lụy và chỉ đưa các nhân sự giả danh ra để lừa dối quần chúng và quốc tế thì chẳng những không toại ý nguyện Việt nm mà chỉ làm tăng lực lượng Việt Minh, kéo dài chiến tranh, hại cho cả 2 dân tộc Việt Pháp.

3. Liên Minh thỉnh cầu Trung quốc lưu ý Pháp là sẽ thừa nhận Chính phủ Bảo đại khi nào Chính phủ Việt nam đích thực là Chính phủ Liên hiệp và trong Chính phủ có bản mInh tham gia.

Nếu được Trung quốc chi trì Liên Minh mà Liên Minh được mời về tổ chức Nội các thì Liên Minh chắc chắn mời được các Chính đảng chân chính và các hiền đạt nhân sự tham gia, hợp tác với Chính phủ để cứu vãn cục diện Việt nam. Tổ chức được Nội các rồi, Liên Minh chắc chắn hiệu triệu được quần chúng ủng hộ Chính phủ.

4. Liên Minh thỉnh cầu Trung quốc lãnh đạo Tổ chức Đông Nam Á Phản Cộng Đại Đồng Minh và chuẩn cho Liên Minh được tham gia trận tuyến (9).

IV. Việt nam Phản Cộng Đại Đồng Minh.

Cuối năm 1948, ở Côn Minh, Vũ Hồng Khanh đã đưa ra đề nghị thành lập "Mặt trận Hải ngoại Cách mạng Liên Minh Kháng Cộng", đã gửi thư mời các đảng phái Quốc gia ở Hải ngoại họp lại, liên minh thành một tổ chức chống Cộng mạnh.

Sau khi Nam kinh thất thủ, các nhà Cách mệnh lưu vong ở các nơi phải chạy về Quảng đông và Quảng Tây. It lâu sau Quảng đông cũng mất, Lưu Đức Trung, Tạ Nguyên Minh cùng một số anh em chạy ra đảo Hải nam.

Ở đó các nhà cách mạng Việt nam được Thống đốc Trần Tế Đường giúp đỡ. Việt nam Quốc dân Cách mạng Liên Minh được nhà cầm quyền Trung hoa cho mượn một điện đài (Hải khẩu quân Trung Quảng bá Điện đài XMPF) phát thanh trên làn sóng điện 25 th (12.000 kcs) và 333th33 (900 Kcs) để tuyên truyền trong nội địa Việt nam.

Trong khi ấy ở Quảng Tây các ông Vũ Hồng Khanh, Hoàng Nam Hùng, Vũ Đình Huyên cũng hoạt động mạnh, tạo được nhiều ảnh hưởng tốt đẹp trong dân chúng cũng như Chính quyền địa phương. Ở đó có đến gần 2.000 đảng viên các đảng phái Quốc tự nạn nhất là Việt nam Quốc dân đảng và Việt nam Phục quốc Hội.

Khi lục địa sắp lọt vào tay Trung Cộng, Nguyên soái Bạch Sùng Hy, Chủ tịch Trung hoa Chiến lược ủy viên Hội, liên lạc với các nhà Cách mạng Việt nam, khuyến dụ thành lập Mặt trận Hải ngoại Cách mạng Liên minh Kháng Cộng, hứa giúp 30.000 quân với đầy đủ khí giới và 1 triệu bạc trắng (60 triệu bạc Đông dương) để về Việt nam hợp tác với Pháp, chống Cộng sản.

Chính Bạch Sùng Hy đã đi Hải nam mời Lưu Đức Trung về Quảng tây để lo việc thành lập Liên minh trên.

Lưu Đức Trung chỉ nhận mang quân về đánh Việt Minh chiếm giữ một vùng để nêu cao chính nghĩa Quốc gia chứ không chấp nhận việc cộng tác với Pháp.

Bạch Sùng Hy chịu nhận điều kiện trên. Lưu Đức Trung và Tạ Nguyên Minh theo Bạch Sùng Hy về Tổng hành dinh của ông tại Quảng tây. Ở đó 2 ông đã được Bạch Nguyên soái tiếp đãi vào hàng thượng khách.

Đại hội thành lập Mặt trận họp tại Dinh Thống đốc Quảng tây, có đến gần 1.000 người tham dự, gồm các đảng viên các đảng Cách mạng Việt nam từ mọi nơi về.

Đại hội đã biểu quyết thành lập một Mặt trận lấy tên là " Việt nam Phản cộng Đại đồng minh " và bầu Lưu Đức Trung làm Chủ tịch, kiêm Tổng Tư lệnh, Hoàng Nam Hùng làm Phó Chủ tịch, Đại Tướng Trung hoa Vương Kiệt làm Phó Tổng Tư lệnh, Vũ Hồng Khanh, ủy viên Quân sự. Các ủy viên khác có Tạ Nguyên Hối, Phạm Thái, Triệu Việt Hưng, Nguyễn Duy Dị, Trịnh Danh.

Sau khi bầu bán xong, Lưu Đức trung nhân danh Mặt trận nhận số binh sĩ và vũ khí mà Bạch Nguyên soái đã hứa giúp và đề nghị:

1. Các cấp chỉ huy từ Thiếu úy trở lên xin để người Việt đảm nhiệm.

2. Quân phục để Mặt trận liệu biện cho hợp với sắc phục Việt nam.

3. Xin cấp một phi cơ để đi các nơi chuyển anh em về làm việc.

Bạch Sùng Hy miễn cưỡng nhận lời.

Mặt trận cũng phái các ông Phạm Thái, Trịnh Danh và Nguyễn Duy Dị đi Hương cảng mở một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền cho Mặt trận (10).

V . Việt nam Kiến Quốc Quân.

Sau khi Mặt trận thành hình, Lưu Đức Trung phải đi xa, để Tạ Nguyên Minh lại thay mặt tại Quảng tây.

Lúc bấy giờ tình hình Quảng tây biến chuyển mau, Chính quyền sắp bỏ Quảng tây chạy về Đài loan. Bạch Sùng Hy liền thuyết phục các ông Vũ Hồng Khanh, Hoàng Nam Hùng và Vũ Đình Huyên chuẩn bị mang quân về hợp tác với Pháp, chống lại Cộng sản. Tạ Nguyên Minh liền báo cho Lưu Đức Trung hay, Lưu Đức Trung liền cấp tốc trở lại Quảng tây để phản đối việc này.

Song một mặt Đại diện Pháp ở Quảng tây phản đối việc thành lập Mặt trận, mặt khác nhà cầm quyền Trung hoa chỉ muốn đi với Pháp để chống Cộng nên Lưu Đức Trung phải chịu rút lui, trao trả quân binh cho Bạch Sùng Hy và yêu cầu không được dùng danh xưng cũ, còn việc chọn người thay thế tùy ý nhà cầm quyền Trung hoa.

Sau đó Lưu Đức Trung, Tạ Nguyên Minh và Phạm Thái chuyển về Hải nam.

Tháng 4 năm 1949, các ông Vũ Hồng Khanh, Hoàng Nam Hùng, Vũ Đình Huyên hợp tác với nhà cầm quyền Quảng tây, thành lập Kiến quốc Đồng minh Hội do Vũ Hồng Khanh làm Chủ tịch.

Kiến quốc Đồng minh Hội có lực lượng võ trang gọi là Việt nam Kiến quốc quân do Vũ Hồng Khanh làm Tổng Tư lệnh, Hoàng Nam Hùng làm Tham Mưu Trưởng, Triệu Việt Hưng làm Bí Thư Trưởng.

Kiến quốc quân được nhà cầm quyền Quảng tây cung cấp võ khí, đồ trang bị và lương thực và có cả một

binh sĩ Trung hoa tham gia gọi là Chí nguyện quân do Đại tướng Trung hoa Vương Kiệt chỉ huy. Quân số Kiến Quốc quân tất cả lên đến 10.000 quân (11).

Kiến Quốc quân cũng được tổ chức tại Hà khẩu và Mà lỳ phố với các đảng viên các đảng phái Quốc gia còn ở lại Vân nam đã được võ trang từ trước.

VI . Kiến quốc quân trở về Việt nam.

Kiến quốc quân về Việt nam bằng 3 cánh quân:

1. Cánh thứ nhất, mạnh nhất, từ Long châu Quảng tây tiến qua Thủy khẩu tiến về Tà lùng tỉnh Cao bằng lúc 3 giờ sáng ngày 18-11-1949.

2. Cánh thứ 2 từ Hà khẩu tiến về Lào cai.

3. Cánh thứ 3 từ Mà lỳ phố tiến về Hà giang.

Cánh thứ nhất từ Tà lùng tiến về Phúc hòa rồi vượt sông Bằng giang tiến về Đông khê. Cánh quân này đã đụng độ với Việt Minh nhiều trận và đều đẩy lui được cả

Đến gần Đông khê, có pháo đài của quân đội Liên Hiệp Pháp đóng trên núi. Đội tiên phong Kiến quốc quân báo cho họ lập trường của Kiến quốc quân và lý do của cuộc tiến quân.

Sĩ quan chỉ huy Pháp trả lời rằng : Họ không có quyền cho quân đội nào đi qua, xin lui quân 2 km để họ xin chỉ thị ở Bộ Chỉ huy Tiểu khu Lạng sơn.

Hôm sau, Kiến quốc quân nhận được điện văn bằng

lòng cho Kiến quốc quân đi theo quốc lộ số 4 chuyển về Lạng sơn. Nếu cần Quân Pháp sẽ không quân yểm trợ. Ở Lạng sơn sẽ có người của Quốc trưởng Bảo đại lên đón.

Từ Đông khê đến Thất khê, Kiến quốc quân bị Cộng quân chặn bắn nhiều lần nhưng đều bị quân Tiền phong đẩy lui.

Ở Thất khê, Kiến quốc quân nghỉ lại một đêm và được viên Trưởng đồn Pháp yêu cầu để lại 3.000 quân trú đóng tại đồn để đề phòng Cộng quân tấn công. Vũ Hồng Khanh bằng lòng cho Pháp mượn số quân trên và để Vi Văn Lưu ở lại chỉ huy.

Đến Na sầm, Tỉnh trưởng Lạng sơn Hoàng Văn Ngọc cho Phó Tỉnh trưởng Hoàng Lê Sinh lên đón và trao điện văn của Chính phủ chúc mừng Kiến quốc quân về nước kiến thiết Quốc gia. Chính phủ đã dành một phi cơ để đưa Vũ Hồng Khanh về Sài gòn yết kiến Bảo đại và thương lượng việc kiến quốc.

Khi đến Đồng đăng, Đại tá Vincent, Tư lệnh Quân khu Cao Bắc Lạng mời Vũ Hồng khanh về Lạng sơn nói chuyện.

Vũ Hồng Khanh cử Tham Mưu Trưởng Hoàng Nam Hùng, 2 Sư Đoàn trưởng Lý Vi Chi và Đặng tử Phong và thông ngôn Phan Chi Thành (tức An Sinh) vào Lạng sơn gặp nhà cầm quyền Việt nam và Bộ Tư lệnh Liên Hiệp Pháp.

Quân đội Pháp thấy trong Kiến Quốc quân có nhiều

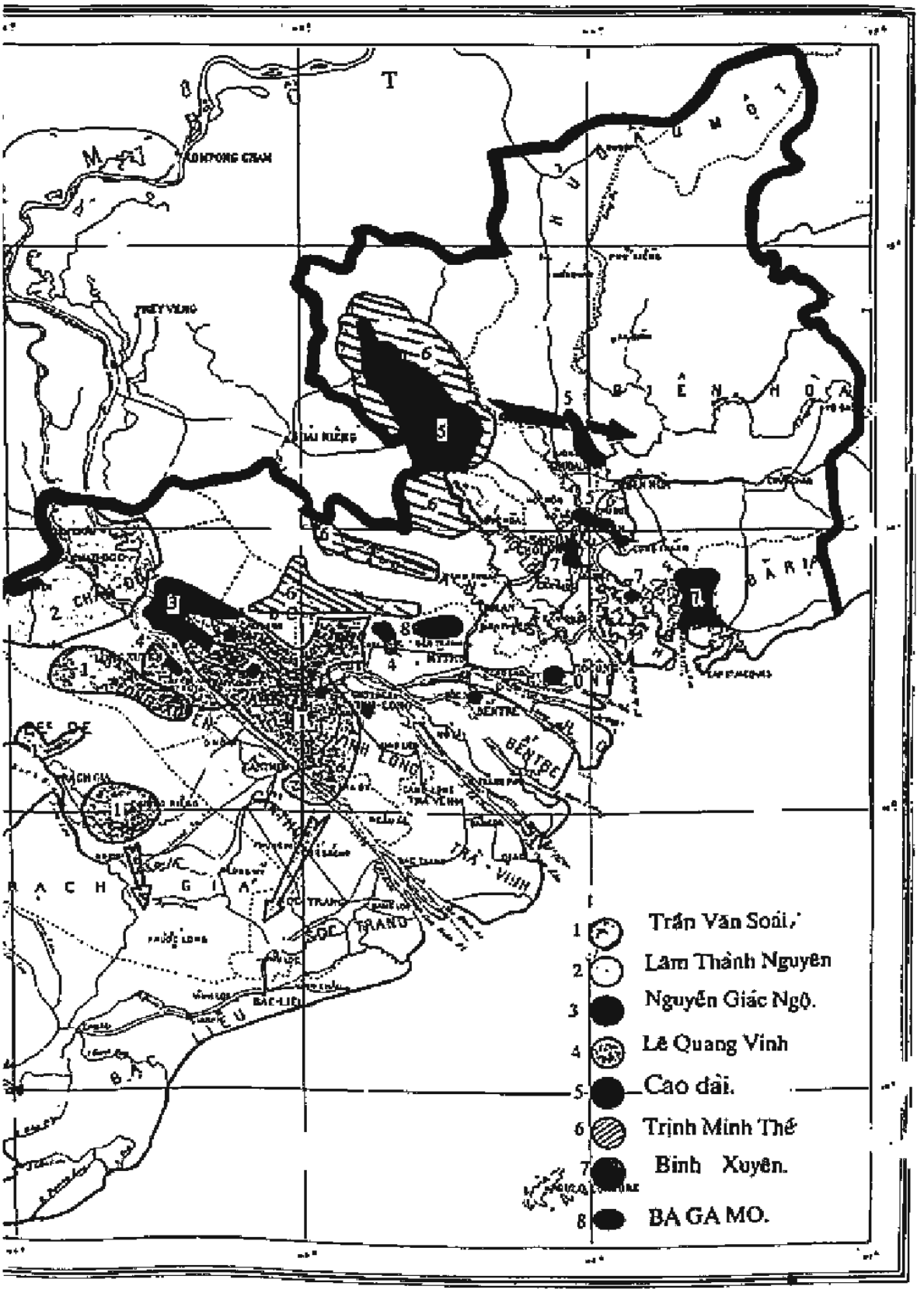

Bản đồ : Địa vực các Giáo-phái miền Nam.

quân Tàu nên yêu cầu tập trung và tước khí giới những binh sĩ Tàu này để tránh sự can thiệp của Trung Cộng.

Hoàng Nam Hùng nhận lời nhưng trả lời rằng cần phải báo cáo vớpi Tổng Tư lệnh Vũ Hồng Khanh để xin chỉ thị. Phái đoàn cũng được Tỉnh trưởng Lạng sơn mời về Tư dinh tiếp đón long trọng. Hôm sau Hoàng Nam Hùng cho Lý Vi Chi, Đặng Tử Phong và An Sinh về tường trình với Vũ Hồng Khanh, còn ông lấy cớ mệt ở lại Lạng sơn thảo luận với đại diện Chính phủ Quốc gia.

Vũ Hồng Khanh không chịu để Pháp tước khí giới và tập trung Chí nguyện quân Tàu nên ngày 25-12 1949 cho quân di chuyển về phía Điêm he để về Bắc giang thay vì về Lạng sơn. Ở Điêm he Kiến quốc quân bị Cộng quân tấn chặn đánh và không quân Pháp oanh tạc nhưng cũng tiến được về Ba Xã rồi đánh vào Thanh mọi, Đồng mỏ.

Sau 11 ngày chiến đấu với Pháp và Cộng quân, ngày 6-1-1950, phi cơ Pháp thả thư của Hoàng Nam Hùng khuyên Vũ Hồng Khanh nên về hợp tác với Chính phủ Quốc gia, đại biểu Chính phủ đã có mặt ở Lạng sơn đón tiếp và thư của Bộ Tư lệnh quân đội Liên Hiệp Pháp đại ý nói:

Ngài đã vì quốc gia dân tộc đem quân về cùng Chính phủ Quốc gia, kiến thiết nước Việt nam mới. Hiện nay nước Pháp đã trao trả chủ quyền cho Việt nam, thì quân Liên Hiệp Pháp đây là bạn. Hy vọng Ngài đừng gây chiến tranh với chúng tôi nữa.

Hiện nay Chính phủ Quốc gia Việt nam đã phái đại biểu lên đón Ngài ở Lạng sơn. Vậy mong Ngài hãy trở về

Lạng sơn cho anh em binh sĩ nghỉ ngơi rồi Ngài cùng đại biểu Chính phủ đáp máy bay về Hà nội.

Sau khi nghiên cứu tình hình, Vũ Hồng Khanh bỏ kế hoạch lập Chiến khu ở Bắc giang, về hợp tác với Chính phủ Quốc gia do Quốc trưởng Bảo đại lãnh đạo.

Sau Kiến quốc quân được chuyển ra đảo Phú quốc để thanh lọc các Chí nguyện quân Trung hoa. Các binh sĩ và sĩ quan Việt nam được sáp nhập vào Quân đội Quốc gia. Bộ Tư lệnh được đưa về Hà nội. Sau đó các ông Vũ Hồng Khanh và Hoàng Nam Hùng đều được mời tham gia Chính phủ Quốc gia. Vũ Hồng Khanh làm Bộ trưởng Thanh niên và Thể thao , Hoàng Nam Hùng trong ủy ban Nghiên cứu Thống nhất Quân đội Quốc gia Việt nam rồi Bộ trưởng bộ Thương Phế binh (13).

---

1. VKNCSĐ. Hồ sơ Lưu Đức Trung : Cách mệnh hồn. Chương VI : Giải pháp Bảo đại. t 5-7.
2. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương VI t 7,8.
3. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương VI t 1-13.
4. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương IX Đoạn 3 t 41-43.
5. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương Đoạn trên t 48.
6. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương Đoạn trên t 48,49.
7. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương Đoạn trên t 55- 59.
8. VKNCSĐ. Hồ sơ Văn thư III. Thư của Nguyễn Phú Đốc (Hongkong) gửi Ngô Khánh Thục (Hà nội) ngày 21-2-1948.
9. VKNCSĐ. Hồ sơ Lưu Đức Trung trên, Chương Đoạn trên t 68- 70.
10. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương X Đoạn 1 t 1- 7.
11. VKNCSĐ. Hồ sơ trên, Chương Đoạn trên t 1- 8.
Hoàng Văn Đào. Việt nam Quốc dân đảng. Sài gòn 1970 t 468.
12. Hoàng Văn Đào. Sđt t 468- 476.
13. VKNCSĐ. Hồ sơ Lưu Đức Trung, Cách mệnh hồn. Chương X Đoạn 1 t 15- 17.

Thay lời kết.

Sau khi đảo Hải Nam thất thủ, các ông Lưu Đức Trung , Tạ Nguyên Minh và Phạm Thái cùng các nhà cách mạng Việt nam phải chạy về đảo Đài loan. Ở đó Lưu Đức Trung được Tổng thống Tưởng Giới Thạch tiếp kiến và tặng bài thơ :

Việt nam Cách mạng hồn,

Địa vị mạc lân ỷ,

Tiền tài bất mộng tham,

Đao phủ phi phách mạng.

Tạm dịch :

Hồn cách mạng Việt nam.

Địa vị chẳ thiết màng.

Tiền bạc chẳng mong tham,

Đao phủ há sờn gan.

Trong cuộc tiếp kiến Lưu đức Trung đã nhân danh Mặt trận Quốc dân Cách mạng Liên Minh trình bầy về

Tường Tam chạy sang Hương cảng rồi trở về Việt nam năm 1951 nhưng từ đó ông không để ý nhiều đến chính trị mà chỉ lo về Văn chương mà thôi.

Riêng ông Nguyễn Tường Bách quyết định ở lại Phật sơn, gần Quảng châu khi Trung cộng tiến quân đến đó. Ông sống ở Trung cộng từ đó đến mấy năm gần đây mới di cư sang Hoa kỳ.

Cụ Nguyễn Hải Thần vì khí tiết nhà Nho, nhất định không trở về Hà nội khi Cộng quân đến vì cho rằng đã chống Pháp thì nay còn mặt mũi nào chạy về với Pháp và qua đời tại Quảng châu.

Trong khi đó những người chạy sang Đài loan có:

Nguyễn Thiệu Nguyên làm đến Trung tướng, giữ chức Cao cấp Tham nghị bộ Quốc phòng Trung hoa Quốc gia tại Đài Bắc.

Tổ Kỷ Tùng làm Cảnh sát Trưởng Đài Bắc.

Cụ Nguyễn Thượng Huyền , cháu nhà tiền bối Cách mạng Nguyễn Thượng Hiền làm ký giả cho nhiều báo ở Quảng châu, Hương cảng, Manilla ...

Montréal Mùa Thu 1991.
Nguyễn Khắc Ngữ.

việc đoàn kết giữa hai nước Việt Trung để chống Cộng. Tưởng Tổng thống rất tán thành chủ trương của Mặt trận và khuyến khích Lưu Đức Trung trong hoạt động đó.

Nhưng chỉ 2 ngày sau, Bộ trưởng Ngoại giao Diệp Công Siêu mời Lưu Đức Trung đến bảo rằng: Vì tình hình đặc biệt cũng như hoàn cảnh Trung hoa hiện tại, Chính phủ Trung hoa rất tiếc không thể giúp đỡ các nhà Cách mạng Việt nam như thuở hưng thời, nên buộc lòng cho ông hay để báo cho toàn thể anh em biết rằng họ có thể chọn một trong hai điều kiện sau đây:

1. Chánh phủ vui lòng để cho anh em trú ngụ trên đảo Đài loan nhưng không được phép hoạt động chính trị nữa.

2. Nếu muốn hoạt động chính trị, xin rời khỏi Đài loan.

Do đó một số ít chọn con đường ở lại Đài loan, đa số đã tìm đường về nước. Lưu Đức Trung về Hương cảng vì gia đình và cơ nghiệp của ông còn ở đó. Cuối năm 1950, Bảo đại cho đánh điện triệu ông về nước.Tòa Tổng Lãnh sự Pháp ở Hương cảng không chịu cấp giấy thông hành cho ông. Văn phòng Quốc trưởng phải can thiệp với Phủ Cao ủy, ông mới được phép về Việt nam. Ngày 16-11-1950 ông về nước nhưng không tham gia Chính quyền. Sau ông hoạt động với Giáo phái Cao đài với cấp bậc Đại tá. Đến thời Ngô Đình Diệm. ông đang ở vùng Hòa hảo thì bị quân đội Quốc gia hành quân bắt. Ông vượt ngục trốn sang Cao mên.

Sau khi lục địa Trung hoa về tay Cộng sản Nguyễn

Tài-liệu Tham-khảo.

Bảo đại. Le Dragon d' Annam. Plon Paris 1980.

Claude Hesse d'Alzon. La Présence francaise en Indochine 1940-1945.

Đoàn Độc Thư và Xuân Huy : Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm 1945- 1954.

Ellen J. Hammer. The Struggle for Indochina 1940- 1955.

Gibert Bodinier. Le retour de la France en Indochine. SHAT 1987.
Indochine 1947. Règlement politique ou Solution Militaire. Textes et Documents. SHAT 1989.

Nghiêm Kế Tổ. Việt nam Máu lửa. Xuân thu Los Alamitos Ca USA 1989.
Hoàng Tường. Việt-nam Đấu tranh 1930-1954. Văn-khoa Westminster USA 1987.

Hoàng Văn Đào. Việt-nam Quốc-dân Đảng. Sài gòn 1970.

J. M. Hertrick. Độc lập. Hà nội 1958.

Jean Sainteny. Face à Hồ Chí Minh. Seghers Paris 1970.

Lưu Đức Trung. Cách mệnh hồn (Bản thảo 1961).

Ngọc Bích. Le fond de Problème de la Révolution Nationale au Việt nam (Bản thảo 1961).

Nguyễn Khắc Ngữ. Đại cương về các Đảng-phái Chính-trị Việt-nam NCSĐ Montréal 1989.

Nguyễn Tường Bách. Việt-nam những ngày lịch-sử. NCSĐ. Montréal 1981.

Phạm Khắc Hoè. Từ Triều đình Huế đến Chiến khu Việt Bắc. Thuận hóa. Huế 1987.

Phan Xuân Hòa. Từ Nội-các Trần-trọng-Kim đến Chính- phủ Bảo-đại Sài gòn 1956.

Philippe Devillers. Histoire du Việt-nam de 1940 à 1952. Seuil Paris 1952.

Trần Trọng Kim. Một cơn gió bụi. Tân Việt Sài gòn 1968.

Văn khố:

Văn-khố Bộ binh Pháp: SHAT (Service Historique de l' Armée de Terre), Chateau de Vincenne , Paris).

Văn khố Hải quân Pháp (Chateau de Vincenne. Paris.

Văn khố Thủy quân lục chiến Pháp (Versailles).

Văn khố Quốc gia Pháp (Aix en Provence).

Văn khố Nhóm Nghiên Cứu Sử Địa Việt nam. Montréal.

Chữ viết tắt:

Sđd : Sách đã dẫn.
Sđt : Sách dẫn trên.
Tlđd : Tài liệu đã dẫn.
(Nguyễn Hải *) thêm vào cho rõ nghĩa.
NCSĐ : Nghiên cứu Sử Địa.
VKNCSĐ: Văn khố Nghiên cứu Sử Địa.
SHAT: Văn khố Bộ binh Pháp.
ANOM: Văn khố Pháp quốc Hải ngoại.